

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Thông báo 377/TB-UEF ngày 28/6/2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (30/05/2024)

TT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	13	843	13.620					
1	Toán và thống kê			85					
2	Máy tính và công nghệ thông tin			782					
3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			661					
4	Nghệ thuật			169					
5	Kinh doanh quản lý	13	595	7396					
6	Pháp luật		158	1155					
7	Công nghệ kỹ thuật			616					
8	Nhân văn		90	1277					
9	Khoa học xã hội và hành vi			560					
10	Báo chí và thông tin			919					

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
Tổng số		1.243	12,7 %	32,5 %	47,6 %	87,9%
1	Toán và thống kê	-	-	-	-	-
2	Máy tính và công nghệ thông tin	64	8,8 %	19,3 %	56,1 %	89,4 %
3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	54	15,7 %	49,0 %	35,3 %	92,6 %
4	Nghệ thuật	-	-	-	-	-
5	Kinh doanh quản lý	651	12,4 %	32,9 %	46,3 %	88,3 %
6	Pháp luật	84	3,8 %	22,8 %	69,6 %	83,3 %
7	Công nghệ kỹ thuật	56	11,4 %	36,4 %	45,5 %	90,9 %
8	Nhân văn	202	19,8 %	36,4 %	37,4 %	84,6 %
9	Khoa học xã hội và hành vi	58	12,1 %	25,9 %	55,2 %	87,9 %
10	Báo chí và thông tin	74	8,6 %	31,4 %	58,6 %	86,4 %

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

I. Tiến sĩ (Năm học 2024-2025)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
Ngành Quản trị kinh doanh					
1	Văn hóa kinh doanh	Học phần này cung cấp lịch sử, đặc điểm hình thành, mô hình phát triển và xu thế vận động của các công ty quốc tế và công ty đa quốc gia; đặc thù văn hóa kinh doanh của các công ty quốc tế, công ty đa quốc gia ở các nước khác nhau như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; các dạng mô hình tổ chức, chiến lược, kiểu kinh doanh đặc thù và mô hình quản trị	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; giúp người học vận dụng hiểu biết về văn hóa của các công ty quốc tế, công ty đa quốc gia để phân tích, tổng hợp và phát hiện các vấn đề nghiên cứu; từ đó đóng góp vào phát triển lĩnh vực nghiên cứu về văn hóa kinh doanh tại Việt Nam và trên thế giới.			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này cung cấp cho ncs những kiến thức nâng cao về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, tạo nền tảng kiến thức vững chắc để thực hiện các nghiên cứu hàn lâm nói chung và đảm bảo chất lượng của luận án tiến sĩ nói riêng. Học phần sẽ đề cập đến các nội dung bao gồm các mô hình: Hồi quy Logistic, phương trình cấu trúc SEM, PLS-SEM, nghiên cứu định tính, nghiên cứu hỗn hợp và hướng dẫn cách viết đề cương nghiên cứu, bài báo khoa học và luận án tiến sĩ.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
3	Tư duy hệ thống	Học phần này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống và phương pháp logic hệ thống. Ngoài ra, học phần cũng giúp ncs hình thành tư duy logic và tìm kiếm giải pháp sáng tạo, tăng cường khả năng lập luận và giải quyết các vấn đề của người học bằng cách sử dụng một phương pháp luận tư duy hệ thống và các nhận định sáng tạo.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này trang bị cho ncs lý thuyết hiện đại và chuyên sâu về Hệ thống thông tin quản lý nhằm chuẩn bị kiến thức nền tảng chuyên ngành, các kỹ năng cần thiết để thực hiện nghiên cứu, viết các chuyên đề và luận án tiến sĩ. Cụ thể, học phần cung cấp: Các cách tiếp cận chiến lược đối với Hệ thống thông tin quản lý, mở rộng kiến thức về các phương pháp, khái niệm và lý thuyết về Hệ thống thông tin	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		quản lý trong môi trường thông tin số và toàn cầu hóa; Kiến thức chuyên sâu về các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định thông minh, giúp doanh nghiệp đạt được ưu thế cạnh tranh trong xu thế toàn cầu hóa; Kiến thức chuyên sâu về các phương pháp hiện đại dùng trong hoạch định và quản trị nguồn lực doanh nghiệp.			
5	Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại	Học phần giới thiệu các trường phái quản trị, cách tiếp cận của các học thuyết quản trị, cách thức ứng dụng các mô hình quản trị kinh doanh và phát triển các kỹ năng quản trị thiết yếu trong bối cảnh hiện nay. Học phần cung cấp cơ sở lý thuyết nền và các công cụ trong nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, từ đó giúp người học định hướng nghiên cứu, phát triển các lý thuyết mới, sáng tạo ra tri thức khoa học mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển và ứng dụng các kỹ năng cần thiết để đảm nhiệm vai trò dẫn dắt, điều hành, khuyến nghị trong quản trị kinh doanh.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
6	Phân tích dữ liệu và phần mềm SPSS và AMOS	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng với phần mềm SPSS và AMOS, giúp cho người học xử lý và phân tích các thông tin thu thập được từ những cuộc khảo sát. Bên cạnh đó giúp người học đọc và mô tả, nhận định, kiểm tra, đánh giá và giải thích các kết quả phân tích.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
7	Năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết chuyên sâu về năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế; giúp người học am hiểu những quan điểm, đường lối và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên nền tảng kiến thức đó, tạo điều kiện cho người	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		học nâng cao năng lực và kỹ năng phân tích, đánh giá và dự báo được những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến việc hoạch định và điều chỉnh chính sách kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.			
8	Chuyên đề 1 – Tổng quan nghiên cứu	Chuyên đề tổng quan nghiên cứu yêu cầu người học thể hiện khả năng tổng hợp phân tích, so sánh, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan đến đề tài luận án (như bài báo trên tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, sách chuyên khảo, các đề tài nghiên cứu khoa học được công bố trong và ngoài nước có liên quan tới chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế học, từ đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu. Tổng quan nghiên cứu cũng thể hiện được việc người học có căn cứ để lựa chọn mô hình nghiên cứu hoặc lựa chọn được cách tiếp cận nghiên cứu vấn đề một cách khoa học.	2	HK2	Bảo vệ trước Hội đồng chuyên môn
9	Chuyên đề 2 - Phương pháp nghiên cứu	Chuyên đề Phương pháp nghiên cứu yêu cầu người học trình bày các bước, phương pháp sử dụng trong quá trình thực hiện nghiên cứu để hoàn thành luận án tiến sĩ. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng phải có tính khoa học, hiện đại, đảm bảo tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thành luận án tiến sĩ.	2	HK3	Bảo vệ trước Hội đồng chuyên môn
10	Chuyên đề 3 - Kết quả nghiên cứu	Chuyên đề Kết quả nghiên cứu là nội dung chính của một luận án tiến sĩ. Bao gồm các phần: mục tiêu của nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả và nhận định. Mục tiêu của nghiên cứu để bổ sung kiến thức cũng như khảo sát các vấn đề liên quan đến chủ đề. Phương pháp	2	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng chuyên môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		nghiên cứu bao gồm các bước như: chọn và đọc các tài liệu liên quan, thực hiện các bài thử và đưa ra các nhận định. Kết quả của nghiên cứu được tổng hợp và phân tích để đưa ra các nhận xét.			
11	Luận án Tiến sĩ	Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, nội dung thể hiện những đóng góp và góp ý mới về mặt lý thuyết và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.	75	HK5 - HK6	Bảo vệ trước Hội đồng chuyên môn

II. Thạc sĩ (Năm học 2024-2025)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
1. Khóa 2024					
1.1 Ngành Quản trị kinh doanh					
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
2	Kinh tế học	Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
3	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Quản trị chiến lược	Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.	3	HK1	
5	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.</p>	3	HK1	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
6	Thống kê và phân tích dữ liệu	<p>Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phân trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành chuyên đề thực tế, đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
8	Quản trị marketing	Học phân cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
9	Luật Hợp đồng	Học phân trang bị cho học viên các kiến thức liên quan đến tất cả các loại hợp đồng, như: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
10	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phân cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất.			
11	Quản trị tài chính	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
12	Quản trị thương hiệu	Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
13	Quản trị điều hành	Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất liên quan quan đến quá trình điều hành sản xuất tại doanh nghiệp thông qua việc sử dụng nguồn tài nguyên đầu vào, biến chúng thành đầu ra dưới dạng hàng hoá và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nội dung chính, gồm: Tổng quan về quản trị điều hành, Dự báo	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>nhu cầu, Quyết định về sản phẩm và dịch vụ, Lựa chọn địa điểm của doanh nghiệp, Hoạch định sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp, Lập lịch trình sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Bố trí mặt bằng, Lý thuyết xếp hàng, Điều hành chuỗi cung ứng, Hệ thống điều hành vừa đúng lúc (Just in time), Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),...</p> <p>Song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ.</p>			
14	Trách nhiệm xã hội	<p>Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng, môi trường sinh thái, phát triển bền vững.</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
15	Hành vi tổ chức	<p>Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.</p> <p>Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế.</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
16	Nền tảng kinh doanh số	<p>Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các xu hướng công nghệ số, cách vận hành một doanh nghiệp số và chuyển đổi số trong thời kỳ chuyển đổi 4.0, giúp học viên sẵn sàng cho việc quản trị các hệ thống kinh doanh dựa trên việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		thông tin và phân tích dữ liệu; phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào môi trường kinh doanh truyền thống và tạo dựng những chuyển dịch kỹ thuật số vào các dự án kinh doanh và đầu tư, góp phần mang lại hiệu quả cao trong công việc kinh doanh cho doanh nghiệp.			
17	Nghệ thuật lãnh đạo	<p>Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính</p> <p>nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-kích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
18	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Học phần giúp cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận văn thạc sĩ cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường	2	HK3	Điểm thi cuối kỳ (100%)
19	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu	6	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		sẽ làm rõ những căn cứ cho việc chọn đề tài cho đề án tốt nghiệp			
20	Đề án tốt nghiệp	<p>Học phần này giúp học viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; - Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); - Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. - Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu. 	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng
1.2 Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
2	Kinh tế học	Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
3	Phân tích tài chính	Học phần Phân tích tài chính cung cấp cho học viên các kỹ năng phân tích tài chính nâng cao để ứng dụng đưa ra các quyết định cho hoạt động đầu tư và các quyết định tài chính của doanh nghiệp. Môn học trang bị kiến thức về phân tích báo cáo tài chính, định giá các tài sản tài chính, phân tích dự báo trong hoạt động đầu tư, kiểm soát đánh giá các rủi ro để ra các quyết định đầu tư phù hợp	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Kinh tế lượng tài chính	Học phần Kinh tế lượng tài chính nghiên cứu các công cụ và kỹ năng cần thiết để áp dụng các phương pháp lượng vào giải quyết các bài toán tài chính. Môn học trang bị cho học viên những vấn đề về lý luận và khả năng xây dựng các mô hình tài chính phổ biến và biết cách áp dụng vào tính toán các số liệu thực tế.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
5	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Học phần cung cấp các công cụ giúp học viên hiểu và nắm được một cách hệ thống các phương pháp phân tích, định giá, và đầu tư vào cổ phiếu; các tài sản có thu nhập cố định, các tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Học viên cần nắm được những vấn đề chuyên sâu về các loại cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Hiểu bản chất và quy luật vận động của giá cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Vận dụng những kỹ thuật và phương pháp cơ bản để xác định giá trị của cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Đây là một trong bốn nội dung cơ bản nhất của chương trình đào tạo cấp chứng chỉ Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) liên quan tới nội dung định giá tài sản.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Thống kê và phân tích dữ liệu	<p>Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
8	Tài chính công	<p>Học phần trang bị cho học viên các lý thuyết về nghiệp vụ quản lý tài chính công bên cạnh đó học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ quản lý nghiên cứu các vấn đề chính như cơ sở sự lựa chọn chính sách quản lý công và chi tiêu của chính phủ; phương án quản lý thuế và chi tiêu công của chính phủ; tác động ảnh hưởng của những chính sách quản lý tài chính công đến nền kinh tế; quản lý các nguồn tài chính để tài trợ cho các hoạt động của chính phủ</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Luật Hợp đồng	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức liên quan đến tất cả các loại hợp đồng, như: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
10	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	<p>Học phần Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro sẽ bổ sung và nâng cao cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết nhằm phát hiện, đo lường và hạn chế các rủi ro tài chính trong khi vẫn đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh. Rủi ro trong tài chính rất đa dạng và phức tạp, các rủi ro thường xảy ra cùng lúc và có ảnh hưởng lẫn nhau, như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường... Vì vậy, các công cụ đo lường rủi ro cũng đòi hỏi phải phân tách được phạm vi cũng như mức độ tác động của các loại rủi ro này. Các công cụ đo lường rủi ro thường dùng trong tài chính như mô hình VAR, dùng phương pháp stress test,... Sau khi đo lường rủi ro, học phần sẽ giới thiệu các phương pháp quản trị rủi ro bằng các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng kì hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi. Đặc biệt, học phần tập trung nghiên cứu các kĩ thuật sử dụng các công cụ này phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro, và cách đánh giá hiệu quả phòng ngừa rủi ro với từng hợp đồng cụ thể. Bên cạnh đó, các kĩ thuật mới nhằm kết hợp hai hay nhiều công cụ phái sinh để tạo ra chiến lược phòng ngừa rủi ro hiệu quả hơn cũng được giới thiệu trong học phần này.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
11	Quản trị tài chính	<p>Học phần Quản trị Tài chính trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học</p>	3	HK3	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.			
12	Tài chính quốc tế	Học phần Tài chính Quốc tế cung cấp kiến thức về môi trường tài chính quốc tế mà tại đó các công ty sẽ hoạt động trong quá trình hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Học phần này trang bị cho học viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối tương quan giữa các biến số kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất và tỷ giá; lựa chọn các chính sách trong nhiều kịch bản kinh tế khác nhau. Các mô hình khủng hoảng tài chính cũng được giới thiệu đến học viên và được thông qua các cuộc khủng hoảng xảy ra trong vài thập niên trở lại đây	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
13	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Học phần Quản trị Kinh doanh ngân hàng trang bị cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết về quản trị trong hoạt động ngân hàng, dựa trên kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tiễn từ cả phía các ngân hàng lẫn các đơn vị kinh doanh. Môn học đặc biệt tập trung đến các nguyên lý, quy trình, ý nghĩa và trách nhiệm quản trị rủi ro trong các tình huống khác nhau xảy ra trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động quản trị được thực hiện với hầu hết các hoạt động kinh doanh của ngân hàng như hoạt động tín dụng, hoạt động huy động vốn, hoạt động đầu tư... Một số mô hình quản trị rủi ro cũng được giới thiệu giúp học viên hiểu rõ hơn quy trình tổng thể hoạt động quản trị rủi ro mà ngân hàng thực hiện như mô hình ALM (quản trị rủi ro tài sản nợ - tài sản có), mô hình quản trị rủi ro đơn lẻ, mô hình xếp hạng tín dụng, mô hình RAROC ... Sau khi học xong môn học, học viên có thể dự đoán những vấn đề về rủi ro mà họ có thể gặp phải trong công việc của mình, hiểu và ứng dụng được các phương pháp,	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cách thức quản trị rủi ro để từ đó có các phương pháp giải quyết các tình huống đó một cách tối ưu.			
14	Các Chủ đề đương đại về Tài chính - Ngân hàng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở cấp độ vĩ mô và vi mô, trang bị cho người học những kiến thức về các xu thế đổi mới trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW trong bối cảnh toàn cầu hóa, và sự tác động tràn của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở; Những xu hướng mới trong các sản phẩm tài trợ ngân hàng trong giai đoạn hiện đại, sự kết hợp giữa hoạt động tài chính với kỹ thuật công nghệ cao (FINTECH), những tác động của hoạt động ngân hàng ngầm đến rủi ro hệ thống của hệ thống tài chính ngân hàng	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
15	Định giá doanh nghiệp	Học phần Định giá doanh nghiệp nghiên cứu các phương pháp định giá khác nhau và cách thức áp dụng các phương pháp đó cho các loại hình doanh nghiệp. Môn học trang bị cho các học viên cao học các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cần thiết trong việc định giá, các phương pháp để định giá, các mô hình chiết khấu. Bên cạnh đó, học phần đi sâu thực hành các phương thức định giá với các loại hình doanh nghiệp khác nhau như: công ty dịch vụ tài chính, doanh nghiệp có thu nhập âm, công ty mới hoặc start-up, công ty tư nhân. Quá trình định giá sẽ giúp đo lường hiệu quả hoạt động, tốc độ tăng trưởng và làm căn cứ để định hướng cho các hoạt động tiếp theo của doanh nghiệp, là cơ sở để thực hiện việc mua bán và sáp nhập, cơ cấu các khoản thuế, giải quyết tranh chấp, tái cấu trúc doanh nghiệp hay báo cáo tài chính.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
16	Thẩm định dự án	Học phần Thẩm định dự án cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về các phương pháp/mô hình thẩm định dự án, bao gồm phương pháp tnh, phương pháp chiết khấu dòng tiền và các phương pháp khác. Bên cạnh đó, học viên còn tiếp cận phân tích/thực hành thẩm định và quyết định đầu tư dự án	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trong điều kiện không chắc chắn. Nội dung cuối cùng của học phần là vấn đề đặc biệt trong thẩm định dự án, chẳng hạn như thuế, lạm phát, dự án quốc tế,...			
17	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính - Ngân hàng	Học phần giúp cho học viên hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của chuyên đề tốt nghiệp cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường	2	HK3	Điểm thi cuối kỳ (100%)
18	Dự báo và phân tích dữ liệu tài chính	Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về dự báo và phân tích dữ liệu tài chính như: các phương pháp dự báo, đặc điểm của dữ liệu thời gian trong tài chính, tính toán, đánh giá và dự báo xu hướng cho một chuỗi dữ liệu thời gian, được mô hình hóa dưới dạng xu hướng tuyến tính hoặc phi tuyến tính; ứng dụng mô hình ARIMA, GARCH, VaR, VECM trong phân tích tự hồi quy, phương sai thay đổi, đồng tương quan, đo lường rủi ro, dự báo và phòng ngừa rủi ro trên cơ sở sử dụng ngôn ngữ lập trình R...Sau khi hoàn thành môn học, học viên có thể đánh giá và đề xuất các hàm ý chính sách/ quản trị cho các cấp quản lý để tham khảo điều chỉnh chính sách, có định hướng kinh doanh và phòng ngừa rủi ro trong nền kinh tế.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)
19	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)
20	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp học viên:	9	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; <ul style="list-style-type: none"> • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. <ul style="list-style-type: none"> • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu. 			
1.3 Ngành Kế toán					
1	Triết học	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
2	Kinh tế học	<p>Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng</p>	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
5	Kế toán quản trị	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức mang tính chuyên sâu và nâng cao về lý thuyết và thực hành kế toán quản trị trong các đơn vị nhằm cung cấp thông tin kế toán phục vụ chức năng quản lý, bao gồm: kế toán quản trị dưới góc nhìn trong mối quan hệ C-V-P, kế toán chi phí theo công việc và theo quá trình; kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động (ABC); lập dự toán ngân sách; kiểm soát ngân sách và kế toán trách nhiệm; chi phí chuẩn và thẻ điểm cân bằng; các quyết định về giá bán và ứng dụng các thông tin trong việc đưa ra các quyết định quản trị ngắn hạn của đơn vị.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
6	Kinh tế lượng tài chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về kinh tế lượng nâng cao. Cụ thể là các trường hợp mô hình hồi quy vi phạm tiêu chuẩn tổng bình phương bé nhất (OLS) như đa cộng tuyến, phương sai nhiều thay đổi và tự tương quan. Ngoài ra, chương trình cũng trang bị cho học viên một số mô hình rất phổ biến để nghiên cứu và phân tích sâu những hiện tượng kinh tế như: Mô hình hồi quy biến trễ; Mô hình xác suất; Mô hình với dữ liệu bảng; Mô hình ARIMA; Mô hình ARCH; Đặc biệt là mô hình EFA; Mô hình SEM rất phù hợp để phân tích những tình huống kinh tế thuộc chuyên ngành kế toán.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	<p>Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
8	Kế toán tài chính	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam; trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc cạnh tranh cao cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kế toán.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
9	Lý thuyết kế toán (Các trường phái kế toán)	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về kế toán qua nhiều giai đoạn của lịch sử phát triển của loài người theo các trường phái kế toán khác nhau và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán; sự vận dụng các lý thuyết này trong việc xây dựng các nguyên tắc kế toán được áp dụng chế độ kế toán cũng như chuẩn mực kế toán tại một số quốc gia. Qua đó, rút kết được kế toán là một hệ thống thông tin hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau với nhiều quan điểm khác nhau; và được sử dụng phản ánh quá khứ, hiện tại và tương lai, là ngôn ngữ trong kinh doanh nhằm</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cung cấp thông tin đáp ứng cho việc hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát, và ra quyết định cho các đối tượng sử dụng.			
10	Phân tích tài chính	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phân tích tài chính cũng như một số các kỹ năng cần thiết để vận dụng một cách sáng tạo và chuyên nghiệp vào thực tiễn đơn vị.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
11	Chuyên đề nghiên cứu kế toán	Học phần giúp cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của đề án tốt nghiệp cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường.	2	HK2	Điểm thi cuối kỳ (100%)
12	Kiểm toán	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các loại kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; quy trình thực hiện một hoạt động kiểm toán từ việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành; đồng thời có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt các dịch vụ đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đối với từng khách hàng riêng biệt.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
13	Kế toán công	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán hành chính sự nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như kế toán trong khu vực công theo chuẩn mực kế toán công quốc tế; trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc cạnh tranh cao cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kế toán hành chính sự nghiệp	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
14	Luật Hợp đồng	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức liên quan đến tất cả các loại hợp đồng, như: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.			
15	Kiểm soát nội bộ	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kiểm soát nội bộ. Nội dung chính của học phần bao gồm: khái niệm và vai trò của kiểm soát nội bộ đối với việc phát hiện và ngăn ngừa rủi ro, gian lận trong hoạt động kinh doanh, sự phát triển của hoạt động kiểm soát nội bộ theo sự phát triển của hoạt động quản trị và cách thức để thiết kế, đánh giá hoạt động kiểm soát đối với các hoạt động chính của doanh nghiệp, như : mua hàng, bán hàng, tiền, chi phí lương, ...	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
16	Đạo đức kế toán kiểm toán	Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, kế toán - kiểm toán, tài chính cũng như kiến thức chuyên sâu về những quy định, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, kế toán trên cả 2 góc độ là quy định của pháp lý và khuyến cáo của Hiệp hội nghề nghiệp. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và giữ vững phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc luôn thay đổi cũng như rèn luyện tính chủ động, trong việc chấp hành nghiêm túc những quy định, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp về tài chính, kế toán - kiểm toán ở cả khía cạnh khoa học và thực tiễn.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
17	Kế toán tài chính quốc tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán - tài chính theo chuẩn mực kế toán tài chính quốc tế trong một số nội dung cụ thể (IAS, IFRS); trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc cạnh tranh cao, hội nhập sâu và rộng trong tiến trình quốc tế hoá, cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kế toán - tài chính theo chuẩn mực quốc tế.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
18	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Học phần Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro sẽ bổ sung và nâng cao cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết nhằm phát hiện, đo lường và hạn chế các rủi ro tài chính trong khi vẫn đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh. Rủi ro trong tài chính rất đa dạng và phức tạp, các rủi ro thường xảy ra cùng lúc và có ảnh hưởng lẫn nhau, như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường... Đặc biệt, học phần tập trung nghiên cứu các kỹ thuật sử dụng các công cụ này phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro và cách đánh giá hiệu quả phòng ngừa rủi ro với từng hợp đồng cụ thể. Bên cạnh đó, các kỹ thuật mới nhằm kết hợp hai hay nhiều công cụ phái sinh để tạo ra chiến lược phòng ngừa rủi ro hiệu quả hơn cũng được giới thiệu trong học phần này.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
19	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho người thực hành trong lĩnh vực kế toán - tài chính và nhà quản lý nhằm hỗ trợ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và quản trị tài chính trong hoạt động tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán - tài chính máy. Theo định hướng ứng dụng trong ngữ cảnh của CMCN 4.0, học phần này cung cấp kiến thức tổ chức hệ thống kế toán - tài chính một cách hiệu quả cho các vị trí việc làm bao gồm người sử dụng hệ thống thông tin kế toán; người hành nghề kiểm toán; các nhà quản lý tài chính và cả các nhà quản lý nói chung, đánh giá về sự hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán và nhóm người tư vấn phát triển hệ thống thông tin kế toán cho các tổ chức, đơn vị.	3	HK3	
20	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Kế toán thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Điểm thi cuối (100%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
21	Đề án tốt nghiệp	<p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.</p> <p>Học phần này có mục tiêu giúp học viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu. 	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng.
1.4 Ngành Luật Kinh tế					
1	Triết học	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
3	Pháp luật về công ty	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng lý thuyết xoay xung quanh các tính chất cơ bản của công ty, trong đó có tính trách nhiệm hữu hạn và tư cách pháp nhân, lý thuyết đại diện (agency problem), và chủ đề có liên quan là kiểm soát quản trị (corporate governance). Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên các kỹ năng nghiên cứu pháp luật về công ty; như: phân tích bản án liên quan đến các tranh chấp trong hoạt động Công ty.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Luật Hợp đồng	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về pháp luật hợp đồng; gồm: (i) những quy định chung về nghĩa vụ và hợp đồng; (ii) các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; (iii) các quy định về trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng và (iv) quy định pháp luật về một số hợp đồng thông dụng.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
5	Pháp luật về thuế	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật thuế; như: (i) tại sao lại phải có thuế; (ii) quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và (iii) đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên cách đọc và hiểu văn bản thuế	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Pháp luật về tài sản	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Đồng thời, học phần giúp học viên hiểu được chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Qua đó, học viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)
7	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	<p>Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật sở hữu trí tuệ; gồm: (i) đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ; (ii) đối tượng của sở hữu trí tuệ; (iii) xác lập quyền; (iv) thời hạn bảo hộ; (v) quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ.</p> <p>Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; như: (i) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; (ii) quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp; (iii) nhãn hiệu hàng hóa; (iv) thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; (v) chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh. Qua đó, học phần giúp học viên có thể ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)
8	Pháp luật về thương mại	<p>Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận và pháp luật cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, cũng như địa vị pháp lý của thương nhân.</p> <p>Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Pháp luật về đầu tư	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và pháp luật về đầu tư; gồm: các quy định pháp luật về điều kiện, thủ tục đầu tư, hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật đầu tư.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
10	Pháp luật về thương mại quốc tế	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế, nâng cao so với môn Luật Thương mại quốc tế ở Chương trình đào tạo Cử nhân Luật; gồm: (i) kiến thức cơ bản về quan hệ thương mại quốc tế; (ii) cơ sở pháp lý của hoạt động thương mại quốc tế; (iii) giá trị pháp lý và ảnh hưởng của các Hiệp định thương mại tự do truyền thống và hiện đại; (iv) thuận lợi và thách thức của Việt Nam trong đàm phán và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đồng thời, học phần trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để học viên có thể phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn được các vụ việc, các mối quan hệ phát sinh giữa các chủ thể luật quốc tế trong hoạt động thương mại quốc tế.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
11	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực luật kinh tế để học viên nắm bắt được bản chất của hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan sử dụng nguồn lực nhà nước trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong hợp tác công tư; bản chất và hình thức của phương thức mua bán tài sản đấu giá, đặc biệt là đấu giá bắt buộc. Đồng thời, Học phần góp phần trang bị và phát triển học viên kỹ năng ứng dụng khi tham gia vào các hoạt động liên quan đấu thầu và đấu giá (trong đó có việc lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng hợp tác công tư, tổ chức các hoạt động đấu giá bắt buộc); khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đấu thầu, đấu giá.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
12	Pháp luật về môi trường	Học phần giới thiệu các kiến thức về môi trường bao gồm các quan điểm, các học thuyết của khoa học pháp lí, khoa học kinh tế có liên quan đến môi trường, các quy định của pháp luật về môi trường.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>Những nội dung chính của môn học bao gồm: (i) tổng quan pháp luật môi trường: yêu cầu của bảo vệ môi trường trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các nguyên tắc của luật môi trường.... (ii) pháp luật về tài nguyên thiên nhiên: chế độ sở hữu, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; (iii) pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường: Nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các chủ thể kinh doanh, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, kinh doanh dịch vụ môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường.....; (iv) luật Quốc tế về môi trường: các quy định về môi trường của WTO, luật quốc tế về ứng phó khí hậu biến đổi....</p> <p>Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể tham gia vào hoạt động quản lí môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường, thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường, nghiên cứu pháp luật môi trường.</p>			
13	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; giúp học viên hiểu được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản.</p> <p>Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học hiểu được quy trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
14	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về người tiêu dùng, vấn đề bảo vệ người tiêu dùng và quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam Nội dung học phần bao gồm: (i) tổng quan về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: trên thế giới và Việt Nam; (ii) quyền và nghĩa vụ của người</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>tiêu dùng; (iii) quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh; (iv) trách nhiệm sản phẩm ; (v) giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng.</p>			
15	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế.</p> <p>Nội dung học phần xoay quanh các vấn đề chính về: (i) thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; (ii) những vấn đề pháp lý của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (khái niệm, đặc điểm, nguồn luật điều chỉnh, hiệu lực, ký kết hợp đồng, quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng); các biện pháp chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
16	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về các tổ chức tín dụng; gồm các nội dung chính như: (i) tổng quan pháp luật về các tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay; (ii) pháp luật điều chỉnh về tổ chức của tổ chức tín dụng; (iii) pháp luật điều chỉnh về hoạt động của tổ chức tín dụng; (iv) pháp luật điều chỉnh về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.</p> <p>Đồng thời, học phần trang bị cho người học cho người học khả năng nhận định, đánh giá hệ thống pháp luật các tổ chức tín dụng Việt Nam</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
17	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; gồm những nội dung như: (i) những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp kinh doanh; (ii) các quy định về phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; (iii) các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh; (iv) quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh; (v) cơ chế giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế.</p> <p>Đồng thời, học phần cung cấp cho học viên kỹ năng về nghiên cứu, tư duy vấn</p>	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		đề có liên quan đến tranh chấp trong kinh doanh; kỹ năng vận dụng ngôn từ, kiến thức, cách thức trình bày văn bản; vận dụng quy định pháp luật để tham gia giải quyết tranh chấp.			
18	Pháp luật về cạnh tranh	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật cạnh tranh; gồm: (i) tổng quan hệ thống pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam; (ii) các dấu hiệu và phương thức xử lý đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế; (iii) nhu cầu và định hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
19	Luật Đất đai	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản mang tính lý luận về luật đất đai; đồng thời giúp học viên nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam mang tính đặc biệt, chi phối việc quản lý và sử dụng đất đai thông qua các quy phạm pháp luật đất đai. Ngoài ra, học phần trang bị cho học viên kỹ năng đọc, hiểu văn bản, kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật đất đai, để từ đó có thể vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
20	Chuyên đề nghiên cứu Luật Kinh tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận văn thạc sĩ. Đồng thời, học phần cũng giúp người học nâng cao ý thức chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường và Khoa đào tạo chuyên môn.	2	HK3	Điểm thi cuối kỳ (100%)
21	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Luật kinh tế thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
22	Đề án tốt nghiệp	<p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp học viên:</p> <p>Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;</p> <p>Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);</p> <p>Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu. 	9	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)
1.5 Ngành Tiếng Anh					
1	Triết học	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
2	Chuyên đề viết học thuật	Chuyên đề về viết học thuật là môn cơ sở ngành. Học phần này trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng viết các văn bản học thuật như tiểu luận, bài báo cáo tại hội nghị/hội thảo, bài báo đăng trên tạp chí, luận văn, v.v. Ngoài ra, học phần còn giúp học viên nâng cao ý thức về vấn đề đạo văn khi viết các văn bản học thuật.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
3	Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai	Học phần là môn cơ sở ngành, đóng vai trò nền tảng trong việc giảng dạy tiếng Anh và thiết kế chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp cho học viên những lý thuyết cập nhật nhất về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và giúp học viên nhận biết được sự khác biệt giữa quá trình tiếp thu tiếng mẹ đẻ và tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Các cách tiếp cận nhằm giải thích quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và các yếu tố ảnh hưởng đến việc học ngôn ngữ thứ hai cũng được phân tích trong học phần nhằm giúp học viên hiểu rõ và vận dụng các kiến thức này vào việc giảng dạy tiếng Anh. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp nghiên cứu đặc thù trong lĩnh vực và thảo luận các đề tài nghiên cứu có tiềm năng trong tương lai.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Những vấn đề trong ngôn ngữ học	Học phần hướng dẫn người học cách tiếp cận nghiên cứu ngôn ngữ một cách khoa học và biện chứng, và thảo luận những chủ đề truyền thống trong ngôn ngữ học cấu trúc, bao gồm ngữ âm và âm vị học, hình thái học, cú pháp và ngữ nghĩa học, cũng như thảo luận những chủ đề cập nhật nhất trong ngôn ngữ học cấu trúc và ngôn ngữ học hiện đại như ngữ pháp phổ quát, tiếp thu ngôn ngữ ở trẻ, đa dạng và biến đổi ngôn ngữ. Đồng thời, học phần chú trọng vào cung cấp công cụ và trang bị kỹ năng phân tích ngôn ngữ cho người học.	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
5	Những vấn đề trong ngôn ngữ học ứng dụng	<p>Học phần này giới thiệu cho học viên những vấn đề liên quan đến việc vận dụng kiến thức ngôn ngữ học trong giảng dạy tiếng Anh, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề chuyên môn và trong cuộc sống. Học phần tập trung vào 2 mảng nội dung chính: (1) các kiến thức liên quan đến các lĩnh vực các yếu tố ngôn ngữ và kỹ năng tiếng; (2) các yếu tố tâm lý trong quá trình dạy, học và sử dụng tiếng Anh. Đối với mảng kiến thức thứ 1, học viên sẽ tìm hiểu về các đặc trưng về từ vựng, phát âm, ngữ pháp của tiếng Anh và quá trình phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như chiến lược học tập và giảng dạy các nhóm kỹ năng này. Với mảng kiến thức thứ 2: học viên sẽ được cung cấp các kiến thức liên quan đến sự khác biệt giữa người học ngoại ngữ, động lực học ngoại ngữ, yếu tố tự chủ động trong học tập và các vấn đề tâm lý khác khác như bản ngã và tính chủ thể.</p>	3	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
6	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao	<p>Học phần này không chỉ cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trình độ khác nhau mà còn trang bị cho học viên kiến thức sâu rộng về phương pháp dạy tiếng Anh nâng cao và việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Ngoài ra, học phần còn giúp học viên nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội, và có khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời.</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
7	Ngôn ngữ, văn hóa và xã hội	<p>Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề chính trong ngôn ngữ xã hội học và giúp họ hiểu sâu các mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và xã hội và giúp cho học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với ngữ cảnh và mục đích giao tiếp cũng như các khía cạnh liên quan. Học viên có cơ hội để tìm hiểu và thảo luận về các vấn đề liên quan trong khóa học bao gồm ngôn ngữ, văn hóa và ngữ cảnh giao tiếp, các đặc trưng của quá trình tương tác xã hội, giao tiếp liên văn hóa, phép lịch sự, yếu tố giới tính trong việc sử dụng ngôn ngữ, các biến thể của tiếng Anh trên thế giới và áp dụng các</p>	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội trong giảng dạy tiếng Anh và hoạt động dịch thuật.			
8	Phân tích diễn ngôn	Học phần là môn cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức liên quan đến phân tích diễn ngôn. Học phần này cũng chỉ ra tính hữu ích của nghiên cứu diễn ngôn trong việc dạy và học ngôn ngữ. Ngoài ra, học viên sẽ có cơ hội tìm hiểu tính liên môn của học phần này với các học phần như ngữ dụng học và ngôn ngữ học xã hội. Đặc biệt, để hoàn thành học phần này, học viên sẽ thực hiện giờ tự học để phát triển trách nhiệm và năng lực tự học.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Ngôn ngữ Anh	Học phần này giúp học viên nắm được những kiến thức cơ bản và những cách tiếp cận cũng như phương pháp chính yếu trong nghiên cứu ngôn ngữ học (ngôn ngữ Anh). Học phần còn giúp học viên thực hành những kỹ năng, thủ thuật được sử dụng trong nghiên cứu như quan sát, phỏng vấn sâu, khảo sát thực địa, v.v. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu những loại hình nghiên cứu như bài báo đăng trên tạp chí, báo cáo hội nghị/hội thảo, tiểu luận, luận văn, luận án, công trình khoa học các cấp, sách khoa học trong ngành ngôn ngữ học và giảng dạy tiếng Anh. Đặc biệt, để hoàn thành học phần này, học viên sẽ thực hiện giờ tự học để phát triển trách nhiệm và năng lực tự học.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
10	Chuyên đề nghiên cứu	Học phần là môn kiến thức ngành về nghiên cứu khoa học. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng viết đề án tốt nghiệp. Nội dung chương trình bao gồm cách tổ chức, cấu trúc một luận văn theo từng chương. Kết thúc học phần, học viên có thể tự tin vận dụng kiến thức và kỹ năng thông qua các bài thực hành trong suốt học phần để viết một luận văn tốt nghiệp hoàn chỉnh	2	HK2	Điểm thi cuối kỳ (100%)
11	Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Nội dung chương trình bao gồm giới thiệu các loại tài liệu được sử dụng trên thế giới, mối liên hệ giữa tài	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		liệu và công nghệ, mối liên hệ giữa tài liệu và giáo viên, cách thu thập dữ liệu và phát triển nguồn tài liệu, quy trình viết và đánh giá tài liệu và các ý tưởng phát triển tài liệu. Kết thúc học phần, học viên có thể tự tin vận dụng kiến thức và kinh nghiệm thông qua các bài thực hành trong suốt khóa học để thiết kế tài liệu giảng dạy cho một môn học.			
12	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về giao tiếp liên văn hóa. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên cơ hội nghiên cứu các quan điểm khác nhau về văn hóa và giao tiếp qua hoạt động phân tích, thảo luận và thuyết trình. Những nguồn tài liệu khác nhau như văn bản, bài báo, tài liệu, phim, vv giúp học viên mở rộng kiến thức về giao tiếp liên văn hóa.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
13	Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức liên quan đến việc kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Anh của người học, bao gồm các dạng thức bài kiểm tra, nguyên lý của việc kiểm tra và đánh giá năng lực và các thuộc tính cần thiết của một bài kiểm tra. Từ đó, học viên có thể vận dụng các kiến thức này vào việc đánh giá và thiết kế các dạng thức câu hỏi khác nhau cho các bài kiểm tra cho các kỹ năng ngôn ngữ riêng biệt. Bên cạnh đó, học viên được tiếp cận với các cho điểm khác nhau, và tìm hiểu về ý nghĩa của các điểm số cùng với các phương thức đánh giá từ phía người học như việc tự đánh giá hoặc người học hỗ trợ đánh giá lẫn nhau.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
14	Công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy như là sử dụng các ứng dụng giao tiếp trên mạng để quản lý lớp học cũng như nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh. Học phần này cũng giúp học viên hiểu được lợi ích và hạn chế của việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy từ đó có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kỹ thuật và chuyên môn để chủ động trong giảng dạy. Đặc biệt hơn nữa, học viên được học cách thiết kế các trang web, các khóa học trên mạng cũng như	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		các trang mạng xã hội nhằm phát triển việc dạy và học ngày càng chuyên nghiệp theo hướng dễ tiếp cận với người học ngoại ngữ.			
15	Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh	Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức nền tảng về các lý thuyết dịch, kỹ thuật biên dịch và ứng dụng dịch thuật vào trong lớp học ngoại ngữ, đặc biệt chú trọng việc ứng dụng vào lớp học tiếng Anh. Học phần tập trung vào phân tích tầm quan trọng của các yếu tố ngôn ngữ chức năng, văn-hóa xã hội trong dịch thuật, dựa vào đó đưa ra những cách tiếp cận cho việc sử dụng dịch thuật trong giảng dạy ngôn ngữ. Học phần cũng giúp học viên làm quen với việc đọc và phân tích một nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan tới giảng dạy và dịch thuật.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
16	Văn học trong giảng dạy tiếng Anh	Học phần cung cấp cho người học hiểu rõ các định nghĩa, khái niệm cơ bản về các thể loại điển hình trong văn học như tiểu thuyết (phi) hư cấu, truyện ngắn, thơ, kịch. Trong và sau khóa học, người học có thể vận dụng sáng tạo kiến thức đã tiếp thu được để tìm ra phương pháp dạy học hợp lý khi tiếp cận đa dạng các thể loại văn học và biết cách tổ chức các giờ văn học hiệu quả để nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
17	Lý thuyết học tiếng	Học phần này là một trong các môn học chuyên ngành của chương trình Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh. Học phần được thực hiện trong thời lượng 45 tiết. Học phần nhằm cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về lý thuyết về học tiếng (thuyết hành vi, tri nhận, kiến tạo, tương tác và kết nối) và yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy-học tiếng. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp cho học viên các kiến thức về quan điểm liên quan đến việc học tiếng. Cuối cùng, thông qua các bài giảng, thảo luận và bài nghiên cứu, học viên sẽ liên kết giữa kiến thức và thực tiễn dạy và học tiếng ở Việt Nam. Đặc biệt, để hoàn thành học phần này, học viên sẽ thực hiện giờ tự học để phát triển trách nhiệm và năng lực tự học.	3	HK3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
18	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh và giảng dạy tiếng Anh thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm rõ những căn cứ cho việc chọn đề tài cho đề án tốt nghiệp	6	HK4	Điểm thi cuối kỳ (100%)
	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp học viên: Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng
1.6 Ngành Quan hệ công chúng					
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận	4	HK1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành chuyên đề thực tế, đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	3	HK2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
3	Lịch sử quan hệ công chúng	Lịch sử Quan hệ công chúng là môn học cung cấp các kiến thức thực tiễn, hệ thống về quá trình hình thành và phát triển của ngành Quan hệ công chúng, các bối cảnh xã hội, các trường phái lý thuyết, quá trình phát triển, hiện trạng hoạt động và các chức năng cũng như các chuyên ngành sâu của quan hệ công chúng... Môn học cung cấp cho người học các khái niệm, lịch sử phát triển nghề Quan hệ công chúng trong mối tương quan với toàn bộ nền kinh tế nói chung. Môn học đồng thời chỉ ra phạm vi của các hoạt động QHCC, nêu rõ mối liên quan giữa QHCC với các lĩnh vực khác. Môn học giúp người học nhận diện những tiền lệ, các nhân vật, các chiến dịch quan trọng, các ảnh hưởng thực tế của bối cảnh kinh tế chính trị xã hội đến hoạt động quan hệ công chúng, từ đó rút ra các bài học, các kinh nghiệm thực tiễn nhằm xử lý tốt các vấn đề trong thực tế nghề nghiệp sẽ gặp.	3		Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
4	Nghiên cứu công chúng truyền thông	Môn học Nghiên cứu công chúng trang bị cho người học các phương pháp, công cụ và kỹ năng phân tích để xác định quy mô, thành phần và đặc điểm của các nhóm cá nhân mà hoạt động QHCC hướng tới. Công chúng đóng vai trò quan trọng trong việc xác định nội dung, kỹ thuật, nền tảng phát hành sản phẩm truyền thông và đo lường đánh giá tác	3	1	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>động QHCC của sản phẩm hay chiến dịch. Học phần tích hợp các kỹ năng định vị công chúng, lập bản đồ công chúng mục tiêu, từ đó xác định nội dung, xây dựng thông điệp phù hợp nhất. Học phần trang bị kỹ năng truyền thông hướng đối tượng, tích hợp đa chiều các quan điểm, mục tiêu của chủ thể vào các sản phẩm và dịch vụ, nhằm đảm bảo triển khai QHCC đúng định hướng và đạt hiệu quả cao.</p>			
5	Truyền thông số và truyền thông xã hội	<p>Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm vận dụng các phương tiện truyền thông số, truyền thông xã hội trong hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng, bao gồm: đặc điểm, vai trò, ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông xã hội; mối liên hệ giữa quan hệ công chúng và truyền thông xã hội; chiến lược truyền thông, quan hệ công chúng trên các nền tảng truyền thông số, truyền thông xã hội. Học phần tập trung phát triển kỹ năng xây dựng nội dung, thiết lập mối quan hệ với công chúng trên truyền thông xã hội, lập kế hoạch truyền thông, đánh giá và cải tiến các hoạt động truyền thông trên nền tảng số.</p>	3	2	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>
6	Phát triển nội dung truyền thông	<p>Học phần cung cấp cho học viên các kỹ năng và công cụ kỹ thuật cần thiết để phát triển nội dung cho các sản phẩm truyền thông nhằm triển khai hoạt động quan hệ công chúng, tập trung chú trọng vào các sản phẩm viết trong mối tương quan với các sản phẩm nghe nhìn khác. Học phần cung cấp các kỹ năng phân tích các thông tin trực tuyến tác động đến hành vi, quan điểm của công chúng. Từ đó, tạo ra nội dung thông qua nghiên cứu, viết, thu thập thông tin, đồ họa thông tin, tài liệu âm thanh và video. Học phần hướng dẫn cách chọn lựa chiến lược phân phối nội dung cho công chúng tùy thuộc vào vị trí của họ bản đồ công chúng mục tiêu. Học phần cập nhật các thể loại nội dung khác nhau theo kênh truyền thông, biên tập nội dung phù hợp theo định dạng yêu cầu. Học phần cũng rèn luyện khả năng viết các sản phẩm quan hệ công chúng như thông cáo</p>	3	1	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		báo chí, diễn văn, phát ngôn, văn bản công bố, các thể loại phù hợp với mục tiêu của hoạt động quan hệ công chúng.			
7	Cơ sở lý luận truyền thông	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về cơ sở lý luận truyền thông. Sau khi học xong học phần này, người học sẽ hiểu được bản chất xã hội của truyền thông, nắm và hiểu được những đặc trưng cơ bản của truyền thông, các lý thuyết truyền thông nâng cao, chu trình truyền thông, các phương tiện truyền thông. Môn học giúp người học vận dụng lý thuyết nhằm thiết lập và đánh giá các kế hoạch, thông điệp truyền thông.	3	2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
8	Quản trị Quan hệ công chúng trong khủng hoảng	Học phần sẽ giúp cho học viên giải thích những vấn đề thiết yếu trong việc quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông, đồng thời có những dự đoán, giải quyết và khống chế những cuộc khủng hoảng xảy ra ngoài dự kiến với tư cách là người làm nghề quan hệ công chúng. Cấu trúc của môn học sẽ phản ánh quy trình quản lý khủng hoảng: phòng ngừa, chuẩn bị, ứng phó và lâu dài. Môn học chú trọng vào ứng dụng thực tế của lý thuyết truyền thông khủng hoảng, với việc sử dụng nghiên cứu tình huống và bài chia sẻ của chuyên gia khủng hoảng hàng đầu.	3	2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)
9	Luật báo chí và sở hữu trí tuệ	Luật báo chí và sở hữu trí tuệ là môn học chuyên ngành trong lĩnh vực quan hệ công chúng, tập trung giới thiệu các quy định pháp luật và các nguyên tắc quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ trong hoạt động truyền thông. Học viên sẽ được trang bị những kiến thức về các quy định pháp luật liên quan đến báo chí và sở hữu trí tuệ, cũng như cách thức quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ trong hoạt động truyền thông. Thông qua môn học này học viên hiểu rõ hơn về vai trò và tầm quan trọng của luật báo chí và sở hữu trí tuệ đối với kinh tế - xã hội, cũng như phát triển các kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề và đưa ra quan điểm.	3	2	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
10	Tổ chức chiến dịch truyền thông xã hội	Môn học này hướng dẫn học viên sử dụng phương tiện truyền thông xã hội để tạo ra giá trị cho khách hàng hoặc tổ chức. học viên được học về sự hợp tác chiến lược, thực hiện chiến thuật và đo lường các nỗ lực truyền thông xã hội. Phương pháp học hướng đến tính thực hành bằng cách làm trong các bài tập tập trung vào viết và xuất bản bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội, các công cụ quản lý và đo lường, kiểm toán phương tiện truyền thông xã hội, lịch biên tập, chiến lược truyền thông xã hội và kế hoạch chiến thuật, và quản lý khủng hoảng. Khóa học sẽ bao gồm blog, Facebook, Twitter, Instagram, Pinterest, LinkedIn và một loạt các nền tảng truyền thông xã hội thích hợp.	3	3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s
11	Quản trị thương hiệu trong quan hệ công chúng	Môn học này khám phá chuyên sâu về thế giới thương hiệu, tài sản thương hiệu và chiến lược quản lý thương hiệu. Học viên sẽ học cách xác định và đánh giá các thương hiệu hấp dẫn, hiểu các nguyên tắc cốt lõi trong tư duy chiến lược, cũng như cách nuôi dưỡng thương hiệu sẽ truyền cảm hứng cho người tiêu dùng. Học viên cũng sẽ học cách tạo ra các chiến lược thương hiệu có lợi nhuận, bao gồm thiết kế và thực hiện các chương trình và hoạt động tiếp thị để xây dựng, đo lường và quản lý tài sản thương hiệu	3	3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s
12	Truyền thông tiếp thị tích hợp nâng cao	Môn học này tập trung vào cách thực hành truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) mới nhất, bao gồm tổng quan về phương tiện truyền thông chính. Trọng tâm của môn học là cách phân tích và tạo chương trình IMC bằng cách sử dụng các khái niệm tiếp thị dựa trên giá trị mới nhất và đo lường "lợi nhuận trên đầu tư truyền thông." Thông qua phân tích cá nhân và thảo luận về nghiên cứu tình huống, học viên học cách áp dụng các nguyên tắc tiếp thị cốt lõi bằng cách sử dụng các phương pháp IMC và công cụ truyền thông mới nhất.	3	3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
13	Quan hệ công chúng doanh nghiệp	<p>Học phân nghiên cứu việc lập kế hoạch, quản lý và đánh giá các chiến dịch quan hệ công chúng chiến lược trong đó tập trung vào danh tiếng của công ty. Học viên hiểu và đánh giá được các chủ đề quan trọng trong Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp, các công trình nền tảng trong Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp, những tiến bộ đương đại trong Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp, các lý thuyết / mô hình quan trọng của Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp và có cơ hội cọ sát với thực tiễn thông qua các chuyên đề, buổi chia sẻ của khách mời là chuyên gia đầu ngành.</p>	3	3	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s</p>
14	Quản trị quan hệ truyền thông	<p>Học phân được thiết kế để kiểm tra việc áp dụng các nguyên tắc quản lý chiến lược cho việc phát triển các chương trình quan hệ công chúng như một chức năng quản lý bên trong và bên ngoài giữa một tổ chức và các bên liên quan chính. Thông qua các nghiên cứu điển hình, học viên sẽ kiểm tra các nguyên tắc chính này trong quan hệ công chúng chuyên ngành, bao gồm quan hệ truyền thông, quan hệ nhân viên, quan hệ cộng đồng, quan hệ chính phủ, quan hệ người tiêu dùng, các vấn đề quản lý và truyền thông khủng hoảng, v.v. Mục tiêu của khóa học là xây dựng một cầu nối giữa học thuật và thực hành trong quan hệ công chúng, và để học viên trở nên hiểu biết về bối cảnh quan hệ công chúng trên toàn thế giới.</p>	3	3	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s</p>
15	Tur vấn truyền thông	<p>Môn học này tập trung vào các kỹ năng cụ thể cần thiết cho tư vấn truyền thông chiến lược cho tổ chức. Tư vấn truyền thông khác với tư vấn chiến lược hoặc tư vấn quản lý mặc dù các chuyên gia tư vấn truyền thông thường làm việc để hỗ trợ việc thực hiện các chiến lược quản lý. Tư vấn truyền thông thường liên quan đến phương tiện truyền thông, nhưng nó cũng bao gồm các yếu tố khác như thiết kế và tạo điều kiện cho cuộc họp, truyền thông tổ chức, huấn luyện điều hành, phân tích và truyền thông chiến lược, lập kế hoạch, thực hiện sự kiện truyền thông quy mô lớn và đào tạo.</p>	3	3	<p>Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kì (70%)s</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
16	Truyền thông liên văn hóa	Học phần Truyền thông liên văn hóa (Interculture Communication) trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản về truyền thông trong môi trường đa văn hóa và toàn cầu hóa. Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về các khái niệm, mô hình truyền thông liên văn hóa, các tham số đo lường sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia, làm cơ sở cho việc thiết kế các chương trình truyền thông, chuyển tải thông điệp truyền thông một cách thống nhất thông qua các cách thức khác nhau sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý tiếp nhận của công chúng mục tiêu ở các nền văn hóa khác nhau. Học phần khảo sát một số bài học tình huống, nhằm trang bị khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên văn hóa, đưa ra quyết định phù hợp, hiệu quả. Học phần đồng thời giúp người học nhận thức rõ ràng hơn những thách thức có liên quan đến sự khác biệt văn hóa cũng như xác định những cách điều hòa hay thích ứng với sự khác biệt này trong lĩnh vực truyền thông, bao gồm truyền thông nội bộ trong các môi trường đa văn hóa, và truyền thông cộng đồng giữa các nhóm văn hóa khác nhau.	3	3	Điểm quá trình (30%) Điểm cuối kỳ (70%)s
17	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Quan hệ công chúng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn của truyền thông thế giới và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	4	Điểm cuối kỳ (100%)
18	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tự duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.			Bảo vệ trước Hội đồng (100%)
2. Khóa 2023, 2022					
2.1 Ngành Quản trị kinh doanh					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
1	Triết học	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận.</p>	4	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
2	Kinh tế học	<p>Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, bài tập cá nhân, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
3	Quản trị chiến lược	<p>Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
4	Quản trị kinh doanh quốc tế	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài báo cáo nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
5	Quản trị nguồn nhân lực	<p>Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử</p>	3	HK1	<p>Quá trình: thuyết trình nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.			
6	Thống kê và phân tích dữ liệu	Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; Học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ có chất lượng.	2	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (đề cương Đề án) (70%)
8	Luật hợp đồng	Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
9	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất</p>			Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
10	Quản trị Marketing	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
11	Quản trị tài chính	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
12	Trách nhiệm xã hội	<p>Sau khi học xong, học viên sẽ hiểu một cách tổng quát các khái niệm về trách nhiệm xã hội, khác biệt của trách nhiệm xã hội trong các bối cảnh khác nhau.</p> <p>Đi sâu phân tích trách nhiệm của doanh nghiệp với các bên liên quan quan trọng nhất của doanh nghiệp như: người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng địa phương, môi trường sinh thái;</p> <p>Hiểu và thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan.</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
13	Quản trị thương hiệu	<p>Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận nhóm (70%)</p>
14	Hành vi tổ chức	<p>Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.</p> <p>Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, báo cáo nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế.			
15	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Học phần này giúp học viên : Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.	3	HK3	Tiểu luận cá nhân cuối kỳ - 100% điểm học phần
16	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề trong đó tập trung vào lý do lựa chọn chuyên đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Báo cáo chuyên đề cá nhân - 100% điểm học phần
17	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án
2.2 Ngành Tài chính - Ngân hàng					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận.	4	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Kinh tế lượng tài chính	Xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; Biết và thực hiện được kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của các mô hình hồi quy có biến giả định tính; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn.	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
3	Tài chính công	Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận dụng vào lĩnh vực tài chính công, hiệu ứng của chính sách tài chính công.	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	2	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
5	Kinh tế học	<p>- Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
6	Luật Hợp đồng	<p>Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
7	Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro tài chính	<p>Hiểu về thị trường giao dịch các công cụ phái sinh; Nắm được bản chất của các công cụ phái sinh cơ bản (kỳ hạn, tương lai, hoán đổi và quyền chọn). Nhận biết và phân tích được các rủi ro cũng như cơ hội kinh doanh của các định chế tài chính; Đề xuất việc sử dụng các công cụ phái sinh để kinh doanh và phòng ngừa rủi ro.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)</p>
8	Quản trị kinh doanh ngân hàng	<p>- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ tại</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sát nhập và mua bán lại ngân hàng.</p> <p>- Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.</p>			
9	Các chủ đề đương đại về tài chính ngân hàng	<p>Hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu hướng hoạt động của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thời kỳ hiện đại</p> <p>Hiểu và giải thích các vấn đề của hệ thống tài chính ngân hàng ở Việt Nam và khu vực</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
10	Quản trị tài chính	<p>Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt.</p> <p>Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ.</p> <p>Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp.</p> <p>Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp.</p> <p>Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
11	Thống kê và phân tích dữ liệu	<p>- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế.</p> <p>Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế.</p> <p>Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu.</p> <p>Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế.</p> <p>Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định</p> <p>Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê</p> <p>Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế</p> <p>Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
12	Đầu tư và Quản trị danh mục đầu tư	<p>Nắm được các đặc điểm chính của môi trường đầu tư tài chính và các công cụ đầu tư tài chính;</p> <p>Diễn giải khái niệm danh mục đầu tư, hiệu quả đa dạng hóa danh mục đầu tư và quá trình quản lý danh mục đầu tư.</p> <p>Hiểu các lý thuyết về danh mục đầu tư và thị trường vốn;</p> <p>Nắm bắt các chiến lược đầu tư.</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
13	Tài chính quốc tế	<p>- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất-lạm phát-tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: Bài tập cá nhân</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia.</p> <p>- Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.</p>			(70%)
14	Phân tích tài chính	<p>Người học hiểu và ứng dụng phân tích tài chính trong quản trị doanh nghiệp; Nhận biết, giải thích những chính sách đầu tư, huy động vốn và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; Có thể nhận biết, giải thích rủi ro của doanh nghiệp đề xuất các giải pháp để kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp Giải thích và lập dự toán doanh thu, báo cáo tài chính dự kiến của doanh nghiệp.</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)</p>
15	Chuyên đề nghiên cứu tài chính ngân hàng	<p>Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về cách thức nghiên cứu, hình thành đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; Đánh giá khả năng vận dụng các nội dung, phương pháp nghiên cứu vào việc thực hiện đề tài nghiên cứu.</p>	3	HK3	<p>Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (100%)</p>
16	Chuyên đề thực tế	<p>Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề trong đó tập trung vào lý do lựa chọn chuyên đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.</p>	6	HK4	<p>Báo cáo chuyên đề cá nhân - 100% điểm học phần</p>
17	Đề án tốt nghiệp	<p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình</p>	9	HK4	<p>Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		thức một đề án tốt nghiệp.			
2.3 Ngành Kế toán					
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận.	4	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	2	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
3	Kinh tế học	- Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
4	Kinh tế lượng tài chính	Xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; Biết và thực hiện được kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của các mô hình hồi quy có biến giả định tính; Biết được đặc trưng và ứng dụng của	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		mô hình có biến phụ thuộc giới hạn.			
5	Kế toán quản trị	<p>- Trang bị lý thuyết cơ bản về:</p> <p>+ Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính;</p> <p>...</p> <p>+ Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập;</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.</p> <p>+ Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Đề án tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.</p>	3	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>
6	Luật Hợp đồng	<p>Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng.</p> <p>Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	<p>- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế.</p> <p>Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế.</p> <p>Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu.</p> <p>Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế.</p> <p>Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định</p> <p>Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê</p> <p>Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế</p> <p>Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
8	Kế toán công	<p>Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán công</p> <p>- Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ...</p> <p>- Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phân hành kế toán tại đơn vị thực tập;</p> <p>- Vận dụng được kiến thức chuyên</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.</p> <p>- Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Đề án tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.</p>			
9	Lý thuyết kế toán	<p>Trình bày các vấn đề cốt lõi trong lý thuyết kế toán; Nhân định các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng các chuẩn mực hoặc chế độ kế toán; Phân tích sự khác biệt về nguyên tắc kế toán được áp dụng rộng rãi trong một số quốc gia</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)</p>
10	Kế toán tài chính	<p>Trang bị lý thuyết cơ bản về: Các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phân hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết ý nghĩa định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>
11	Phân tích tài chính	<p>Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Các phương pháp sử dụng trong phân tích tài chính, phân tích dự báo vào các tình huống thực tế. + Ứng dụng các kỹ thuật phân tích tài chính trong thực tế và nghiên cứu. + Ứng dụng việc phân tích chính sách tài chính, tiềm lực tài chính và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		động, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.			
12	Kiểm toán	<p>Trang bị lý thuyết cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: nắm vững các vấn đề cơ bản về kiểm toán và các hình thức kiểm toán. Các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán. Các ý kiến hậu kiểm toán. - Thái độ, chuyên cần: Nắm vững lý thuyết giảng trên lớp. Kết hợp với nghiên cứu tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận và làm các bài tập tình huống bắt buộc nhằm rèn luyện các kỹ năng và tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kiểm toán. 	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>
13	Kiểm soát nội bộ	<p>Hiểu và giải thích được quá trình hình thành và phát triển của các lý thuyết và thực tiễn về kiểm soát nội bộ; Giải thích các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong tổ chức theo báo cáo COSO; Ứng dụng các nguyên tắc cơ bản của kiểm soát nội bộ để đánh giá, thiết kế hoạt động kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động chủ yếu của đơn vị sản xuất kinh doanh bao gồm: hoạt động mua hàng, bán hàng, tiền lương, các giao dịch liên quan đến tài chính và tài sản cố định</p>	3	HK3	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>
14	Hệ thống thông tin kế toán	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho người thực hành trong lĩnh vực kế toán - tài chính và nhà quản lý nhằm hỗ trợ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và quản trị tài chính trong hoạt động tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán - tài chính máy. Theo định hướng ứng dụng trong ngữ cảnh của CMCN 4.0, học phần này cung cấp kiến thức tổ chức hệ thống kế toán - tài chính một cách hiệu quả cho các vị trí việc làm bao gồm người sử dụng hệ thống thông tin kế toán; người hành nghề kiểm toán; các nhà quản lý tài chính và cả các nhà quản lý nói chung, đánh giá về sự hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán và nhóm người tư vấn phát triển hệ thống thông tin kế toán cho các tổ chức, đơn vị.</p>	3	HK3	<p>kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
15	Chuyên đề nghiên cứu kế toán	Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về cách thức nghiên cứu, hình thành đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; Đánh giá khả năng vận dụng các nội dung, phương pháp nghiên cứu vào việc thực hiện đề tài nghiên cứu.	3	HK3	Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (100%)
16	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Kế toán thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề trong đó tập trung vào lý do lựa chọn chuyên đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Báo cáo chuyên đề cá nhân - 100% điểm học phần
17	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án
2.4 Ngành Ngôn ngữ Anh					
1	Seminar on Academic Writing	Nắm vững phương cách viết văn bản học thuật. Nắm vững các dạng văn bản và văn phong của văn bản học thuật; Sử dụng chính xác các điểm ngữ pháp thường được sử dụng trong văn bản học thuật. Sử dụng hợp lý cách viết để tránh đạo văn. So sánh, đánh giá các dạng văn bản học thuật. Phân tích văn bản thiên về giải quyết vấn đề. Bình luận dữ liệu được sử dụng trong văn bản học thuật. Phân tích, đánh giá bài báo khoa học đã được công bố. So sánh, đánh giá về các thành phần chính yếu của các bài nghiên cứu khoa học. Tổ chức làm việc nhóm, thảo luận và phản biện các vấn đề liên quan đến nội dung học và nghiên cứu.	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
1	Triết học	Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Tiếng Pháp 1	Học phần nhằm giúp người học hiểu rõ văn phạm cơ bản của tiếng Pháp để diễn đạt, kể lại, tranh luận, bày tỏ suy nghĩ, giao tiếp, v.v. Học phần gồm có 16 bài (1-16) đề cập đến các vấn đề trong xã hội như thời trang, gia đình, nhà ở, phương tiện di chuyển, khuynh hướng ẩm thực ... của người Pháp	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
3	Tiếng Pháp 2	Học phần nhằm giúp người học hiểu rõ văn phạm nâng cao của tiếng Pháp để diễn đạt, kể lại, tranh luận, bày tỏ suy nghĩ, giao tiếp, v.v. Học phần gồm có 16 bài (17-31) đề cập đến các vấn đề trong xã hội như nạn thất nghiệp, đến môi trường công việc, đến những thú vui chơi, giải trí của người Pháp	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
4	Tiếng Nhật 1	Học phần nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Nhật. Bên cạnh đó, học viên được rèn luyện thêm các kỹ năng nghe, đọc và nói với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình. Học phần gồm có 5 bài xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (sở thích, du lịch, việc làm...).	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Tiếng Nhật 2	Học phần nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm có độ khó trung bình trong tiếng Nhật. Học viên được rèn luyện thêm các kỹ năng nghe, đọc và nói với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày trong 5 bài học.	3	HK1	Bài tập nhóm Kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Tiếng Trung Quốc 1	Học phần “tiếng Trung Quốc 1” trang bị cho học viên kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản trong tiếng Trung với những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Thông qua các bài tập mô phỏng hội thoại, học viên có thể thực hiện những câu giao tiếp đơn giản xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (thông tin cá nhân cơ bản, thông tin gia đình, số đếm, ngày giờ, thời tiết, màu sắc, mua sắm, hàng xóm, công việc,).	3	HK1	Bài tập nhóm Kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
7	Tiếng Trung Quốc 2	Học phần “tiếng Trung Quốc 2” củng cố và trang bị cho học viên kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp cơ bản và những tình huống giao tiếp đơn giản trong tiếng Trung với những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Học viên được rèn luyện kỹ hơn về ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin hơn với các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (mời khách, thăm bệnh, hẹn hò, tham dự tiệc, hỏi thăm tình hình thi cử, công việc v.v...).	3	HK1	Bài tập nhóm Kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
8	Seminar on Thesis Writing	Có kiến thức cơ bản về các khái niệm liên quan đến kỹ năng viết Đề án tốt nghiệp, kết cấu nội dung, bố cục và văn phong của một Đề án thạc sĩ. Có khả năng viết Đề án tốt nghiệp với cấu trúc và văn phong học thuật.	3	HK1	Bài tập nhóm Kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
9	Research Methodology	Nắm vững các khái niệm trong nghiên cứu và các thành phần chính yếu của một đề tài nghiên cứu khoa học. Phân biệt các cách tiếp cận và phương pháp thường được sử dụng trong nghiên cứu liên quan đến ngành Ngôn ngữ Anh, bao gồm phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp.	2	HK1	Quá trình: bài tập nhóm, thuyết trình (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
10	Issues in Applied Linguistics	- Hiểu và phân tích đặc trưng về từ vựng, ngữ pháp và pháp âm trong tiếng Anh; quá trình dạy và học, các chiến lược phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và	3	HK2	Quá trình: Bài tập nhóm cần (30%);

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>viết; các yếu tố tâm lý đối với người dạy và người học tiếng Anh.</p> <p>Có khả năng phân tích các đặc trưng về từ vựng, ngữ pháp và pháp âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng các kiến thức về đặc trưng ngôn ngữ và quá trình phát triển các kỹ năng học tiếng vào giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác. - Có khả năng thực hiện các nghiên cứu quy mô nhỏ thể hiện sự vận dụng các kiến thức về ngôn ngữ học trong quá trình giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác 			Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
11	Issues in Linguistics	<p>Có hiểu biết khoa học về bản chất ngôn ngữ và những lĩnh vực nghiên cứu liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cập nhật về các vấn đề và xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ học hiện đại - Có kiến thức tổng quan về các phương hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu các chuyên ngành hẹp trong ngôn ngữ học <p>Có khả năng phân tích một ngôn ngữ; hình thành tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp và kỹ năng nghiên cứu - Có khả năng phân tích các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và tư duy tìm ý tưởng giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc độc lập và làm việc nhóm. 	3	HK2	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)</p>
12	Issues in Applied Linguistics	<p>Học phần hướng dẫn người học cách tiếp cận nghiên cứu ngôn ngữ một cách khoa học và biện chứng, và thảo luận những chủ đề truyền thống trong ngôn ngữ học cấu trúc, bao gồm ngữ âm và âm vị học, hình thái học, cú pháp và ngữ nghĩa học, cũng như thảo luận những chủ đề cập nhật nhất trong ngôn ngữ học cấu trúc và ngôn ngữ học hiện đại như ngữ pháp phổ quát, tiếp thu ngôn ngữ ở trẻ, đa dạng và biến đổi ngôn ngữ. Đồng thời, học phần chú trọng vào cung cấp công cụ và trang bị kỹ năng phân tích ngôn ngữ cho người học.</p>	3	HK2	<p>Quá trình: bài tập nhóm, bài tập cá nhân (30%);</p> <p>Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
13	Translation in English Language Teaching	Nắm rõ nguyên tắc chung của dịch thuật, các khái niệm và thuật ngữ quan trọng trong dịch thuật cũng như những thách thức hiện tại trong lĩnh vực dịch thuật. Nắm được những yếu tố ngôn ngữ, văn hóa-xã hội ảnh hưởng đến quá trình dịch thuật từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, bài tập cá nhân (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
14	Discourse Analysis	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức liên quan đến phân tích diễn ngôn. Học phần này cũng chỉ ra tính hữu ích của nghiên cứu diễn ngôn trong việc dạy và học ngôn ngữ. Ngoài ra, học viên sẽ có cơ hội tìm hiểu tính liên môn của học phần này với các học phần như ngữ dụng học và ngôn ngữ học xã hội.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: kiểm tra trắc nghiệm (70%)
15	Language Testing and Assessment	Hiểu và phân biệt được các dạng thức, mục đích của các bài kiểm tra khác nhau, các thuộc tính của một bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ, nguyên lý của việc kiểm tra đánh giá, cách thiết kế bài kiểm tra cho từng kỹ năng ngôn ngữ, cách cho điểm và các hình thức đánh giá khác nhau. Có khả năng phân tích, đánh giá các thuộc tính của một bài kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ của người học. - Có khả năng thiết kế bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ của người học ở từng kỹ năng riêng biệt cũng như bài kiểm tra tích hợp nhiều kỹ năng. - Có khả năng thực hiện các nghiên cứu quy mô nhỏ liên quan đến kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ. - Có khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và vận dụng kỹ năng tư duy phản biện	3	HK3	Quá trình: Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
16	Advanced English Language Teaching	Học phần này không chỉ cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trình độ khác nhau mà còn trang bị cho học viên kiến thức sâu rộng về phương pháp dạy tiếng Anh nâng cao và việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu cách kiểm tra và đánh giá từng kỹ năng tiếng Anh như thiết kế và phân chia hoạt động cho một	3	HK3	Quá trình: 2 bài kiểm tra, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		đề thi hay bài giảng, cách đánh giá giáo trình, đề cương chi tiết hoặc bài dạy và cách đánh giá kết quả của người học.			
17	Intercultural Communication	Có kiến thức về giá trị văn hoá và cấu trúc văn hoá của các nền văn hoá tiêu biểu. - Có kiến thức về các đặc thù và cách thức giao tiếp khác nhau của các nền văn hoá tiêu biểu. Có khả năng thấu hiểu sâu sắc hơn về giao tiếp liên văn hóa. - Có khả năng quan sát, phân tích, tổng hợp, chuyên biến các kinh nghiệm thành tri thức. - Có khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.	3	HK3	Quá trình: bài tập nhóm, thuyết trình (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
18	Materials Design in ELT	Phân biệt được tài liệu trong lớp học tiếng Anh được sử dụng trong và ngoài nước. Hiểu cách thiết kế và đánh giá tài liệu giảng dạy tiếng Anh ở nhiều ngữ cảnh khác nhau. Hiểu cách kết hợp công nghệ vào thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh; Lồng ghép các yếu tố văn hóa vào tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Áp dụng công nghệ vào việc thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Phân tích, so sánh và kế thừa các nguồn tài liệu khác nhau. Thu thập dữ liệu và phát triển tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Đánh giá tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Tổ chức làm việc nhóm, thảo luận và phản biện các vấn đề liên quan đến nội dung học và nghiên cứu.	3	HK3	Quá trình: Bài tập nhóm, thuyết trình cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
19	Technology in English Language Teaching	Có hiểu biết về vai trò, đặc điểm, các ứng dụng và nguyên lý của việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học ngoại ngữ; Có khả năng thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với nguyên lý dạy học sử dụng CNTT - Có kỹ năng đọc và phản biện các nghiên cứu khoa học liên quan đến việc sử dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ	3	HK3	Quá trình: thuyết trình, báo cáo nhóm, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
20	Practical Seminar	Học phần này giúp học viên thực hành chuyên tải các kiến thức trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh thành một chuyên đề	6	HK4	Báo cáo chuyên đề cá nhân - 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p> nghiên cứu một vấn đề lý luận, thực tiễn tại đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề trong đó tập trung vào lý do lựa chọn chuyên đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.</p>			điểm học phần
21	Graduation project	<p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.</p>	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án
2.5 Ngành Luật Kinh tế					
1	Triết học	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận</p>	4	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)</p>
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; Học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực pháp luật, ... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.</p>	2	HK1	<p>Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (đề cương Đề án) (70%)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
3	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực luật kinh tế để học viên nắm bắt được bản chất của hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan sử dụng nguồn lực nhà nước trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong hợp tác công tư; bản chất và hình thức của phương thức mua bán tài sản đấu giá, đặc biệt là đấu giá bắt buộc. Môn học góp phần trang bị và phát triển kỹ năng ứng dụng khi tham gia vào các hoạt động liên quan đấu thầu và đấu giá (trong đó có việc lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng hợp tác công tư, tổ chức các hoạt động đấu giá bắt buộc); khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đấu thầu, đấu giá.	3	HK1	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
4	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là lý thuyết làm cơ sở để xây dựng và đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản.	3	HK1	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Pháp luật về tài sản	Có kiến thức cơ bản về pháp luật tài sản như các loại tài sản, phân loại tài sản, chiếm hữu tài sản, các quyền khác đối với tài sản.... Vận dụng pháp luật về tài sản nói chung. Xác định được tầm quan trọng của vấn đề áp dụng pháp luật của tòa án từ đó xác định được các giới hạn và chuẩn mực đạo đức cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến hoạt động này.	3	HK1	Bài kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
6	Luật Hợp đồng	Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
7	Pháp luật về công ty	Pháp luật về Công ty là môn học tập trung vào các chủ đề có tính chất nền tảng lý thuyết xoay xung quanh các tính chất cơ bản của công ty, trong đó có tính trách nhiệm hữu hạn và tư cách pháp nhân, lý thuyết đại diện (agency problem), và chủ đề có liên quan là kiểm soát quản trị (corporate governance). Môn học cũng giới thiệu về các kỹ năng nghiên cứu như phân tích bản án, và đề cao tính nguyên gốc trong hoạt động nghiên cứu, trong đó đặt ra vấn đề về dẫn nguồn và tránh đạo văn trong soạn thảo.	3	HK2	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
8	Pháp luật về thuế	Học phần pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh giới thiệu các kiến thức về pháp luật thuế áp dụng trong hoạt động kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay; cũng như trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể tham gia vào quá trình tư vấn về thuế, quản lý, điều hành doanh nghiệp và các hoạt động tổ tụng khác. Những nội dung chính của môn học bao gồm: - Mục tiêu và các phương pháp tiếp cận, xử lý vấn đề, khảo sát và xác định yêu cầu kỹ năng trong quá trình nghiên cứu môn học. - Phương pháp, công cụ sử dụng trong tham gia tiếp thu kiến thức môn học. - Các kỹ năng nhận diện và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến môn học.	3	HK2	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
9	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam trên cơ sở các kiến thức chung về tài sản và quyền sở hữu đối với tài sản mà học viên đã được học. Nhận diện tài sản trí tuệ tồn tại trong doanh nghiệp và các chủ thể khác. - Phân biệt tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ, các nhóm quyền sở hữu trí tuệ. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền tác giả và quyền liên quan; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, đăng ký quyền tác giả và quyền liên quan. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền sở hữu công nghiệp; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, vấn đề xác lập quyền đối với từng đối tượng sở hữu công nghiệp. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền đối với giống cây trồng; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, vấn đề xác lập quyền đối với giống cây trồng</p>			
10	Pháp luật về thương mại	<p>Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về thương nhân và các hoạt động thương mại.</p> <p>Phân biệt được từng loại thương nhân với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện những ưu điểm, hạn chế của từng loại thương nhân.</p> <p>Hiểu biết về việc thành lập, tổ chức lại và giải thể thương nhân.</p> <p>Biết cách tổ chức quản lý hoạt động của các loại thương nhân phù hợp với quy định pháp luật nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận.</p> <p>Hiểu biết về cách thức góp vốn và xử lý vốn trong hoạt động thương mại của từng loại thương nhân. Có ý thức trong quản lý kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro dẫn đến tình trạng phá sản. Biết cách vận dụng các quy định pháp luật về phá sản nhằm tránh những thiệt hại nặng nề khi ở trong tình trạng phá sản.</p>	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
11	Tiếng Anh pháp lý	<p>Học phần này cung cấp cho học viên các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Luật như: luật lao động, pháp luật công ty, luật thương mại, luật môi trường ... đồng thời giúp người học nghe và nhận biết, hiểu được những từ vựng chuyên ngành được nhắc đến trong đoạn hội thoại hay bài nói chuyện, phát biểu, bài giảng... phát triển kỹ năng viết cho học viên với các dạng bài viết trong môi trường làm việc liên quan đến lĩnh vực luật.</p>	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: Thi cuối kỳ (70%)
12	Pháp luật về thương mại quốc tế	<p>Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế nâng cao so với môn Luật Thương mại quốc tế ở Chương trình đào tạo Cử nhân Luật và những kỹ năng cần thiết để học viên có thể phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn</p>	3	HK3	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		<p>được các vụ việc, các mối quan hệ phát sinh giữa các chủ thể luật quốc tế trong hoạt động thương mại quốc tế. Những nội dung chính của môn học bao gồm: - Các vấn đề pháp lý cơ bản về đàm phán và thực hiện điều ước quốc tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế; - Vai trò và ảnh hưởng của thương mại quốc tế đối với nền kinh tế thế giới, khu vực và quốc gia - Cơ sở pháp lý quốc tế của hoạt động và quan hệ thương mại quốc tế - Phân biệt các loại hình quan hệ của thương mại quốc tế - Các vấn đề pháp lý cơ bản về Hiệp định thương mại tự do (FTA) truyền thống và Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; - Các vấn đề phi thương mại trong các Hiệp định thương mại tự do tự do thế hệ mới; - Thuận lợi và thách thức của Việt Nam khi đàm phán và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do; - Xu hướng đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - Phương thức thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ của Việt Nam</p>			
13	Pháp luật về môi trường	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức về môi trường bao gồm các quan điểm, các học thuyết của khoa học pháp lí, khoa học kinh tế có liên quan đến môi trường, các quy định của pháp luật về môi trường. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tham gia vào hoạt động quản lí môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường, thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường, nghiên cứu pháp luật môi trường. Những nội dung chính của môn học bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan pháp luật môi trường: yêu cầu của bảo vệ môi trường trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các nguyên tắc của luật môi trường.... - Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên: chế độ sở hữu, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên - Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường: Nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các chủ thể kinh doanh, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, kinh doanh dịch vụ môi trường, giải quyết tranh chấp 	3	HK3	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		môi trường. - Luật Quốc tế về môi trường: các quy định về môi trường của WTO, Luật quốc tế về ứng phó khí hậu biến đổi....			
14	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Các vấn đề pháp lý cơ bản về đàm phán và thực hiện điều ước quốc tế, nhất là CISG trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế; - Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vận chuyển, bảo hiểm và nắm được các thủ tục hải quan về xuất nhập khẩu hàng hóa. - Nắm được quy định về ưu đãi thuế quan, hàng rào phi thuế quan trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam gia nhập; - Xu hướng đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	3	HK3	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
15	Luật đất đai	Môn học Luật Đất đai được xác lập nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp luật về Đất đai, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Đất đai với các môn học khác. Nội dung môn học sẽ sơ lược quá trình hình thành và phát triển của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ, quá trình hình thành và phát triển của Luật Đất đai, đi sâu nghiên cứu vào nội dung từng chế định quan trọng của Luật Đất đai	3	HK3	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
16	Chuyên đề thực tế	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận, thực tiễn tại đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề trong đó tập trung vào lý do lựa chọn chuyên đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.	6	HK4	Báo cáo chuyên đề cá nhân - 100% điểm học phần
17	Đề án tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.	9	HK4	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án

III. Đại học (Năm học 2024-2025)

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam		NNA - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
2	Giao tiếp liên văn hóa		NNA - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
3	Nhập môn ngôn ngữ học ứng dụng	E	NNA - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
4	Xã hội học		NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
5	Khóa luận tốt nghiệp		NNA - K2021	12	241B	Đồ án
6	Ngữ nghĩa học	E	NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
7	Lý thuyết dịch	E	NNA - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
8	Marketing căn bản	E	NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
9	Hành vi tổ chức	E	NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
10	Ngữ nghĩa học	E	NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
11	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	E	NNA - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
12	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa	E	NNA - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
13	Kỹ thuật phiên dịch	E	NNA - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
14	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	NNA - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
15	Quản trị nguồn nhân lực	E	NNA - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
16	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa	E	NNA - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
17	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	E	NNA - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
18	Thực tập tốt nghiệp		NNA - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
19	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán		Kế toán - K2021	3	242A	Tiểu luận
20	Kiểm toán báo cáo tài chính 2		Kế toán - K2021	3	242A	Tự luận
21	Thực tập tốt nghiệp		Kế toán - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
22	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Kế toán - K2021	2	242A	Trắc nghiệm
23	Quản trị học		Kế toán - K2021	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Thị trường bảo hiểm		Kế toán - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
25	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Kế toán - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
26	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Kế toán - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
27	Quản trị rủi ro tài chính	E	Kế toán - K2021	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
28	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KDTM - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
29	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KDTM - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
30	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KDTM - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
31	Khởi nghiệp		KDTM - K2021	3	242B	Tiểu luận
32	Khóa luận tốt nghiệp		KDTM - K2021	12	241B	Đồ án
33	Bán hàng chuyên nghiệp		KDTM - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
34	Marketing B2B	E	KDTM - K2021	3	242A	Tự luận
35	Quản trị xúc tiến thương mại		KDTM - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
36	Quản trị trung tâm thương mại		KDTM - K2021	3	242A	Tiểu luận
37	Cung ứng bán lẻ	E	KDTM - K2021	3	242A	Tiểu luận
38	Thiết kế cửa hàng và trưng bày hàng hóa		KDTM - K2021	3	242A	Tiểu luận
39	Thực tập tốt nghiệp		KDTM - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TC-NH - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
41	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TC-NH - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
42	Quản trị danh mục đầu tư		TC-NH - K2021	3	242B	Tự luận
43	Khóa luận tốt nghiệp		TC-NH - K2021	12	241B	Đồ án
44	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		TC-NH - K2021	3	242A	Tự luận
45	Mô hình tài chính	E	TC-NH - K2021	3	242A	Tiểu luận
46	Thẩm định tín dụng		TC-NH - K2021	3	242A	Tự luận
47	Thanh toán quốc tế	E	TC-NH - K2021	3	242A	Tự luận
48	Quản trị rủi ro tài chính		TC-NH - K2021	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
49	Tài chính công ty đa quốc gia	E	TC-NH - K2021	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	E	TC-NH - K2021	3	242B	Tự luận
51	Quản trị ngân hàng trung ương		TC-NH - K2021	3	242B	Tự luận
52	Thực tập tốt nghiệp		TC-NH - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
53	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		TCQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
54	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TCQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
55	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TCQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
56	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TCQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
57	Khóa luận tốt nghiệp		TCQT - K2021	12	241B	Đồ án
58	Thuế quốc tế		TCQT - K2021	3	242A	Tự luận
59	Chiến lược đầu tư toàn cầu		TCQT - K2021	3	242A	Tự luận
60	Kế toán quốc tế	E	TCQT - K2021	3	242A	Tự luận
61	Thực tập tốt nghiệp		TCQT - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
62	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTKS - K2021	3	242A	Tiểu luận
63	Quản trị rủi ro trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng		QTKS - K2021	3	242A	Tự luận
64	Quản trị marketing du lịch	E	QTKS - K2021	3	242B	Tự luận
65	Luật du lịch		QTKS - K2021	3	242B	Trắc nghiệm
66	Khóa luận tốt nghiệp		QTKS - K2021	12	241B	Đồ án
67	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTKS - K2021	3	242B	Tự luận
68	Quản trị doanh thu	E	QTKS - K2021	3	242B	Tự luận
69	Quản trị bùong		QTKS - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
70	Thực tập tốt nghiệp		QTKS - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
71	Điều hành tour	E	QTDL&LH - K2021	3	241A	Tự luận
72	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTDL&LH - K2021	3	241A	Tiểu luận
73	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTDL&LH - K2021	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
74	Luật du lịch		QTDL&LH - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
75	Khóa luận tốt nghiệp		QTDL&LH - K2021	12	241B	Đồ án
76	Nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ lữ hành	E	QTDL&LH - K2021	3	241B	Thực hành
77	Du lịch MICE	E	QTDL&LH - K2021	3	241B	Tiểu luận
78	Quản trị sự kiện trong hoạt động du lịch	E	QTDL&LH - K2021	3	242A	Tự luận
79	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTDL&LH - K2021	3	242A	Tự luận
80	Thực tập tốt nghiệp		QTDL&LH - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
81	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTNH&DVAU - K2021	3	241A	Tiểu luận
82	Quản trị rủi ro trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng		QTNH&DVAU - K2021	3	241A	Tự luận
83	Quản trị marketing du lịch	E	QTNH&DVAU - K2021	3	241A	Tự luận
84	Luật du lịch		QTNH&DVAU - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
85	Khoá luận tốt nghiệp		QTNH&DVAU - K2021	12	241B	Báo cáo cuối kỳ
86	Kiến thức rượu vang	E	QTNH&DVAU - K2021	3	241B	Tự luận
87	Dịch vụ chăm sóc khách hàng trong nhà hàng - bar	E	QTNH&DVAU - K2021	3	241B	Tự luận
88	Thực hành món Á		QTNH&DVAU - K2021	3	241B	Thực hành
89	Thực hành món Âu	E	QTNH&DVAU - K2021	3	241B	Thực hành
90	Quản trị bán hàng trong nhà hàng - bar		QTNH&DVAU - K2021	3	242A	Tự luận
91	Thực hành pha chế cà phê		QTNH&DVAU - K2021	1	242A	Thực hành
92	Thực hành pha chế cocktail		QTNH&DVAU - K2021	2	242A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
93	Thực hành món bánh Âu - Á		QTNH&DVAU - K2021	3	242A	Thực hành
94	Thực hành ẩm thực phân tử	E	QTNH&DVAU - K2021	3	242A	Thực hành
95	Thực tập tốt nghiệp		QTNH&DVAU - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
96	Kinh tế chính trị quốc tế	E	QHQT - K2021	3	241A	Tự luận
97	Tư pháp quốc tế	E	QHQT - K2021	3	241A	Tự luận
98	Sức mạnh biển trong quan hệ quốc tế hiện đại		QHQT - K2021	3	241A	Tự luận
99	Nghiệp vụ ngoại giao		QHQT - K2021	3	241B	Tự luận
100	Khóa luận tốt nghiệp		QHQT - K2021	12	241B	Đồ án
101	Thư ký văn phòng đối ngoại		QHQT - K2021	3	241B	Thực hành
102	Tổ chức Hội nghị quốc tế	E	QHQT - K2021	3	241B	Vấn đáp
103	Nghiệp vụ Lễ tân ngoại giao trong quan hệ quốc tế		QHQT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
104	Đàm phán quốc tế	E	QHQT - K2021	3	242A	Thực hành
105	Thực tập tốt nghiệp		QHQT - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
106	Xử lý khủng hoảng truyền thông		QHCC - K2021	3	241A	Tiểu luận
107	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng		QHCC - K2021	3	241A	Tiểu luận
108	Phân tích dữ liệu truyền thông	E	QHCC - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
109	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHCC - K2021	3	241B	Tiểu luận
110	Khóa luận tốt nghiệp		QHCC - K2021	12	241B	Đồ án
111	Mỹ thuật ứng dụng	E	QHCC - K2021	3	241B	Tiểu luận
112	Chương trình phát thanh		QHCC - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
113	PR và quảng cáo, tiếp thị	E	QHCC - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
114	Văn học ứng dụng		QHCC - K2021	3	241B	Tự luận
115	Báo in và báo điện tử	E	QHCC - K2021	3	242A	Tiểu luận
116	Phê bình điện ảnh		QHCC - K2021	3	242A	Tiểu luận
117	Tổ chức quản lý sân khấu		QHCC - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
118	Nghiên cứu thị trường	E	QHCC - K2021	3	242A	Tiểu luận
119	Thực tập tốt nghiệp		QHCC - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
120	Sản xuất chương trình giải trí phát thanh truyền hình		CNTTh - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
121	Quan hệ công chúng		CNTTh - K2021	3	241A	Tự luận
122	Sản xuất quảng cáo TVC và New Media	E	CNTTh - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
123	Đồ án New Media	E	CNTTh - K2021	3	241B	Đồ án
124	Khóa luận tốt nghiệp		CNTTh - K2021	12	241B	Đồ án
125	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	CNTTh - K2021	3	241B	Tiểu luận
126	Quản trị dự án truyền thông		CNTTh - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
127	Kinh doanh sản phẩm truyền thông		CNTTh - K2021	3	241B	Tiểu luận
128	Nghiên cứu thị trường	E	CNTTh - K2021	3	241B	Tiểu luận
129	Đồ án Quản trị dự án truyền thông		CNTTh - K2021	6	242A	Báo cáo cuối kỳ
130	Đồ án kinh doanh sản phẩm truyền thông		CNTTh - K2021	6	242A	Báo cáo cuối kỳ
131	Thực tập tốt nghiệp		CNTTh - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
132	Quan hệ công chúng		Quảng cáo - K2021	3	241A	Tự luận
133	Đồ án quảng cáo sáng tạo		Quảng cáo - K2021	3	241A	Tiểu luận
134	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	Quảng cáo - K2021	3	241A	Tiểu luận
135	Khóa luận tốt nghiệp		Quảng cáo - K2021	12	241B	Đồ án
136	Kinh doanh quảng cáo		Quảng cáo - K2021	3	241B	Tiểu luận
137	Quản trị khách hàng quảng cáo	E	Quảng cáo - K2021	3	241B	Tiểu luận
138	Phân tích dữ liệu truyền thông	E	Quảng cáo - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
139	Quản lý dự án quảng cáo		Quảng cáo - K2021	3	242A	Tiểu luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
140	Thực tập tốt nghiệp		Quảng cáo - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
141	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học		TLH - K2021	3	241A	Tự luận
142	Tâm lý học sáng tạo		TLH - K2021	3	241A	Tự luận
143	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	TLH - K2021	3	241A	Tiểu luận
144	Xử lý khủng hoảng truyền thông	E	TLH - K2021	3	241B	Tự luận
145	Khóa luận tốt nghiệp		TLH - K2021	12	241B	Đồ án
146	Tham vấn học đường và hướng nghiệp		TLH - K2021	3	241B	Tự luận
147	Tham vấn giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình		TLH - K2021	3	241B	Tự luận
148	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống		TLH - K2021	3	242A	Tự luận
149	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	E	TLH - K2021	3	242A	Tự luận
150	Thực tập tốt nghiệp		TLH - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
151	Tiếng Nhật: Đọc nâng cao	J	NNN - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
152	Tiếng Nhật: Nghe nâng cao	J	NNN - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
153	Tiếng Nhật trong đời sống		NNN - K2021	3	241A	Vấn đáp
154	Lịch sử Nhật Bản		NNN - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
155	Quan hệ Việt-Nhật	J	NNN - K2021	2	241B	Trắc nghiệm
156	Khóa luận tốt nghiệp		NNN - K2021	12	241B	Đồ án
157	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
158	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
159	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
160	Địa lý du lịch Nhật Bản	J	NNN - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
161	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN - K2021	3	242A	Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
162	Dịch văn bản tiếng Nhật	J	NNN - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
163	Tiếng Nhật du lịch ứng dụng	J	NNN - K2021	3	242A	Vấn đáp
164	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nhật	J	NNN - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
165	Thực tập tốt nghiệp		NNN - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
166	Tiếng Hàn: Đọc nâng cao	K	NNHQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
167	Tiếng Hàn: Nghe nâng cao	K	NNHQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
168	Tiếng Hàn trong đời sống		NNHQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
169	Lịch sử Hàn Quốc		NNHQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
170	Quan hệ Việt-Hàn	K	NNHQ - K2021	2	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
171	Khóa luận tốt nghiệp		NNHQ - K2021	12	241B	Đồ án
172	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
173	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNHQ - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
174	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
175	Nghiệp vụ ngoại thương	K	NNHQ - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
176	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNHQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
177	Dịch văn bản tiếng Hàn	K	NNHQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
178	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn	K	NNHQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
179	Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn	K	NNHQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
180	Thực tập tốt nghiệp		NNHQ - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
181	Kỹ năng Nghe HSK cao cấp	C	NNTQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
182	Tiếng Trung_ Đọc hiểu báo chí	C	NNTQ - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
183	Đất nước học Trung Quốc		NNTQ - K2021	3	241A	Tự luận
184	Ngữ pháp Tiếng Trung thực hành	C	NNTQ - K2021	3	241A	Tự luận
185	Lý thuyết dịch		NNTQ - K2021	2	241B	Tự luận
186	Khóa luận tốt nghiệp		NNTQ - K2021	12	241B	Đồ án
187	Viết tiếng Trung Quốc thương mại	C	NNTQ - K2021	3	241B	Tự luận
188	Tiếng Trung Quốc Thương mại 1	C	NNTQ - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
189	Tiếng Trung Quốc Thương mại 2	C	NNTQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
190	Văn hóa kinh doanh	C	NNTQ - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
191	Thực tập tốt nghiệp		NNTQ - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
192	Luật đất đai		Luật - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
193	Luật sở hữu trí tuệ	E	Luật - K2021	3	241A	Tự luận
194	Luật hình sự		Luật - K2021	3	241A	Tự luận
195	Luật tố tụng hình sự		Luật - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
196	Khóa luận tốt nghiệp		Luật - K2021	12	241B	Đồ án
197	Pháp luật về hôn nhân gia đình và thừa kế	E	Luật - K2021	3	241B	Tự luận
198	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	Luật - K2021	3	241B	Tự luận
199	Khoa học điều tra hình sự	E	Luật - K2021	3	241B	Tự luận
200	Tội phạm học	E	Luật - K2021	3	241B	Tự luận
201	Pháp luật về an sinh xã hội	E	Luật - K2021	3	242A	Tự luận
202	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	E	Luật - K2021	3	242A	Tự luận
203	Pháp luật về phòng chống tham nhũng và tội phạm	E	Luật - K2021	3	242A	Tự luận
204	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	E	Luật - K2021	3	242A	Vấn đáp
205	Thực tập tốt nghiệp		Luật - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
206	Luật đất đai		LKT - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
207	Luật hình sự		LKT - K2021	3	241A	Tự luận
208	Luật tố tụng hình sự		LKT - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
209	Luật sở hữu trí tuệ	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
210	Khóa luận tốt nghiệp		LKT - K2021	12	241B	Đồ án
211	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
212	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
213	Tư pháp quốc tế	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
214	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
215	Luật tài chính	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
216	Luật ngân hàng	E	LKT - K2021	3	241B	Tự luận
217	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	E	LKT - K2021	3	242A	Vấn đáp
218	Luật kinh doanh bảo hiểm	E	LKT - K2021	3	242A	Tự luận
219	Luật hàng hải	E	LKT - K2021	3	242A	Tự luận
220	Luật thương mại quốc tế	E	LKT - K2021	3	242A	Tự luận
221	Luật chứng khoán	E	LKT - K2021	3	242A	Tự luận
222	Luật thuế quốc tế	E	LKT - K2021	3	242A	Tự luận
223	Thực tập tốt nghiệp		LKT - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
224	Tư pháp quốc tế	E	LQT - K2021	3	241A	Tự luận
225	Luật cạnh tranh	E	LQT - K2021	3	241A	Tự luận
226	Luật hình sự		LQT - K2021	3	241A	Tự luận
227	Luật Sở hữu trí tuệ quốc tế	E	LQT - K2021	3	241B	Tự luận
228	Khóa luận tốt nghiệp		LQT - K2021	12	241B	Đồ án
229	Luật thương mại quốc tế	E	LQT - K2021	3	241B	Tự luận
230	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LQT - K2021	3	241B	Tự luận
231	Luật thuế quốc tế	E	LQT - K2021	3	242A	Tự luận
232	Luật so sánh	E	LQT - K2021	3	242A	Tự luận
233	Thực tập tốt nghiệp		LQT - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
234	Kinh tế lượng		QTKD - K2021	3	241A	Tự luận
235	Quản trị Marketing	E	QTKD - K2021	3	241A	Tiểu luận
236	Quản trị rủi ro		QTKD - K2021	3	241A	Tự luận
237	Thương mại điện tử	E	QTKD - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
238	Khóa luận tốt nghiệp		QTKD - K2021	12	241B	Đồ án
239	Quản trị dự án	E	QTKD - K2021	3	241B	Tiểu luận
240	Phân tích hoạt động kinh doanh		QTKD - K2021	3	241B	Tự luận
241	Quản trị chuỗi cung ứng	E	QTKD - K2021	3	241B	Tự luận
242	Luật lao động		QTKD - K2021	3	241B	Vấn đáp
243	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	QTKD - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
244	Quản trị sự thay đổi	E	QTKD - K2021	3	241B	Tự luận
245	Chiến lược xây dựng thương hiệu	E	QTKD - K2021	3	242A	Tự luận
246	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD - K2021	3	242A	Tự luận
247	Quản trị vận hành	E	QTKD - K2021	3	242A	Tự luận
248	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD - K2021	3	242A	Tự luận
249	Quản trị dự án	E	QTKD - K2021	3	242A	Tiểu luận
250	Khởi nghiệp		QTKD - K2021	3	242A	Tiểu luận
251	Thực tập tốt nghiệp		QTKD - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
252	Khóa luận tốt nghiệp		KDQT - K2021	12	241B	Đồ án
253	Thị trường chứng khoán	E	KDQT - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
254	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	E	KDQT - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
255	Thực tập tốt nghiệp		KDQT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
256	Triết học Mác - Lênin		KDQT - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
257	Tài chính công ty đa quốc gia	E	KDQT - K2021	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
258	Luật thương mại quốc tế		KDQT - K2021	3	242A	Tự luận
259	Quản trị vận hành	E	KDQT - K2021	3	242A	Tự luận
260	Luật thương mại quốc tế		KDQT - K2021	3	242A	Tự luận
261	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		KDQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
262	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KDQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
263	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KDQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
264	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KDQT - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
265	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Marketing - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
266	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Marketing - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
267	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Marketing - K2021	2	242B	Trắc nghiệm
268	Marketing dịch vụ	E	Marketing - K2021	3	242A	Tiểu luận
269	Marketing B2B	E	Marketing - K2021	3	242A	Tự luận
270	Quản trị tài chính		Marketing - K2021	3	242B	Tự luận
271	Khóa luận tốt nghiệp		Marketing - K2021	12	241B	Đồ án
272	Marketing quốc tế	E	Marketing - K2021	3	242A	Tiểu luận
273	Thực tập tốt nghiệp		Marketing - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
274	Nghệ thuật lãnh đạo	E	QTNL - K2021	3	241A	Tự luận
275	Tin học thống kê		QTNL - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
276	Tuyển dụng nguồn nhân lực	E	QTNL - K2021	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
277	Hệ thống thông tin nhân sự		QTNL - K2021	3	241B	Tiểu luận
278	Khóa luận tốt nghiệp		QTNL - K2021	12	241B	Đồ án
279	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL - K2021	3	241B	Tự luận
280	Quản trị thành tích	E	QTNL - K2021	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
281	Giao tế nhân sự	E	QTNL - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
282	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL - K2021	3	241B	Tự luận
283	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	E	QTNL - K2021	3	242A	Tự luận
284	Văn hóa doanh nghiệp		QTNL - K2021	3	242A	Tự luận
285	Quản trị sự thay đổi	E	QTNL - K2021	3	242A	Tự luận
286	Thư tín giao dịch		QTNL - K2021	3	242A	Tự luận
287	Thực tập tốt nghiệp		QTNL - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
288	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	E	Logistics&QLCCU - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
289	Chuỗi cung ứng bền vững	E	Logistics&QLCCU - K2021	3	241A	Tự luận
290	Thực tập tốt nghiệp		Logistics&QLCCU - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
291	Quản lý và khai thác Cảng	E	Logistics&QLCCU - K2021	3	241B	Tiểu luận
292	Thương mại điện tử	E	Logistics&QLCCU - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
293	Triết học Mác - Lênin		Logistics&QLCCU - K2021	3	242A	Trắc nghiệm
294	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		Logistics&QLCCU - K2021	2	242A	Trắc nghiệm
295	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Logistics&QLCCU - K2021	2	241B	Trắc nghiệm
296	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Logistics&QLCCU - K2021	2	241A	Trắc nghiệm
297	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Logistics&QLCCU - K2021	2	241B	Trắc nghiệm
298	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		BDS - K2021	3	241A	Tiểu luận
299	Đàm phán trong kinh doanh bất động sản	E	BDS - K2021	3	241A	Tự luận
300	Quản trị dự án	E	BDS - K2021	3	241A	Tiểu luận
301	Quản trị bán hàng	E	BDS - K2021	3	241B	Tiểu luận
302	Khóa luận tốt nghiệp		BDS - K2021	12	241B	Đồ án
303	Phong thủy bất động sản		BDS - K2021	3	241B	Tự luận
304	Đầu tư tài chính	E	BDS - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
305	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	BDS - K2021	3	242A	Tự luận
306	Phát triển bất động sản		BDS - K2021	3	242A	Tự luận
307	Thực tập tốt nghiệp		BDS - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
308	Pháp luật đại cương		CNTT - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
309	Lập trình trên thiết bị di động	E	CNTT - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
310	Đồ án		CNTT - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
311	Quản trị học		CNTT - K2021	3	241B	Trắc nghiệm
312	Khóa luận tốt nghiệp		CNTT - K2021	12	241B	Đồ án
313	Công nghệ phần mềm nâng cao	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
314	Kiến trúc phần mềm	E	CNTT - K2021	3	241B	Tự luận
315	Cơ sở dữ liệu nâng cao	E	CNTT - K2021	3	241B	Tự luận
316	Oracle	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
317	An toàn thông tin cho ứng dụng Web	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
318	An toàn hệ thống mạng máy tính	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
319	Máy học	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
320	Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo	E	CNTT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
321	Quản trị dự án phần mềm	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
322	Kiểm chứng chất lượng phần mềm	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
323	Kho dữ liệu và OLAP	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
324	Dữ liệu lớn	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
325	Điều tra số	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
326	Phân tích và đánh giá an toàn thông tin	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
327	Nhận dạng mẫu	E	CNTT - K2021	3	242A	Tự luận
328	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	E	CNTT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
329	Thực tập tốt nghiệp		CNTT - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
330	Trực quan hóa dữ liệu	E	KHDL - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
331	Pháp luật đại cương		KHDL - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
332	Đồ án		KHDL - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
333	Phân tích chuỗi thời gian		KHDL - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
334	Khóa luận tốt nghiệp		KHDL - K2021	12	241B	Đồ án
335	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	E	KHDL - K2021	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
336	Kho dữ liệu và OLAP	E	KHDL - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
337	Khai thác dữ liệu lớn	E	KHDL - K2021	3	242A	Tự luận
338	Công nghệ xử lý dữ liệu lớn	E	KHDL - K2021	3	242A	Tự luận
339	Thực tập tốt nghiệp		KHDL - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
340	Hệ thống thông tin quản lý	E	TMĐT - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
341	Pháp luật đại cương		TMĐT - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
342	Thương mại di động	E	TMĐT - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
343	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử		TMĐT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
344	Khóa luận tốt nghiệp		TMĐT - K2021	12	241B	Đồ án
345	Kinh doanh trực tuyến	E	TMĐT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
346	Quản trị mối quan hệ khách hàng điện tử	E	TMĐT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
347	Marketing tích hợp	E	TMĐT - K2021	3	241B	Tiểu luận
348	Digital Marketing	E	TMĐT - K2021	3	241B	Tiểu luận
349	Phát triển ứng dụng Web thương mại nâng cao	E	TMĐT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
350	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở trong thương mại điện tử	E	TMĐT - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
351	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
352	Thương mại trên mạng xã hội	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
353	Phân tích dữ liệu web	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
354	Nghiên cứu thị trường trong thương mại điện tử	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
355	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
356	Business Intelligence	E	TMĐT - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
357	Thực tập tốt nghiệp		TMĐT - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
358	Nghệ thuật chữ	E	TKĐH - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
359	Pháp luật đại cương		TKĐH - K2021	3	241A	Trắc nghiệm
360	Nhiếp ảnh		TKĐH - K2021	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
361	Phát triển ý tưởng sáng tạo		TKĐH - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
362	Khóa luận tốt nghiệp		TKĐH - K2021	12	241B	Đồ án
363	Quản trị thương hiệu	E	TKĐH - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
364	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	E	TKĐH - K2021	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
365	Trình bày thương hiệu	E	TKĐH - K2021	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
366	Đồ án thiết kế sản phẩm đồ họa nhận diện thương hiệu	E	TKĐH - K2021	3	242A	Đồ án
367	Thực tập tốt nghiệp		TKĐH - K2021	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
368	Triết học Mác - Lênin		CNTT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
369	Trí tuệ nhân tạo		CNTT - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
370	Cơ sở dữ liệu		CNTT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
371	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		CNTT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
372	Bảo mật thông tin	E	CNTT - K2022	3	241B	Tự luận
373	Phát triển ứng dụng desktop	E	CNTT - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
374	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
375	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
376	Công nghệ phần mềm	E	CNTT - K2022	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
377	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CNTT - K2022	3	242A	Tự luận
378	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
379	Công nghệ Java	E	CNTT - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
380	Học phần tự chọn 1		CNTT - K2022	3	242B	Tự luận
381	Triết học Mác - Lênin		KHDL - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
382	Kinh tế học ứng dụng		KHDL - K2022	3	241A	Tiểu luận
383	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		KHDL - K2022	3	241A	Tự luận
384	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		KHDL - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
385	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KHDL - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
386	Trí tuệ nhân tạo	E	KHDL - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
387	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KHDL - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
388	Marketing căn bản	E	KHDL - K2022	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
389	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	E	KHDL - K2022	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
390	Kinh tế lượng		KHDL - K2022	3	242B	Tự luận
391	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KHDL - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
392	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KHDL - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
393	Máy học	E	KHDL - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
394	Triết học Mác - Lênin		TMĐT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
395	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông		TMĐT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
396	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		TMĐT - K2022	3	241A	Tự luận
397	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		TMĐT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
398	Marketing căn bản	E	TMĐT - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
399	Học phần tự chọn 1		TMĐT - K2022	3	241B	Tự luận
400	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TMĐT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
401	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TMĐT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
402	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	E	TMĐT - K2022	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
403	Thanh toán điện tử	E	TMĐT - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
404	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TMĐT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
405	Tin học thống kê		TMĐT - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
406	Hệ thống thông tin quản lý	E	TMĐT - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
407	Triết học Mác - Lênin		TKĐH - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
408	Tin học chuyên ngành thiết kế đồ họa 2		TKĐH - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
409	Nghệ thuật chữ	E	TKĐH - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
410	Nhiếp ảnh	E	TKĐH - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
411	Đồ họa dàn trang	E	TKĐH - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
412	Đồ họa nhận diện thương hiệu	E	TKĐH - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
413	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TKĐH - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
414	Marketing căn bản	E	TKĐH - K2022	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
415	Mỹ học đại cương		TKĐH - K2022	3	242A	Tự luận
416	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TKĐH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
417	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TKĐH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
418	Minh họa		TKĐH - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
419	Đồ họa bao bì	E	TKĐH - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
420	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		Logistics&QLCCU - K2022	3	241A	Tiểu luận
421	Quản trị Logistics	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
422	Kinh tế quốc tế	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	241A	Tự luận
423	Quản trị chiến lược		Logistics&QLCCU - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
424	Quản trị chuỗi cung ứng	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	241B	Tự luận
425	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
426	Vận tải bảo hiểm		Logistics&QLCCU - K2022	3	242A	Tự luận
427	Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
428	Đầu tư quốc tế		Logistics&QLCCU - K2022	3	242A	Tự luận
429	Nghiệp vụ ngoại thương	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	242B	Tự luận
430	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	E	Logistics&QLCCU - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
431	Học phần tự chọn 1		Logistics&QLCCU - K2022	3	242B	Tự luận
432	Quản trị tài chính	E	BDS - K2022	3	241A	Tự luận
433	Quản trị nguồn nhân lực	E	BDS - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
434	Triết học Mác - Lênin		BDS - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
435	Quản trị chiến lược	E	BDS - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
436	Phát triển bất động sản		BDS - K2022	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
437	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		BDS - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
438	Quản trị dự án	E	BDS - K2022	3	242A	Tiểu luận
439	Chủ nghĩa xã hội khoa học		BDS - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
440	Thẩm định giá bất động sản		BDS - K2022	3	242A	Tự luận
441	Quản trị bán hàng	E	BDS - K2022	3	242B	Tiểu luận
442	Kinh tế bất động sản	E	BDS - K2022	3	242B	Tự luận
443	Tư tưởng Hồ Chí Minh		BDS - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
444	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		BDS - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
445	Kinh tế công		KTQT - K2022	3	241A	Tự luận
446	Triết học Mác - Lênin		KTQT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
447	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		KTQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
448	Ứng dụng ERP trong quản lý kinh tế		KTQT - K2022	3	241B	Tự luận
449	Kinh tế quốc tế	E	KTQT - K2022	3	241B	Tự luận
450	Các định chế kinh tế quốc tế	E	KTQT - K2022	3	241B	Tự luận
451	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KTQT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
452	Kinh tế phát triển	E	KTQT - K2022	3	242A	Tự luận
453	Đầu tư quốc tế		KTQT - K2022	3	242A	Tự luận
454	Thương mại điện tử	E	KTQT - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
455	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KTQT - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
456	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KTQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
457	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KTQT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
458	Triết học Mác - Lênin		Luật - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
459	Luật quốc tế	E	Luật - K2022	3	241A	Tự luận
460	Luật lao động	E	Luật - K2022	3	241A	Vấn đáp
461	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		Luật - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
462	Kinh tế vĩ mô	E	Luật - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
463	Luật tổ tụng dân sự		Luật - K2022	3	241B	Tự luận
464	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Luật - K2022	2	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
465	Luật môi trường	E	Luật - K2022	3	242A	Tự luận
466	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Luật - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
467	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Luật - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
468	Học phần tự chọn 2		Luật - K2022	3	242B	Tự luận
469	Luật đất đai	E	Luật - K2022	3	242B	Tự luận
470	Luật thuế		Luật - K2022	3	242B	Tự luận
471	Triết học Mác - Lênin		LKT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
472	Kinh tế vi mô	E	LKT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
473	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		LKT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
474	Kinh tế vĩ mô	E	LKT - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
475	Học phần tự chọn 2		LKT - K2022	3	241B	Tự luận
476	Luật tố tụng dân sự		LKT - K2022	3	241B	Tự luận
477	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LKT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
478	Luật lao động	E	LKT - K2022	3	242A	Vấn đáp
479	Luật môi trường	E	LKT - K2022	3	242A	Tự luận
480	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LKT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
481	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LKT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
482	Luật cạnh tranh	E	LKT - K2022	3	242B	Tự luận
483	Luật thuế		LKT - K2022	3	242B	Tự luận
484	Triết học Mác - Lênin		LQT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
485	Kinh tế vi mô	E	LQT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
486	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		LQT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
487	Học phần tự chọn 2		LQT - K2022	3	241B	Tự luận
488	Kinh tế vĩ mô	E	LQT - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
489	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự		LQT - K2022	3	241B	Tự luận
490	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LQT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
491	Luật quốc tế	E	LQT - K2022	3	242A	Tự luận
492	Luật đất đai		LQT - K2022	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
493	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
494	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
495	Luật môi trường quốc tế	E	LQT - K2022	3	242B	Tự luận
496	Luật thuế		LQT - K2022	3	242B	Tự luận
497	Triết học Mác - Lênin		QHQT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
498	Kinh tế quốc tế	E	QHQT - K2022	3	241A	Tự luận
499	Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị	E	QHQT - K2022	3	241A	Tiểu luận
500	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thẻ hình thẩm mỹ 3		QHQT - K2022	1	241A	Thực hành
501	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QHQT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
502	Công pháp quốc tế		QHQT - K2022	3	241B	Tự luận
503	Học phần tự chọn 1		QHQT - K2022	3	241B	Tự luận
504	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHQT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
505	Nhập môn An ninh quốc tế	E	QHQT - K2022	3	242A	Tiểu luận
506	Phương pháp viết luận trong quan hệ quốc tế	E	QHQT - K2022	3	242A	Tự luận
507	Ngoại giao đa phương	E	QHQT - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
508	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHQT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
510	Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI	E	QHQT - K2022	3	242B	Tiểu luận
511	Triết học Mác - Lênin		QTKS - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
512	Thực hành phục vụ buồng		QTKS - K2022	2	241A	Thực hành
513	Học phần tự chọn 2		QTKS - K2022	3	241A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
514	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTKS - K2022	1	241A	Thực hành
515	Kinh tế du lịch		QTKS - K2022	3	241B	Tự luận
516	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTKS - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
517	Digital marketing trong du lịch	E	QTKS - K2022	3	241B	Tự luận
518	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKS - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
519	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTKS - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
520	Nghiệp vụ lễ tân	E	QTKS - K2022	3	242A	Tự luận
521	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKS - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
522	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKS - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
523	Quản trị tiền sảnh	E	QTKS - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
524	Kiến tập tại khách sạn - resort		QTKS - K2022	2	242B	Báo cáo cuối kỳ
525	Triết học Mác - Lênin		QTDL&LH - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
526	Kinh tế vi mô	E	QTDL&LH - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
527	Nghiệp vụ hướng dẫn 1		QTDL&LH - K2022	2	241A	Thực hành
528	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTDL&LH - K2022	1	241A	Thực hành
529	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTDL&LH - K2022	2	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
530	Digital marketing trong du lịch	E	QTDL&LH - K2022	3	241B	Tự luận
531	Học phần tự chọn 2		QTDL&LH - K2022	3	241B	Tự luận
532	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTDL&LH - K2022	1	241B	Thực hành
533	Kinh tế du lịch		QTDL&LH - K2022	3	242A	Tự luận
534	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTDL&LH - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
535	Nghiệp vụ hướng dẫn 2	E	QTDL&LH - K2022	3	242A	Vấn đáp
536	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTDL&LH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
537	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTDL&LH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
538	Quản trị marketing du lịch	E	QTDL&LH - K2022	3	242B	Tự luận
539	Kiến tập nghiệp vụ hướng dẫn	E	QTDL&LH - K2022	2	242B	Báo cáo cuối kỳ
540	Triết học Mác - Lênin		QTNH&DVAU - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
541	Quản trị sự kiện trong khách sạn – nhà hàng	E	QTNH&DVAU - K2022	3	241A	Tự luận
542	Học phần tự chọn 1		QTNH&DVAU - K2022	3	241A	Tự luận
543	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTNH&DVAU - K2022	1	241A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
544	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTNH&DVAU - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
545	Quản trị ẩm thực	E	QTNH&DVAU - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
546	Digital marketing trong du lịch	E	QTNH&DVAU - K2022	3	241B	Tự luận
547	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNH&DVAU - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
548	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTNH&DVAU - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
549	Dinh dưỡng và chế biến thực phẩm		QTNH&DVAU - K2022	3	242A	Tự luận
550	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNH&DVAU - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
551	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNH&DVAU - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
552	Quản trị chi phí trong nhà hàng	E	QTNH&DVAU - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
553	Kiến tập F&B		QTNH&DVAU - K2022	2	242B	Tiểu luận
554	Triết học Mác - Lênin		NNA - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
555	Viết tiếng Anh kinh thương	E	NNA - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
556	Nói trước công chúng		NNA - K2022	3	241A	Vấn đáp
557	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		NNA - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
558	Biên dịch	E	NNA - K2022	3	241B	Tự luận
559	Phương pháp nghiên cứu khoa học	E	NNA - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
560	Học phần tự chọn 1	E	NNA - K2022	3	241B	Tự luận
561	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNA - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
562	Học phần tự chọn 2		NNA - K2022	3	242A	Tự luận
563	Nhập môn ngôn ngữ học	E	NNA - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
564	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNA - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
565	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNA - K2022	2	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
566	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	NNA - K2022	3	242B	Tiểu luận
567	Văn học Anh - Mỹ	E	NNA - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
568	Triết học Mác - Lênin		QTNL - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
569	Xác suất thống kê		QTNL - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
570	Quản trị văn phòng		QTNL - K2022	3	241A	Tiểu luận
571	Luật lao động	E	QTNL - K2022	3	241B	Vấn đáp
572	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTNL - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
573	Quản trị nhân lực quốc tế	E	QTNL - K2022	3	241B	Tự luận
574	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNL - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
575	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi		QTNL - K2022	3	242A	Tự luận
576	Học phần tự chọn 1		QTNL - K2022	3	242A	Tự luận
577	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNL - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
578	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNL - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
579	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	E	QTNL - K2022	3	242B	Tự luận
580	Học phần tự chọn 2		QTNL - K2022	3	242B	Tự luận
581	Triết học Mác - Lênin		QTKD - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
582	Chuyển đổi số		QTKD - K2022	3	241A	Tự luận
583	Học phần tự chọn 1		QTKD - K2022	3	241A	Tự luận
584	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		QTKD - K2022	3	241B	Tiểu luận
585	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTKD - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
586	Quản trị tài chính		QTKD - K2022	3	241B	Tự luận
587	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKD - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
588	Học phần tự chọn 2		QTKD - K2022	3	242A	Tự luận
589	Logistics	E	QTKD - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
590	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKD - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
591	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKD - K2022	2	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
592	Quản trị chất lượng	E	QTKD - K2022	3	242B	Tự luận
593	Quản trị marketing	E	QTKD - K2022	3	242B	Tiểu luận
594	Kinh tế vĩ mô		KDTM - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
595	Hành vi người tiêu dùng	E	KDTM - K2022	3	241A	Tự luận
596	Quản trị nguồn nhân lực	E	KDTM - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
597	Kế toán quản trị	E	KDTM - K2022	3	241B	Tự luận
598	Quản trị quan hệ khách hàng	E	KDTM - K2022	3	241B	Tự luận
599	Quản trị chiến lược	E	KDTM - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
600	Quản trị chuỗi cung ứng	E	KDTM - K2022	3	242A	Tự luận
601	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDTM - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
602	Quản trị kênh phân phối	E	KDTM - K2022	3	242A	Tiểu luận
603	Marketing B2B		KDTM - K2022	3	242B	Tự luận
604	Quản trị xúc tiến thương mại		KDTM - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
605	Quản trị thương hiệu	E	KDTM - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
606	Quản trị bán lẻ	E	KDTM - K2022	3	242A	Tiểu luận
607	Digital Marketing	E	KDTM - K2022	3	242B	Tiểu luận
608	Bán hàng chuyên nghiệp		KDTM - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
609	Thanh toán điện tử		KDTM - K2022	3	242B	Tự luận
610	Hoạch định thuế		TCQT - K2022	3	241A	Tự luận
611	Sản phẩm phái sinh	E	TCQT - K2022	3	241A	Tự luận
612	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TCQT - K2022	2	241A	Trắc nghiệm
613	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TCQT - K2022	2	241A	Trắc nghiệm
614	Kế toán tài chính 1	E	TCQT - K2022	3	241B	Tự luận
615	Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		TCQT - K2022	3	241B	Tiểu luận
616	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		TCQT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
617	Tài chính quốc tế	E	TCQT - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
618	Đầu tư tài chính	E	TCQT - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
619	Luật thương mại quốc tế		TCQT - K2022	3	242A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
620	Quản trị rủi ro tài chính		TCQT - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
621	Bảo hiểm vận chuyển quốc tế		TCQT - K2022	3	242B	Tự luận
622	Thanh toán quốc tế	E	TCQT - K2022	3	242B	Tự luận
623	Kế toán tài chính 1	E	TC-NH - K2022	3	241A	Tự luận
624	Thị trường tài chính	E	TC-NH - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
625	Quản trị ngân hàng thương mại	E	TC-NH - K2022	3	241A	Tự luận
626	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TC-NH - K2022	1	241A	Thực hành
627	Tài chính quốc tế	E	TC-NH - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
628	Kinh tế lượng		TC-NH - K2022	3	241B	Tự luận
629	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng		TC-NH - K2022	3	241B	Tự luận
630	Phân tích tài chính		TC-NH - K2022	3	242A	Tự luận
631	Quản trị danh mục đầu tư	E	TC-NH - K2022	3	242A	Tự luận
632	Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		TC-NH - K2022	3	242A	Tiểu luận
633	Quản trị rủi ro tài chính		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
634	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
635	Mô hình tài chính	E	TC-NH - K2022	3	242B	Tiểu luận
636	Thẩm định tín dụng		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
637	Thanh toán quốc tế	E	TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
638	Quản trị ngân hàng trung ương		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
639	Bảo hiểm nhân thọ		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
640	Bảo hiểm phi nhân thọ	E	TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
641	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		TC-NH - K2022	3	242B	Tự luận
642	Thị trường tài chính	E	CNTC - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
643	Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		CNTC - K2022	3	241A	Tiểu luận
644	Thuế	E	CNTC - K2022	3	241A	Tự luận
645	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		CNTC - K2022	1	241A	Thực hành
646	Tài chính quốc tế	E	CNTC - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
647	Tiền số và công nghệ Blockchain	E	CNTC - K2022	3	241B	Tự luận
648	Kết nối thị trường	E	CNTC - K2022	3	241B	Tự luận
649	Phân tích tài chính		CNTC - K2022	3	242A	Tự luận
650	Quản trị rủi ro tài chính		CNTC - K2022	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
651	Giới thiệu lập trình với Python		CNTC - K2022	3	242A	Tự luận
652	Đầu tư tài chính	E	CNTC - K2022	3	242B	Trắc nghiệm
653	Mô hình tài chính theo hướng dữ liệu		CNTC - K2022	3	242B	Tự luận
654	Máy học trong đầu tư		CNTC - K2022	3	242B	Tự luận
655	Quản trị học	E	Kiểm toán - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
656	Kế toán tài chính 2	E	Kiểm toán - K2022	3	241A	Tự luận
657	Phương pháp nghiên cứu trong kế toán		Kiểm toán - K2022	3	241A	Tự luận
658	Kế toán quản trị 2	E	Kiểm toán - K2022	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
659	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế 1 (IFRS)	E	Kiểm toán - K2022	3	241B	Tự luận
660	Kiểm toán căn bản		Kiểm toán - K2022	3	241B	Tự luận
661	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế 2 (IFRS)	E	Kiểm toán - K2022	3	242A	Tự luận
662	Kiểm soát nội bộ		Kiểm toán - K2022	3	242A	Tự luận
663	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	E	Kiểm toán - K2022	3	242A	Tự luận
664	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp		Kiểm toán - K2022	3	242B	Tự luận
665	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	E	Kiểm toán - K2022	3	242B	Tự luận
666	Mô phỏng kiểm toán 1		Kiểm toán - K2022	3	242B	Tự luận
667	Quản trị học	E	Kế toán - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
668	Kế toán tài chính 2	E	Kế toán - K2022	3	241A	Tự luận
669	Phương pháp nghiên cứu trong kế toán		Kế toán - K2022	3	241A	Tự luận
670	Kế toán quản trị 2	E	Kế toán - K2022	3	241B	Tự luận
671	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế 1 (IFRS)	E	Kế toán - K2022	3	241B	Tự luận
672	Kiểm toán căn bản		Kế toán - K2022	3	241B	Tự luận
673	Phân tích báo cáo tài chính		Kế toán - K2022	3	242A	Tự luận
674	Hệ thống thông tin kế toán	E	Kế toán - K2022	3	242A	Trắc nghiệm
675	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp		Kế toán - K2022	3	242A	Tự luận
676	Kế toán tài chính 3	E	Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận
677	Phần mềm kế toán doanh nghiệp		Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận
678	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế 2 (IFRS)	E	Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận
679	Tài chính công	E	Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận
680	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	E	Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
681	Kế toán khu vực công 1		Kế toán - K2022	3	242B	Tự luận
682	Triết học Mác - Lênin		QTSK - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
683	Mỹ học đại cương		QTSK - K2022	3	241A	Tự luận
684	Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện	E	QTSK - K2022	3	241A	Tiểu luận
685	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QTSK - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
686	Quản trị tài chính trong sự kiện	E	QTSK - K2022	3	241B	Tự luận
687	Đạo diễn sự kiện	E	QTSK - K2022	3	241B	Tự luận
688	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTSK - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
689	Học phần tự chọn 2		QTSK - K2022	3	242A	Tự luận
690	Kỹ thuật quay và dựng phim		QTSK - K2022	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
691	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTSK - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
692	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTSK - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
693	Kế hoạch Marketing cho sự kiện	E	QTSK - K2022	3	242B	Tự luận
694	Pháp lý và Hành chính trong sự kiện		QTSK - K2022	3	242B	Tự luận
695	Quản trị sản phẩm	E	Marketing - K2022	3	241A	Tiểu luận
696	Pháp luật đại cương		Marketing - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
697	Quản trị kênh phân phối	E	Marketing - K2022	3	241A	Tiểu luận
698	Quản trị bán lẻ		Marketing - K2022	3	241B	Tiểu luận
699	Nhập môn Quản trị sự kiện		Marketing - K2022	3	241B	Tiểu luận
700	Quản trị quan hệ khách hàng	E	Marketing - K2022	3	241B	Tự luận
701	Truyền thông marketing tích hợp (IMC)	E	Marketing - K2022	3	242A	Tiểu luận
702	Quản trị thương hiệu	E	Marketing - K2022	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
703	Marketing dịch vụ	E	Marketing - K2022	3	242A	Tiểu luận
704	Chiến lược giá	E	Marketing - K2022	3	242A	Tự luận
705	Digital Marketing	E	Marketing - K2022	3	242B	Tiểu luận
706	Marketing trực tiếp	E	Marketing - K2022	3	242B	Tiểu luận
707	Marketing quốc tế	E	Marketing - K2022	3	242B	Tiểu luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
708	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu		Marketing - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
709	Những kỹ thuật làm gia tăng giá trị thương hiệu	E	Marketing - K2022	3	242B	Tiểu luận
710	Thương hiệu số	E	Marketing - K2022	3	242B	Tiểu luận
711	Viết quảng cáo		Marketing - K2022	3	242B	Tự luận
712	Kỹ thuật quay và dựng phim	E	Marketing - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
713	Thiết kế đồ họa quảng cáo	E	Marketing - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
714	Triết học Mác - Lênin		NNN - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
715	Tiếng Nhật: Đọc 3		NNN - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
716	Tiếng Nhật: Nghe 3		NNN - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
717	Học phần tự chọn 1		NNN - K2022	3	241B	Tự luận
718	Tiếng Nhật: Ngữ pháp - Viết 4	J	NNN - K2022	3	241B	Tự luận
719	Tiếng Nhật: Nói 4	J	NNN - K2022	3	241B	Vấn đáp
720	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		NNN - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
721	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNN - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
722	Tiếng Nhật: Đọc 4	J	NNN - K2022	3	242A	Tự luận
723	Tiếng Nhật: Nghe 4	J	NNN - K2022	3	242A	Tự luận
724	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNN - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
725	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNN - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
726	Tiếng Nhật: Đọc Viết nâng cao	J	NNN - K2022	3	242B	Tự luận
727	Tiếng Nhật: Nghe Nói nâng cao	J	NNN - K2022	3	242B	Tự luận
728	Triết học Mác - Lênin		NNHQ - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
729	Tiếng Hàn: Đọc 3		NNHQ - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
730	Tiếng Hàn: Nghe 3		NNHQ - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
731	Học phần tự chọn 1		NNHQ - K2022	3	241A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
732	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		NNHQ - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
733	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4	K	NNHQ - K2022	3	241B	Tự luận
734	Tiếng Hàn: Nói 4	K	NNHQ - K2022	3	241B	Vấn đáp
735	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNHQ - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
736	Tiếng Hàn: Đọc 4	K	NNHQ - K2022	3	242A	Tự luận
737	Tiếng Hàn: Nghe 4	K	NNHQ - K2022	3	242A	Tự luận
738	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNHQ - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
739	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNHQ - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
740	Tiếng Hàn: Viết nâng cao	K	NNHQ - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
741	Học phần tự chọn 2		NNHQ - K2022	3	242B	Tự luận
742	Triết học Mác - Lênin		NNTQ - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
743	Tiếng Trung_Đọc 3		NNTQ - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
744	Tiếng Trung_Nghe 3		NNTQ - K2022	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
745	Xã hội học		NNTQ - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
746	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		NNTQ - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
747	Tiếng Trung_Viết 4 (tổng hợp 4)		NNTQ - K2022	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
748	Tiếng Trung_Nói 4	C	NNTQ - K2022	3	241B	Vấn đáp
749	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNTQ - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
750	Tiếng Trung_Đọc 4		NNTQ - K2022	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
751	Tiếng Trung_Nghe 4		NNTQ - K2022	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
752	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNTQ - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
753	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNTQ - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
754	Kỹ năng Nghe HSK cao cấp	C	NNTQ - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
755	Học phần tự chọn 1		NNTQ - K2022	3	242B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
756	Tâm lý học xã hội	E	TLH - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
757	Triết học Mác - Lênin		TLH - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
758	Tâm lý học xuyên văn hóa	E	TLH - K2022	3	241A	Tự luận
759	Lý thuyết tham vấn tâm lý	E	TLH - K2022	3	242A	Tự luận
760	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		TLH - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
761	Tâm lý học tổ chức và công nghiệp	E	TLH - K2022	3	241B	Tự luận
762	Tâm lý học báo chí - truyền thông	E	TLH - K2022	3	241B	Tự luận
763	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TLH - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
764	Tâm lý học nhân cách	E	TLH - K2022	3	241A	Tự luận
765	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TLH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
766	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TLH - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
767	Tâm bệnh học và chẩn đoán tâm lý	E	TLH - K2022	3	242B	Tự luận
768	Thực hành tham vấn tâm lý		TLH - K2022	3	242B	Tiểu luận
769	Triết học Mác - Lênin		TTĐPT - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
770	Nhận diện công chúng mục tiêu	E	TTĐPT - K2022	3	241A	Tự luận
771	Thiết kế nội dung truyền thông	E	TTĐPT - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
772	Kịch bản		TTĐPT - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
773	Kỹ thuật ảnh	E	TTĐPT - K2022	3	241B	Tiểu luận
774	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		TTĐPT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
775	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TTĐPT - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
776	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TTĐPT - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
777	Tin giả và thông tin sai lệch	E	TTĐPT - K2022	3	242A	Tự luận
778	Kịch bản phân cảnh	E	TTĐPT - K2022	3	242A	Tự luận
779	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TTĐPT - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
780	Xã hội học truyền thông	E	TTĐPT - K2022	3	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
781	Thiết kế đồ họa	E	TTĐPT - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
782	Triết học Mác - Lênin		CNTTh - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
783	Tổ chức sự kiện	E	CNTTh - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
784	Xã hội học truyền thông	E	CNTTh - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
785	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		CNTTh - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
786	Kịch bản phân cảnh	E	CNTTh - K2022	3	241B	Tự luận
787	Kỹ thuật ảnh	E	CNTTh - K2022	3	241B	Tiểu luận
788	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTTh - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
789	Marketing truyền thông	E	CNTTh - K2022	3	242A	Tiểu luận
790	Phê bình điện ảnh		CNTTh - K2022	3	242A	Tiểu luận
791	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTTh - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
792	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTTh - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
793	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	CNTTh - K2022	3	242B	Tiểu luận
794	Học phần tự chọn 1		CNTTh - K2022	3	242B	Tự luận
795	Triết học Mác - Lênin		QHCC - K2022	3	241A	Trắc nghiệm
796	Kỹ thuật dựng phim	E	QHCC - K2022	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
797	Phương pháp biên tập		QHCC - K2022	3	241A	Tiểu luận
798	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		QHCC - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
799	Tổ chức sự kiện	E	QHCC - K2022	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
800	Học phần tự chọn 2		QHCC - K2022	3	241B	Tự luận
801	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHCC - K2022	2	241B	Trắc nghiệm
802	Phê bình điện ảnh		QHCC - K2022	3	242A	Tiểu luận
803	Phòng vấn và trả lời phỏng vấn		QHCC - K2022	3	242A	Tiểu luận
804	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHCC - K2022	2	242A	Trắc nghiệm
805	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHCC - K2022	2	242B	Trắc nghiệm
806	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình		QHCC - K2022	3	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
807	Xử lý khủng hoảng truyền thông	E	QHCC - K2022	3	242B	Tự luận
808	Marketing quốc tế	E	KDQT - K2022	3	241A	Tiểu luận
809	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		KDQT - K2022	3	241A	Tiểu luận
810	Đầu tư quốc tế		KDQT - K2022	3	241A	Tự luận
811	Kinh tế lượng		KDQT - K2022	3	241B	Tự luận
812	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDQT - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
813	Quản trị Logistics	E	KDQT - K2022	3	241B	Trắc nghiệm
814	Vận tải bảo hiểm	E	KDQT - K2022	3	242A	Tự luận
815	Thanh toán quốc tế	E	KDQT - K2022	3	242A	Tự luận
816	Nghiệp vụ ngoại thương	E	KDQT - K2022	3	242A	Tự luận
817	Luật thương mại quốc tế		KDQT - K2022	3	242B	Tự luận
818	Tài chính công ty đa quốc gia	E	KDQT - K2022	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
819	Quản trị vận hành	E	KDQT - K2022	3	242B	Tự luận
820	Thủ tục hải quan		KDQT - K2022	3	242B	Tự luận
821	Tiếng Anh 5		KTQT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
822	Kinh tế lượng		KTQT - K2023	3	241A	Tự luận
823	Project design 2		KTQT - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
824	Tiếng Anh 6		KTQT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
825	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	KTQT - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
826	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		KTQT - K2023	1	241B	Thực hành
827	Marketing căn bản	E	KTQT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
828	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		KTQT - K2023	3	242A	Tiểu luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
829	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		KTQT - K2023	1	242A	Thực hành
830	Tiếng Anh 7		KTQT - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
831	Địa lý kinh tế thế giới		KTQT - K2023	3	242B	Tự luận
832	Quản trị học	E	KTQT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
833	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		KTQT - K2023	1	242B	Thực hành
834	Tiếng Anh 5		BDS - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
835	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	BDS - K2023	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
836	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		BDS - K2023	1	241A	Thực hành
837	Tiếng Anh 6		BDS - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
838	Kinh tế vĩ mô	E	BDS - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
839	Quản trị học	E	BDS - K2023	3	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
840	Tiếng Anh 7		BDS - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
841	Marketing căn bản	E	BDS - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
842	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		BDS - K2023	1	242A	Thực hành
843	Project design 2		BDS - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
844	Digital Marketing	E	BDS - K2023	3	242B	Tiểu luận
845	Quy hoạch sử dụng đất		BDS - K2023	3	242B	Tiểu luận
846	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		BDS - K2023	1	242B	Thực hành
847	Tiếng Anh 5		Logistics&QLCCU - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
848	Nguyên lý kế toán		Logistics&QLCCU - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
849	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Logistics&QLCCU - K2023	1	241A	Thực hành
850	Tiếng Anh 6		Logistics&QLCCU - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
851	Kinh tế vĩ mô		Logistics&QLCCU - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
852	Quản trị học		Logistics&QLCCU - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
853	Tiếng Anh 7		Logistics&QLCCU - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
854	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	Logistics&QLCCU - K2023	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
855	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Logistics&QLCCU - K2023	1	242A	Thực hành
856	Project design 2		Logistics&QLCCU - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
857	Quản trị Logistics	E	Logistics&QLCCU - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
858	Tin học thống kê		Logistics&QLCCU - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
859	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		Logistics&QLCCU - K2023	1	242B	Thực hành
860	Tiếng Anh 5		KDQT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
861	Kinh tế vĩ mô		KDQT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
862	Quản trị học		KDQT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
863	Tiếng Anh 6		KDQT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
864	Nguyên lý kế toán		KDQT - K2023	3	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
865	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		KDQT - K2023	1	241B	Thực hành
866	Tiếng Anh 7		KDQT - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
867	Kinh tế quốc tế	E	KDQT - K2023	3	242A	Tự luận
868	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		KDQT - K2023	1	242A	Thực hành
869	Project design 2		KDQT - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
870	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	KDQT - K2023	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
871	Quản trị chiến lược	E	KDQT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
872	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		KDQT - K2023	1	242B	Thực hành
873	Tiếng Anh 5		Kiểm toán - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
874	Project design 2		Kiểm toán - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
875	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	Kiểm toán - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
876	Tiếng Anh 6		Kiểm toán - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
877	Kế toán tài chính 1	E	Kiểm toán - K2023	3	241B	Tự luận
878	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Kiểm toán - K2023	1	241B	Thực hành
879	Tiếng Anh 7		Kiểm toán - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
880	Kinh tế vĩ mô	E	Kiểm toán - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
881	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Kiểm toán - K2023	1	242A	Thực hành
882	Kế toán quản trị 1	E	Kiểm toán - K2023	3	242B	Tự luận
883	Tin học thống kê		Kiểm toán - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
884	Tài chính doanh nghiệp	E	Kiểm toán - K2023	3	242B	Tự luận
885	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		Kiểm toán - K2023	1	242B	Thực hành
886	Tiếng Anh 5		Kế toán - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
887	Project design 2		Kế toán - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
888	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	Kế toán - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
889	Tiếng Anh 6		Kế toán - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
890	Kế toán tài chính 1	E	Kế toán - K2023	3	241B	Tự luận
891	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Kế toán - K2023	1	241B	Thực hành
892	Tiếng Anh 7		Kế toán - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
893	Kinh tế vĩ mô	E	Kế toán - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
894	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Kế toán - K2023	1	242A	Thực hành
895	Tin học thống kê		Kế toán - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
896	Tài chính doanh nghiệp	E	Kế toán - K2023	3	242B	Tự luận
897	Kế toán quản trị 1	E	Kế toán - K2023	3	242B	Tự luận
898	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		Kế toán - K2023	1	242B	Thực hành
899	Tiếng Anh 5		KDTM - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
900	Nguyên lý kế toán		KDTM - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
901	Quản trị học		KDTM - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
902	Tiếng Anh 6		KDTM - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
903	Tin học thống kê		KDTM - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
904	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		KDTM - K2023	1	241B	Thực hành
905	Tiếng Anh 7		KDTM - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
906	Quản trị Marketing	E	KDTM - K2023	3	242A	Tiểu luận
907	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		KDTM - K2023	1	242A	Thực hành
908	Project design 2		KDTM - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
909	Quản trị bán hàng	E	KDTM - K2023	3	242B	Tiểu luận
910	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh		KDTM - K2023	3	242B	Tiểu luận
911	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		KDTM - K2023	1	242B	Thực hành
912	Tiếng Anh 5		TCQT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
913	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TCQT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
914	Project design 2		TCQT - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
915	Tiếng Anh 6		TCQT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
916	Mô phỏng kinh doanh ngoại hối		TCQT - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
917	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		TCQT - K2023	1	241B	Thực hành
918	Kinh tế vĩ mô	E	TCQT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
919	Tài chính doanh nghiệp	E	TCQT - K2023	3	242A	Tự luận
920	Triết học Mác - Lênin		TCQT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
921	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TCQT - K2023	1	242A	Thực hành
922	Tiếng Anh 7		TCQT - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
923	Kinh tế lượng		TCQT - K2023	3	242B	Tự luận
924	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		TCQT - K2023	1	242B	Thực hành
925	Tiếng Anh 5		TC-NH - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
926	Pháp luật về doanh nghiệp		TC-NH - K2023	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
927	Project design 2		TC-NH - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
928	Tiếng Anh 6		TC-NH - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
929	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TC-NH - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
930	Thuế	E	TC-NH - K2023	3	242A	Tự luận
931	Thị trường bảo hiểm		TC-NH - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
932	Kinh tế vĩ mô	E	TC-NH - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
933	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		TC-NH - K2023	1	242A	Thực hành
934	Tiếng Anh 7		TC-NH - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
935	Tài chính doanh nghiệp	E	TC-NH - K2023	3	242B	Tự luận
936	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TC-NH - K2023	1	242B	Thực hành
937	Tiếng Anh 5		Digital Marketing - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
938	Project design 2		Digital Marketing - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
939	Nghiên cứu Marketing		Digital Marketing - K2023	3	241A	Tự luận
940	Tiếng Anh 6		Digital Marketing - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
941	Học phần tự chọn 1		Digital Marketing - K2023	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
942	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Digital Marketing - K2023	1	241B	Thực hành
943	Tiếng Anh 7		Digital Marketing - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
944	Digital Marketing	E	Digital Marketing - K2023	3	242A	Tiểu luận
945	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Digital Marketing - K2023	1	242A	Thực hành
946	Hành vi người tiêu dùng	E	Digital Marketing - K2023	3	242B	Tự luận
947	Viết quảng cáo		Digital Marketing - K2023	3	242B	Tự luận
948	Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện	E	Digital Marketing - K2023	3	242B	Tiểu luận
949	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		Digital Marketing - K2023	1	242B	Thực hành
950	Kiến tập nghề nghiệp 1		Digital Marketing - K2023	1	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
951	Tiếng Anh 5		QTSK - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
952	Project design 2		QTSK - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
953	Học phần tự chọn 1		QTSK - K2023	3	241A	Tự luận
954	Tiếng Anh 6		QTSK - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
955	Cơ sở văn hoá Việt Nam		QTSK - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
956	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QTSK - K2023	1	241B	Thực hành
957	Tiếng Anh 7		QTSK - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
958	Hệ thống thiết bị và kỹ thuật trong sự kiện	E	QTSK - K2023	3	242A	Tiểu luận
959	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QTSK - K2023	1	242A	Thực hành
960	Nghiên cứu thị trường	E	QTSK - K2023	3	242B	Tiểu luận
961	Quản trị sản xuất và vận hành trong sự kiện		QTSK - K2023	3	242B	Tiểu luận
962	Kịch bản sự kiện	E	QTSK - K2023	3	242B	Tiểu luận
963	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTSK - K2023	1	242B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - DanceSport 3					
964	Tiếng Anh 5		Marketing - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
965	Project design 2		Marketing - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
966	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Marketing - K2023	1	241A	Thực hành
967	Tiếng Anh 6		Marketing - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
968	Quan hệ công chúng trong marketing		Marketing - K2023	3	241B	Tiểu luận
969	Học phần tự chọn 1		Marketing - K2023	3	241B	Tự luận
970	Hành vi người tiêu dùng	E	Marketing - K2023	3	242A	Tự luận
971	Nghiên cứu Marketing		Marketing - K2023	3	242A	Tự luận
972	Kinh tế vĩ mô		Marketing - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
973	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Marketing - K2023	1	242A	Thực hành
974	Tiếng Anh 7		Marketing - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
975	Quản trị marketing	E	Marketing - K2023	3	242B	Tiểu luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
976	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		Marketing - K2023	1	242B	Thực hành
977	Tiếng Nhật 1/ Tiếng Pháp 1/ Tiếng Hàn 1/ Tiếng Trung 1		NNA - K2023	4	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
978	Nghe - nói 2		NNA - K2023	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
979	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		NNA - K2023	1	241A	Thực hành
980	Tiếng Nhật 2/ Tiếng Pháp 2/ Tiếng Hàn 2/ Tiếng Trung 2		NNA - K2023	4	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
981	Đọc 2		NNA - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
982	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		NNA - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
983	Tiếng Nhật 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Hàn 3/ Tiếng Trung 3		NNA - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
984	Viết 2	E	NNA - K2023	3	242A	Tự luận
985	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		NNA - K2023	1	242A	Thực hành
986	Tiếng Nhật 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Hàn 4/ Tiếng Trung 4		NNA - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
987	Đọc tiếng Anh giao dịch kinh thương		NNA - K2023	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
988	Project design 2		NNA - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
989	Tiếng Anh 5		QTNH&DVAU - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
990	Project design 2		QTNH&DVAU - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
991	Quản trị học	E	QTNH&DVAU - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
992	Tiếng Anh 6		QTNH&DVAU - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
993	Quản trị nhà hàng	E	QTNH&DVAU - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
994	Seminar F&B		QTNH&DVAU - K2023	1	241B	Báo cáo cuối kỳ
995	Tiếng Anh 7		QTNH&DVAU - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
996	Kinh tế vi mô	E	QTNH&DVAU - K2023	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
997	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QTNH&DVAU - K2023	1	242A	Thực hành
998	Kinh tế du lịch		QTNH&DVAU - K2023	3	242B	Tự luận
999	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng - bar		QTNH&DVAU - K2023	3	242B	Thực hành
1000	Marketing căn bản	E	QTNH&DVAU - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1001	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QTNH&DVAU - K2023	1	242B	Thực hành
1002	Tiếng Anh 5		QTDL&LH - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1003	Tuyển điểm du lịch		QTDL&LH - K2023	3	241A	Tiểu luận
1004	Quản trị học	E	QTDL&LH - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1005	Tiếng Anh 6		QTDL&LH - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1006	Quản trị lữ hành	E	QTDL&LH - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1007	Tiếng Anh 7		QTDL&LH - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1008	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTDL&LH - K2023	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1009	Thiết kế và tính giá tour		QTDL&LH - K2023	3	242A	Tự luận
1010	Học phần tự chọn 1		QTDL&LH - K2023	3	242B	Tự luận
1011	Project design 2		QTDL&LH - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1012	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QTDL&LH - K2023	1	242B	Thực hành
1013	Kiến tập thiết kế tour	E	QTDL&LH - K2023	1	242B	Báo cáo cuối kỳ
1014	Tiếng Anh 5		QTKS - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1015	Project design 2		QTKS - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1016	Quản trị học	E	QTKS - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1017	Tiếng Anh 6		QTKS - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1018	Quản trị Khách sạn – Khu nghỉ dưỡng	E	QTKS - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1019	Seminar khách sạn		QTKS - K2023	1	241B	Báo cáo cuối kỳ
1020	Tiếng Anh 7		QTKS - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1021	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng - bar		QTKS - K2023	3	242A	Thực hành
1022	Hành vi khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ	E	QTKS - K2023	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1023	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/		QTKS - K2023	1	242A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - DanceSport 1					
1024	Marketing căn bản	E	QTKS - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1025	Học phần tự chọn 1		QTKS - K2023	3	242B	Tự luận
1026	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QTKS - K2023	1	242B	Thực hành
1027	Tiếng Anh 5		TLH - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1028	Project design 2		TLH - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1029	Lịch sử phát triển tâm lý học		TLH - K2023	3	241A	Tự luận
1030	Tiếng Anh 6		TLH - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1031	Học phần tự chọn 1		TLH - K2023	3	241B	Tự luận
1032	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		TLH - K2023	1	241B	Thực hành
1033	Tiếng Anh 7		TLH - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1034	Xã hội học		TLH - K2023	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1035	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TLH - K2023	1	242A	Thực hành
1036	Tâm lý học phát triển	E	TLH - K2023	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1037	Tâm lý học xã hội	E	TLH - K2023	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1038	Học phần tự chọn 2		TLH - K2023	3	242B	Tự luận
1039	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		TLH - K2023	1	242B	Thực hành
1040	Tiếng Anh 5		TTĐPT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1041	Viết hiệu quả		TTĐPT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1042	Thiết kế giao diện truyền thông		TTĐPT - K2023	3	241A	Tiểu luận
1043	Tiếng Anh 6		TTĐPT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1044	Kỹ thuật quay và dựng phim		TTĐPT - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1045	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		TTĐPT - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1046	Tiếng Anh 7		TTĐPT - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1047	Phương pháp biên tập		TTĐPT - K2023	3	242A	Tiểu luận
1048	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TTĐPT - K2023	1	242A	Thực hành
1049	Project design 2		TTĐPT - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1050	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông		TTĐPT - K2023	3	242B	Tiểu luận
1051	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	E	TTĐPT - K2023	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1052	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		TTĐPT - K2023	1	242B	Thực hành
1053	Tiếng Anh 5		CNTTh - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1054	Hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất audio, video		CNTTh - K2023	3	241A	Tự luận
1055	Project design 2		CNTTh - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1056	Tiếng Anh 6		CNTTh - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1057	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông		CNTTh - K2023	3	241B	Tiểu luận
1058	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ 1/		CNTTh - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1					
1059	Tiếng Anh 7		CNTTh - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1060	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	E	CNTTh - K2023	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1061	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		CNTTh - K2023	1	242A	Thực hành
1062	Thiết kế nội dung truyền thông	E	CNTTh - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1063	Quan hệ công chúng	E	CNTTh - K2023	3	242B	Tiểu luận
1064	Kịch bản		CNTTh - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1065	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		CNTTh - K2023	1	242B	Thực hành
1066	Tiếng Anh 5		QHCC - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1067	Project design 2		QHCC - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1068	Viết hiệu quả		QHCC - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1069	Tiếng Anh 6		QHCC - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1070	Xã hội học truyền thông	E	QHCC - K2023	3	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1071	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QHCC - K2023	1	241B	Thực hành
1072	Tiếng Anh 7		QHCC - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1073	Truyền thông quốc tế	E	QHCC - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1074	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QHCC - K2023	1	242A	Thực hành
1075	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	QHCC - K2023	3	242B	Tiểu luận
1076	Kỹ thuật ảnh	E	QHCC - K2023	3	242B	Tiểu luận
1077	Học phần tự chọn 1		QHCC - K2023	3	242B	Tự luận
1078	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		QHCC - K2023	1	242B	Thực hành
1079	Tiếng Anh 5		QHQT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1080	Project design 2		QHQT - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1081	Cơ sở văn hoá Việt Nam		QHQT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1082	Tiếng Anh 6		QHQT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1083	Chính sách đối ngoại Việt Nam		QHQT - K2023	3	241B	Tự luận
1084	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QHQT - K2023	1	241B	Thực hành
1085	Tiếng Anh 7		QHQT - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1086	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế		QHQT - K2023	3	242A	Tiểu luận
1087	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QHQT - K2023	1	242A	Thực hành
1088	Những vấn đề toàn cầu	E	QHQT - K2023	3	242B	Tiểu luận
1089	Pháp luật đại cương		QHQT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1090	Kỹ năng nghe và ghi chép tin quan hệ quốc tế	E	QHQT - K2023	3	242B	Tự luận
1091	Tiếng Anh 1/ Tiếng Pháp 1/ Tiếng Nhật 1 Tiếng Hàn 1		NNTQ - K2023	4	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1092	Tiếng Trung_Nghe 2		NNTQ - K2023	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1093	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing		NNTQ - K2023	1	241A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1					
1094	Tiếng Anh 2/ Tiếng Pháp 2/ Tiếng Nhật 2/ Tiếng Hàn 2		NNTQ - K2023	4	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1095	Tiếng Trung_Đọc 2		NNTQ - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1096	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		NNTQ - K2023	1	241B	Thực hành
1097	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Nhật 3/ Tiếng Hàn 3		NNTQ - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1098	Tiếng Trung_Viết 3 (tổng hợp 3)		NNTQ - K2023	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1099	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		NNTQ - K2023	1	242A	Thực hành
1100	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Nhật 4/ Tiếng Hàn 4		NNTQ - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1101	Tiếng Trung_Nói 3	C	NNTQ - K2023	3	242B	Vấn đáp
1102	Project design 2		NNTQ - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1103	Tiếng Anh 1/ Tiếng Pháp 1/ Tiếng Nhật 1/ Tiếng Trung 1		NNHQ - K2023	4	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1104	Tiếng Hàn: Đọc 2		NNHQ - K2023	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1105	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		NNHQ - K2023	1	241A	Thực hành
1106	Tiếng Anh 2/ Tiếng Pháp 2/ Tiếng Nhật 2/ Tiếng Trung 2		NNHQ - K2023	4	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1107	Tiếng Hàn: Nghe 2		NNHQ - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1108	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		NNHQ - K2023	1	241B	Thực hành
1109	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Nhật 3/ Tiếng Trung 3		NNHQ - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1110	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3		NNHQ - K2023	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1111	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		NNHQ - K2023	1	242A	Thực hành
1112	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Nhật 4/ Tiếng Trung 4		NNHQ - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1113	Tiếng Hàn: Nói 3	K	NNHQ - K2023	3	242B	Vấn đáp
1114	Project design 2		NNHQ - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1115	Tiếng Anh 1/ Tiếng Pháp 1/ Tiếng Hàn 1/ Tiếng Trung Quốc 1		NNN - K2023	4	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1116	Tiếng Nhật: Đọc 2		NNN - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1117	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		NNN - K2023	1	241A	Thực hành
1118	Tiếng Anh 2/ Tiếng Pháp 2/ Tiếng Hàn 2 Tiếng Trung Quốc 2		NNN - K2023	4	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1119	Tiếng Nhật: Nghe 2		NNN - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1120	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing		NNN - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2					
1121	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Hàn 3/ Tiếng Trung Quốc 3		NNN - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1122	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 3		NNN - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1123	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		NNN - K2023	1	242A	Thực hành
1124	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Hàn 4/ Tiếng Trung Quốc 4		NNN - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1125	Tiếng Nhật: Nói 3	J	NNN - K2023	3	242B	Vấn đáp
1126	Project design 2		NNN - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1127	Tiếng Anh 5		LQT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1128	Project design 2		LQT - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1129	Luật hợp đồng		LQT - K2023	3	241A	Tự luận
1130	Tiếng Anh 6		LQT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1131	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LQT - K2023	3	241B	Tự luận
1132	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình		LQT - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1					
1133	Tiếng Anh 7		LQT - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1134	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LQT - K2023	3	242A	Tự luận
1135	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		LQT - K2023	1	242A	Thực hành
1136	Luật lao động	E	LQT - K2023	3	242B	Vấn đáp
1137	Quản trị học	E	LQT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1138	Học phần tự chọn 1		LQT - K2023	3	242B	Tự luận
1139	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		LQT - K2023	1	242B	Thực hành
1140	Tiếng Anh 5		LKT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1141	Luật hợp đồng		LKT - K2023	3	241A	Tự luận
1142	Project design 2		LKT - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1143	Tiếng Anh 6		LKT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1144	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LKT - K2023	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1145	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		LKT - K2023	1	241B	Thực hành
1146	Tiếng Anh 7		LKT - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1147	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LKT - K2023	3	242A	Tự luận
1148	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		LKT - K2023	1	242A	Thực hành
1149	Quản trị học	E	LKT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1150	Luật quốc tế	E	LKT - K2023	3	242B	Tự luận
1151	Học phần tự chọn 1		LKT - K2023	3	242B	Tự luận
1152	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		LKT - K2023	1	242B	Thực hành
1153	Tiếng Anh 5		CNTC - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1154	Project design 2		CNTC - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1155	Nhập môn công nghệ tài chính	E	CNTC - K2023	3	241A	Tiểu luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1156	Tiếng Anh 6		CNTC - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1157	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	CNTC - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1158	Kinh tế vĩ mô		CNTC - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1159	Nguyên lý kế toán	E	CNTC - K2023	3	242A	Tự luận
1160	Tài chính doanh nghiệp	E	CNTC - K2023	3	242A	Tự luận
1161	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		CNTC - K2023	1	242A	Thực hành
1162	Tiếng Anh 7		CNTC - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1163	Ngân hàng thương mại		CNTC - K2023	3	242B	Tự luận
1164	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		CNTC - K2023	1	242B	Thực hành
1165	Tiếng Anh 5		TKĐH - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1166	Cơ sở tạo hình mỹ thuật		TKĐH - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1167	Học phần tự chọn 1		TKĐH - K2023	3	241A	Tự luận
1168	Tiếng Anh 6		TKĐH - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1169	Cơ sở tạo hình đồ họa		TKĐH - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1170	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình		TKĐH - K2023	1	241B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1					
1171	Tiếng Anh 7		TKĐH - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1172	Hình họa mỹ thuật	E	TKĐH - K2023	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1173	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TKĐH - K2023	1	242A	Thực hành
1174	Project design 2		TKĐH - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1175	Nguyên lý thiết kế	E	TKĐH - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1176	Tin học chuyên ngành thiết kế đồ họa 1		TKĐH - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1177	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		TKĐH - K2023	1	242B	Thực hành
1178	Tiếng Anh 5		KHDL - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1179	Xác suất thống kê		KHDL - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1180	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán		KHDL - K2023	3	241A	Tự luận
1181	Tiếng Anh 6		KHDL - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1182	Thống kê máy tính		KHDL - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1183	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		KHDL - K2023	1	241B	Thực hành
1184	Tiếng Anh 7		KHDL - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1185	Cơ sở dữ liệu		KHDL - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1186	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		KHDL - K2023	1	242A	Thực hành
1187	Lập trình cho khoa học dữ liệu với Python	E	KHDL - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1188	Project design 2		KHDL - K2023	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1189	Học phần tự chọn 1		KHDL - K2023	3	242B	Tự luận
1190	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		KHDL - K2023	1	242B	Thực hành
1191	Tiếng Anh 5		TMĐT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1192	Xác suất thống kê		TMĐT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1193	Kinh tế vĩ mô		TMĐT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1194	Tiếng Anh 6		TMĐT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1195	Thương mại điện tử	E	TMĐT - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1196	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		TMĐT - K2023	1	241B	Thực hành
1197	Project design 2		TMĐT - K2023	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1198	Nguyên lý kế toán		TMĐT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1199	Quản trị cơ sở dữ liệu		TMĐT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1200	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		TMĐT - K2023	1	242A	Thực hành
1201	Tiếng Anh 7		TMĐT - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1202	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TMĐT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1203	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		TMĐT - K2023	1	242B	Thực hành
1204	Tiếng Anh 5		CNTT - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1205	Toán cao cấp		CNTT - K2023	3	241A	Trắc nghiệm
1206	Lý thuyết đồ thị		CNTT - K2023	3	241A	Tự luận
1207	Tiếng Anh 6		CNTT - K2023	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1208	Lập trình hướng đối tượng		CNTT - K2023	3	241B	Trắc nghiệm
1209	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		CNTT - K2023	1	241B	Thực hành
1210	Project design 2		CNTT - K2023	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1211	Hệ điều hành	E	CNTT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1212	Xác suất thống kê		CNTT - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1213	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		CNTT - K2023	1	242A	Thực hành
1214	Mạng máy tính	E	CNTT - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1215	Tiếng Anh 7		CNTT - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1216	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		CNTT - K2023	1	242B	Thực hành
1217	Tiếng Anh 5		QTKD - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1218	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	QTKD - K2023	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1219	Xác suất thống kê		QTKD - K2023	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1220	Tiếng Anh 6		QTKD - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1221	Project design 2		QTKD - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1222	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QTKD - K2023	1	241B	Thực hành
1223	Kinh tế vĩ mô	E	QTKD - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1224	Quản trị chiến lược	E	QTKD - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1225	Nguyên lý kế toán		QTKD - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1226	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QTKD - K2023	1	242A	Thực hành
1227	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTKD - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1228	Tiếng Anh 7		QTKD - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1229	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		QTKD - K2023	1	242B	Thực hành
1230	Tiếng Anh 5		QTNL - K2023	4	241A	Trắc nghiệm
1231	Nguyên lý kế toán		QTNL - K2023	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1232	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		QTNL - K2023	1	241A	Thực hành
1233	Tiếng Anh 6		QTNL - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1234	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh	E	QTNL - K2023	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1235	Project design 2		QTNL - K2023	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1236	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTNL - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1237	Kinh tế vĩ mô		QTNL - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1238	Quản trị chiến lược	E	QTNL - K2023	3	242A	Trắc nghiệm
1239	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		QTNL - K2023	1	242A	Thực hành
1240	Tiếng Anh 7		QTNL - K2023	4	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1241	Hành vi tổ chức	E	QTNL - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1242	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3		QTNL - K2023	1	242B	Thực hành
1243	Tiếng Anh 5		Luật - K2023	4	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1244	Project design 2		Luật - K2023	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1245	Luật hợp đồng		Luật - K2023	3	241A	Tự luận
1246	Tiếng Anh 6		Luật - K2023	4	241B	Trắc nghiệm
1247	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		Luật - K2023	3	241B	Tự luận
1248	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1		Luật - K2023	1	241B	Thực hành
1249	Tiếng Anh 7		Luật - K2023	4	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1250	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		Luật - K2023	3	242A	Tự luận
1251	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2		Luật - K2023	1	242A	Thực hành
1252	Quản trị học	E	Luật - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1253	Kinh tế vi mô	E	Luật - K2023	3	242B	Trắc nghiệm
1254	Học phần tự chọn 1		Luật - K2023	3	242B	Tự luận
1255	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		Luật - K2023	1	242B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - DanceSport 3					
1256	Giáo dục quốc phòng - an ninh		Luật - K2023		242	Trắc nghiệm
1257	Tiếng Anh 1		CNTT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1258	Nhập môn lập trình		CNTT - K2024	3	241A	Tự luận
1259	Tiếng Anh 2		CNTT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1260	Kỹ thuật lập trình		CNTT - K2024	3	241B	Tự luận
1261	Tin học đại cương		CNTT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1262	Tiếng Anh 3		CNTT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1263	Project design 1		CNTT - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1264	Tiếng Anh 4		CNTT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1265	Pháp luật đại cương		CNTT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1266	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CNTT - K2024	3	242B	Tự luận
1267	Tiếng Anh 1		KTPM - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1268	Nhập môn lập trình		KTPM - K2024	3	241A	Tự luận
1269	Tiếng Anh 2		KTPM - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1270	Kỹ thuật lập trình		KTPM - K2024	3	241B	Tự luận
1271	Tin học đại cương		KTPM - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1272	Tiếng Anh 3		KTPM - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1273	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		KTPM - K2024	3	242A	Tự luận
1274	Project design 1		KTPM - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1275	Tiếng Anh 4		KTPM - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1276	Pháp luật đại cương		KTPM - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1277	Tiếng Anh 1		KHDL - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1278	Tin học đại cương		KHDL - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1279	Tiếng Anh 2		KHDL - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1280	Lập trình Python cơ bản		KHDL - K2024	3	241B	Tự luận
1281	Project design 1		KHDL - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1282	Tiếng Anh 3		KHDL - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1283	Lập trình Python nâng cao		KHDL - K2024	3	242A	Tự luận
1284	Tiếng Anh 4		KHDL - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1285	Toán cao cấp		KHDL - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1286	Pháp luật đại cương		KHDL - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1287	Tiếng Anh 1		TKĐH - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1288	Lịch sử mỹ thuật		TKĐH - K2024	3	241A	Tiểu luận
1289	Tiếng Anh 2		TKĐH - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1290	Lịch sử thiết kế đồ họa		TKĐH - K2024	3	241B	Tiểu luận
1291	Tin học đại cương		TKĐH - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1292	Tiếng Anh 3		TKĐH - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1293	Project design 1		TKĐH - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1294	Tiếng Anh 4		TKĐH - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1295	Cơ sở văn hoá Việt Nam		TKĐH - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1296	Phát triển ý tưởng sáng tạo		TKĐH - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1297	Tiếng Anh 1		TMĐT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1298	Tin học đại cương		TMĐT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1299	Tiếng Anh 2		TMĐT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1300	Kinh tế vi mô		TMĐT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1301	Project design 1		TMĐT - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1302	Tiếng Anh 3		TMĐT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1303	Cơ sở lập trình		TMĐT - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1304	Tiếng Anh 4		TMĐT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1305	Toán cao cấp		TMĐT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1306	Pháp luật đại cương		TMĐT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1307	Tiếng Anh 1		KDQT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1308	Tin học đại cương		KDQT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1309	Tiếng Anh 2		KDQT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1310	Kinh tế vi mô		KDQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1311	Quản trị học		KDQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1312	Tiếng Anh 3		KDQT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1313	Xác suất thống kê		KDQT - K2024	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1314	Tiếng Anh 4		KDQT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1315	Kinh tế vĩ mô		KDQT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1316	Project design 1		KDQT - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1317	Tiếng Anh 1		Logistics&QLCCU - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1318	Kinh tế vi mô		Logistics&QLCCU - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1319	Tiếng Anh 2		Logistics&QLCCU - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1320	Xác suất thống kê		Logistics&QLCCU - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1321	Tin học đại cương		Logistics&QLCCU - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1322	Tiếng Anh 3		Logistics&QLCCU - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1323	Pháp luật đại cương		Logistics&QLCCU - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1324	Marketing căn bản		Logistics&QLCCU - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1325	Tiếng Anh 4		Logistics&QLCCU - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1326	Project design 1		Logistics&QLCCU - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1327	Tiếng Anh 1		KTQT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1328	Tin học đại cương		KTQT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1329	Tiếng Anh 2		KTQT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1330	Kinh tế vi mô		KTQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1331	Pháp luật đại cương		KTQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1332	Tiếng Anh 3		KTQT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1333	Kinh tế vĩ mô		KTQT - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1334	Tiếng Anh 4		KTQT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1335	Xác suất thống kê		KTQT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1336	Project design 1		KTQT - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1337	Tiếng Anh 1		BDS - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1338	Tin học đại cương		BDS - K2024	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1339	Tiếng Anh 2		BDS - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1340	Kinh tế vi mô		BDS - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1341	Pháp luật đại cương		BDS - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1342	Tiếng Anh 3		BDS - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1343	Xác suất thống kê		BDS - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1344	Kinh tế vĩ mô		BDS - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1345	Tiếng Anh 4		BDS - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1346	Project design 1		BDS - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1347	Tiếng Anh 1		Kinh tế số - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1348	Tin học đại cương		Kinh tế số - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1349	Tiếng Anh 2		Kinh tế số - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1350	Kinh tế vi mô		Kinh tế số - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1351	Quản trị học		Kinh tế số - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1352	Tiếng Anh 3		Kinh tế số - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1353	Project design 1		Kinh tế số - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1354	Tiếng Anh 4		Kinh tế số - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1355	Kinh tế vĩ mô		Kinh tế số - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1356	Xác suất thống kê		Kinh tế số - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1357	Tiếng Anh 1		Luật - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1358	Luật hiến pháp Việt Nam		Luật - K2024	3	241A	Tự luận
1359	Tiếng Anh 2		Luật - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1360	Tin học đại cương		Luật - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1361	Pháp luật đại cương		Luật - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1362	Tiếng Anh 3		Luật - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1363	Luật hành chính		Luật - K2024	3	242A	Tự luận
1364	Tiếng Anh 4		Luật - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1365	Pháp luật về doanh nghiệp		Luật - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1366	Project design 1		Luật - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1367	Tiếng Anh 1		LKT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1368	Pháp luật đại cương		LKT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1369	Tiếng Anh 2		LKT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1370	Tin học đại cương		LKT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1371	Luật hiến pháp Việt Nam		LKT - K2024	3	241B	Tự luận
1372	Tiếng Anh 3		LKT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1373	Luật hành chính		LKT - K2024	3	242A	Tự luận
1374	Tiếng Anh 4		LKT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1375	Pháp luật về doanh nghiệp		LKT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1376	Project design 1		LKT - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1377	Tiếng Anh 1		LQT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1378	Pháp luật đại cương		LQT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1379	Tiếng Anh 2		LQT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1380	Tin học đại cương		LQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1381	Luật hiến pháp Việt Nam		LQT - K2024	3	241B	Tự luận
1382	Tiếng Anh 3		LQT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1383	Luật hành chính		LQT - K2024	3	242A	Tự luận
1384	Tiếng Anh 4		LQT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1385	Pháp luật về doanh nghiệp		LQT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1386	Project design 1		LQT - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1387	Tiếng Anh 1		Marketing - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1388	Marketing căn bản		Marketing - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1389	Tiếng Anh 2		Marketing - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1390	Quản trị học		Marketing - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1391	Tin học đại cương		Marketing - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1392	Tiếng Anh 3		Marketing - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1393	Project design 1		Marketing - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1394	Tiếng Anh 4		Marketing - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1395	Quan hệ công chúng trong marketing		Marketing - K2024	3	242B	Tiểu luận
1396	Tin học thống kê		Marketing - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1397	Tiếng Anh 1		Digital Marketing - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1398	Công dân số		Digital Marketing - K2024	3	241A	Tiểu luận
1399	Tiếng Anh 2		Digital Marketing - K2024	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1400	Marketing căn bản		Digital Marketing - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1401	Project design 1		Digital Marketing - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1402	Tiếng Anh 3		Digital Marketing - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1403	Tư duy thẩm mỹ		Digital Marketing - K2024	3	242A	Tiểu luận
1404	Tiếng Anh 4		Digital Marketing - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1405	Viết quảng cáo		Digital Marketing - K2024	3	242B	Tự luận
1406	Tin học đại cương		Digital Marketing - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1407	Tiếng Anh 1		QTSK - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1408	Nhóm và Quản lý đội nhóm		QTSK - K2024	3	241A	Tiểu luận
1409	Tiếng Anh 2		QTSK - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1410	Tư duy thẩm mỹ		QTSK - K2024	3	241B	Tiểu luận
1411	Project design 1		QTSK - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1412	Tiếng Anh 3		QTSK - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1413	Marketing căn bản		QTSK - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1414	Tiếng Anh 4		QTSK - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1415	Nhập môn Quản trị sự kiện		QTSK - K2024	3	242B	Tiểu luận
1416	Tin học đại cương		QTSK - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1417	Nhập môn ngôn ngữ Nhật		NNN - K2024	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1418	Tiếng Nhật: Nói 1		NNN - K2024	3	241A	Vấn đáp
1419	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 1		NNN - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1420	Cơ sở văn hoá Việt Nam		NNN - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1421	Project design 1		NNN - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1422	Tiếng Nhật: Đọc 1		NNN - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1423	Tiếng Nhật: Nghe 1		NNN - K2024	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1424	Tin học đại cương		NNN - K2024	3	242A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1425	Tiếng Nhật: Nói 2	J	NNN - K2024	3	242B	Vấn đáp
1426	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 2		NNN - K2024	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1427	Pháp luật đại cương		NNN - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1428	Nhập môn ngôn ngữ Hàn		NNHQ - K2024	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1429	Âm vị học tiếng Hàn		NNHQ - K2024	3	241A	Tự luận
1430	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1		NNHQ - K2024	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1431	Cơ sở văn hoá Việt Nam		NNHQ - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1432	Project design 1		NNHQ - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1433	Tiếng Hàn: Đọc 1		NNHQ - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1434	Tiếng Hàn: Nghe 1		NNHQ - K2024	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1435	Tin học đại cương		NNHQ - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1436	Tiếng Hàn: Nói 1		NNHQ - K2024	3	242B	Vấn đáp
1437	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2		NNHQ - K2024	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1438	Pháp luật đại cương		NNHQ - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1439	Nhập môn ngôn ngữ Trung Quốc		NNTQ - K2024	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1440	Project design 1		NNTQ - K2024	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1441	Tiếng Trung_Nói 1		NNTQ - K2024	3	241B	Vấn đáp
1442	Tiếng Trung_Viết 1 (tổng hợp 1)		NNTQ - K2024	3	241B	Tự luận + Trắc nghiệm
1443	Cơ sở văn hoá Việt Nam		NNTQ - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1444	Tiếng Trung_Nghe 1		NNTQ - K2024	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1445	Tiếng Trung_Viết 2 (tổng hợp 2)		NNTQ - K2024	3	242A	Tự luận + Trắc nghiệm
1446	Tin học đại cương		NNTQ - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1447	Tiếng Trung_Nói 2	C	NNTQ - K2024	3	242B	Vấn đáp
1448	Tiếng Trung_Nghe 2		NNTQ - K2024	3	242B	Tự luận + Trắc nghiệm
1449	Pháp luật đại cương		NNTQ - K2024	3	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1450	Tiếng Anh 1		QHCC - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1451	Dẫn chương trình		QHCC - K2024	3	241A	Thực hành
1452	Tiếng Anh 2		QHCC - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1453	Cơ sở văn hoá Việt Nam		QHCC - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1454	Project design 1		QHCC - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1455	Tiếng Anh 3		QHCC - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1456	Pháp luật đại cương		QHCC - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1457	Nhập môn quan hệ công chúng		QHCC - K2024	3	242A	Tự luận
1458	Tiếng Anh 4		QHCC - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1459	Tin học đại cương		QHCC - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1460	Tiếng Anh 1		CNTTh - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1461	Cơ sở văn hoá Việt Nam		CNTTh - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1462	Tiếng Anh 2		CNTTh - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1463	Kỹ thuật quay và dựng phim		CNTTh - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1464	Project design 1		CNTTh - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1465	Tiếng Anh 3		CNTTh - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1466	Lý thuyết truyền thông		CNTTh - K2024	3	242A	Tự luận
1467	Tiếng Anh 4		CNTTh - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1468	Hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất audio, video		CNTTh - K2024	3	242B	Tự luận
1469	Tin học đại cương		CNTTh - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1470	Tiếng Anh 1		TTĐPT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1471	Cơ sở văn hoá Việt Nam		TTĐPT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1472	Tiếng Anh 2		TTĐPT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1473	Lý thuyết truyền thông		TTĐPT - K2024	3	241B	Tự luận
1474	Project design 1		TTĐPT - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1475	Tiếng Anh 3		TTĐPT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1476	Mỹ thuật ứng dụng		TTĐPT - K2024	3	242A	Tự luận
1477	Tiếng Anh 4		TTĐPT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1478	Đồ họa truyền thông tương tác		TTĐPT - K2024	3	242B	Báo cáo cuối kỳ
1479	Tin học đại cương		TTĐPT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1480	Tiếng Anh 1		TLH - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1481	Tâm lý học đại cương		TLH - K2024	3	241A	Tự luận
1482	Tiếng Anh 2		TLH - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1483	Cơ sở văn hoá Việt Nam		TLH - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1484	Project design 1		TLH - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1485	Tiếng Anh 3		TLH - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1486	Sinh lý học thần kinh		TLH - K2024	3	242A	Tự luận
1487	Tiếng Anh 4		TLH - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1488	Pháp luật đại cương		TLH - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1489	Tin học đại cương		TLH - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1490	Tiếng Anh 1		QHQT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1491	Nhập môn quan hệ quốc tế		QHQT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1492	Tiếng Anh 2		QHQT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1493	Project design 1		QHQT - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1494	Cơ sở văn hoá Việt Nam		QHQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1495	Tiếng Anh 3		QHQT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1496	Tâm lý học đại cương		QHQT - K2024	3	242A	Tự luận
1497	Lịch sử quan hệ quốc tế 1		QHQT - K2024	3	242A	Tự luận
1498	Tiếng Anh 4		QHQT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1499	Lịch sử quan hệ quốc tế 2		QHQT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1500	Tiếng Anh 1		QTKD - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1501	Quản trị học		QTKD - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1502	Tiếng Anh 2		QTKD - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1503	Pháp luật đại cương		QTKD - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1504	Tin học đại cương		QTKD - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1505	Tiếng Anh 3		QTKD - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1506	Project design 1		QTKD - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1507	Kinh tế vi mô		QTKD - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1508	Tiếng Anh 4		QTKD - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1509	Xác suất thống kê		QTKD - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1510	Tiếng Anh 1		QTNL - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1511	Quản trị học		QTNL - K2024	3	241A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1512	Tiếng Anh 2		QTNL - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1513	Pháp luật đại cương		QTNL - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1514	Project design 1		QTNL - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1515	Tiếng Anh 3		QTNL - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1516	Marketing căn bản		QTNL - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1517	Kinh tế vi mô		QTNL - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1518	Tiếng Anh 4		QTNL - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1519	Tin học đại cương		QTNL - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1520	Tiếng Anh 1		KDTM - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1521	Tin học đại cương		KDTM - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1522	Tiếng Anh 2		KDTM - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1523	Pháp luật đại cương		KDTM - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1524	Quản trị học		KDTM - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1525	Tiếng Anh 3		KDTM - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1526	Kinh tế vi mô		KDTM - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1527	Project design 1		KDTM - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1528	Tiếng Anh 4		KDTM - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1529	Marketing căn bản		KDTM - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1530	Ngữ pháp		NNA - K2024	3	241A	Tự luận
1531	Phát âm		NNA - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1532	Kỹ năng đọc hiểu		NNA - K2024	3	241B	Tự luận
1533	Kỹ năng nói		NNA - K2024	3	241B	Tự luận
1534	Project design 1		NNA - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1535	Kỹ năng nghe		NNA - K2024	3	242A	Tự luận
1536	Kỹ năng viết		NNA - K2024	3	242A	Tự luận
1537	Tin học đại cương		NNA - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1538	Phát âm nâng cao		NNA - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1539	Ngữ pháp nâng cao		NNA - K2024	3	242B	Tự luận
1540	Pháp luật đại cương		NNA - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1541	Tiếng Anh 1		QTKS - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1542	Tổng quan du lịch		QTKS - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1543	Tiếng Anh 2		QTKS - K2024	4	241B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1544	Project design 1		QTKS - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1545	Văn hóa du lịch		QTKS - K2024	3	241B	Tự luận
1546	Tiếng Anh 3		QTKS - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1547	Tin học đại cương		QTKS - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1548	Pháp luật đại cương		QTKS - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1549	Tiếng Anh 4		QTKS - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1550	Quản trị học		QTKS - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1551	Kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân	E	QTKS - K2024	1	242B	Thực hành
1552	Tiếng Anh 1		QTNH&DVAU - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1553	Văn hóa ẩm thực Việt Nam		QTNH&DVAU - K2024	3	241A	Tự luận + Trắc nghiệm
1554	Tiếng Anh 2		QTNH&DVAU - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1555	Tổng quan du lịch		QTNH&DVAU - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1556	Project design 1		QTNH&DVAU - K2024	3	241B	Báo cáo cuối kỳ
1557	Tiếng Anh 3		QTNH&DVAU - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1558	Văn hóa du lịch		QTNH&DVAU - K2024	3	242A	Tự luận
1559	Tiếng Anh 4		QTNH&DVAU - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1560	Quản trị học		QTNH&DVAU - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1561	Tin học đại cương		QTNH&DVAU - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1562	Tiếng Anh 1		QTDL&LH - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1563	Tổng quan du lịch		QTDL&LH - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1564	Tiếng Anh 2		QTDL&LH - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1565	Văn hóa du lịch		QTDL&LH - K2024	3	241B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1566	Tin học đại cương		QTDL&LH - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1567	Tiếng Anh 3		QTDL&LH - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1568	Project design 1		QTDL&LH - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1569	Tuyển điểm du lịch		QTDL&LH - K2024	3	242A	Tiểu luận
1570	Tiếng Anh 4		QTDL&LH - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1571	Pháp luật đại cương		QTDL&LH - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1572	Seminar lễ hành		QTDL&LH - K2024	1	242B	Báo cáo cuối kỳ
1573	Tiếng Anh 1		Kế toán - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1574	Project design 1		Kế toán - K2024	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1575	Tiếng Anh 2		Kế toán - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1576	Kinh tế vi mô		Kế toán - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1577	Pháp luật đại cương		Kế toán - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1578	Tiếng Anh 3		Kế toán - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1579	Nguyên lý tài chính và ngân hàng		Kế toán - K2024	3	242A	Tự luận
1580	Tin học đại cương		Kế toán - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1581	Tiếng Anh 4		Kế toán - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1582	Xác suất thống kê		Kế toán - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1583	Tiếng Anh 1		Kiểm toán - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1584	Project design 1		Kiểm toán - K2024	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1585	Tiếng Anh 2		Kiểm toán - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1586	Kinh tế vi mô		Kiểm toán - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1587	Pháp luật đại cương		Kiểm toán - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1588	Tiếng Anh 3		Kiểm toán - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1589	Tin học đại cương		Kiểm toán - K2024	3	242A	Trắc nghiệm
1590	Xác suất thống kê		Kiểm toán - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1591	Tiếng Anh 4		Kiểm toán - K2024	4	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1592	Nguyên lý tài chính và ngân hàng		Kiểm toán - K2024	3	242B	Tự luận
1593	Tiếng Anh 1		TC-NH - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1594	Toán cao cấp		TC-NH - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1595	Tiếng Anh 2		TC-NH - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1596	Kinh tế vi mô		TC-NH - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1597	Pháp luật đại cương		TC-NH - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1598	Tiếng Anh 3		TC-NH - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1599	Project design 1		TC-NH - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1600	Tiếng Anh 4		TC-NH - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1601	Tin học đại cương		TC-NH - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1602	Nguyên lý tài chính và ngân hàng		TC-NH - K2024	3	242B	Tự luận
1603	Tiếng Anh 1		TCQT - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1604	Toán cao cấp		TCQT - K2024	3	241A	Trắc nghiệm
1605	Tiếng Anh 2		TCQT - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1606	Kinh tế vi mô		TCQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1607	Pháp luật đại cương		TCQT - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1608	Tiếng Anh 3		TCQT - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1609	Project design 1		TCQT - K2024	3	242A	Báo cáo cuối kỳ
1610	Tiếng Anh 4		TCQT - K2024	4	242B	Trắc nghiệm
1611	Tin học đại cương		TCQT - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1612	Nguyên lý tài chính và ngân hàng		TCQT - K2024	3	242B	Tự luận
1613	Tiếng Anh 1		CNTC - K2024	4	241A	Trắc nghiệm
1614	Project design 1		CNTC - K2024	3	241A	Báo cáo cuối kỳ
1615	Tiếng Anh 2		CNTC - K2024	4	241B	Trắc nghiệm
1616	Kinh tế vi mô		CNTC - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1617	Pháp luật đại cương		CNTC - K2024	3	241B	Trắc nghiệm
1618	Tiếng Anh 3		CNTC - K2024	4	242A	Trắc nghiệm
1619	Nguyên lý tài chính và ngân hàng		CNTC - K2024	3	242A	Tự luận
1620	Tiếng Anh 4		CNTC - K2024	4	242B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1621	Toán cao cấp		CNTC - K2024	3	242B	Trắc nghiệm
1622	Tin học đại cương		CNTC - K2024	3	242B	Trắc nghiệm

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích Vân	2012	
2	Nguyên lý kế toán / Lê Thị Minh Châu (chủ biên)	2012	
3	Thiết kế và điều hành tour / Nguyễn Hoàng Long	2014	
4	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2015	
5	Hành vi tổ chức / Võ Văn Huy	2015	
6	Lập trình trên thiết bị di động / UEF	2015	
7	Pháp luật đại cương / GS. TS. Lê Minh Tâm	2015	
8	Quản trị chiến lược / TS. Trương Quang Dũng, TS. Nguyễn Hải Quang, THs. Nguyễn Đại Lương, ThS. Nguyễn Mai Duy	2015	
9	Quản trị Logistics / GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	2015	
10	Thẩm định tín dụng / ThS. Nguyễn Quốc Anh	2015	
11	Thu tín giao dịch / Trần Thị Trang, Nguyễn Trần Xuân Nghĩa	2015	
12	Tin học đại cương (Giáo trình lý thuyết) / Khoa CNTT	2015	
13	Tin học đại cương (Giáo trình thực hành) / Khoa CNTT	2015	
14	Tư tưởng HCM / UEF	2015	
15	Xác suất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí, Đoàn Thiện Ngân	2015	
16	Các định chế tài chính đặc biệt / Lê Thanh Đức	2016	
17	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / UEF	2016	
18	Cơ sở văn hóa VN / Nguyễn Thị Thu	2016	
19	Đại số tuyến tính - lý thuyết / Bộ môn toán	2016	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
20	Đầu tư và hành vi tài chính / Trịnh Viết Tuấn, Trần Huy Doãn	2016	
21	Địa lý du lịch / TS Trần Văn Thông	2016	
22	Giải tích / Bộ môn toán	2016	
23	Kế toán ngân hàng thương mại / Lâm Thị Hồng Hoa	2016	
24	Kế toán tài chính / Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phan Thị Thu Hà	2016	
25	Kế toán tài chính 2 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
26	Kế toán tài chính 4 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
27	Khởi nghiệp / UEF	2016	
28	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích Vân	2016	
29	Kinh tế vĩ mô / Khoa QTKD	2016	
30	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh / Khoa QTKD	2016	
31	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Lê Thanh Sơn, Trương Quang Dũng	2016	
32	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Nhóm biên soạn	2016	
33	Lập trình hướng đối tượng	2016	
34	Logic học / Bùi Văn Mưa, Vũ Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hải Vân	2016	
35	Lý thuyết tài chính tiền tệ / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
36	Marketing căn bản / Nguyễn Văn Thi	2016	
37	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Lê Thị Mận	2016	
38	Nghiệp vụ ngoại thương / Võ Thanh Thu, Trần Thị Trang	2016	
39	Nhập môn Lập trình / Khoa CNTT	2016	
40	Nhập môn xã hội học / Khoa QTKD	2016	
41	Phân tích đầu tư chứng khoán / Bùi Kim Yến	2016	
42	Phân tích dữ liệu / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thị Hoàng Yến	2016	
43	Pháp luật đại cương / Trần Huỳnh Thanh Nghị, Bùi Xuân Hải, Lữ Lâm Uyên, Nguyễn Việt Khoa	2016	
44	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / ThS Hoàng Trọng	2016	
45	Quản trị học / Phạm Văn Nam	2016	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
46	Quản trị rủi ro tài chính / Khoa QTKD	2016	
47	Quản trị văn phòng / ThS. Nguyễn Đình Luận, ThS. Vũ Xuân Khoan	2016	
48	Tài chính quốc tế / ThS. Tăng Mỹ Sang	2016	
49	Tâm lý học đại cương / UEF	2016	
50	Thanh toán quốc tế / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
51	Thị trường bảo hiểm / ThS. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
52	Thị trường tài chính / Ths. Từ Cao Ánh, ThS. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
53	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế / TS. Mai Thanh Loan; TS. Trần Thị Mộng Tuyết	2016	
54	Thuế / TS. Nguyễn Hồng Thắng	2016	
55	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2016	
56	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2016	
57	Tổng quan du lịch / TS. Trần Văn Thông	2016	
58	Vận tải và bảo hiểm / UEF	2016	
59	British and American Culture / Sách tổng hợp	2017	
60	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2017	
61	English Speaking Cultures / Sách tổng hợp	2017	
62	English Speaking Cultures / UEF	2017	
63	Giáo dục quốc phòng an ninh 1/ UEF	2017	
64	Giáo dục quốc phòng an ninh 2/ UEF	2017	
65	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
66	Interpretation - Theory & Practice / Sách tổng hợp	2017	
67	Kế toán tài chính 1 / Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Xuân Hưng	2017	
68	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	2017	
69	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / Trương Quang Dũng, Trương Thị An An	2017	
70	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / PGS.TS. Lê Thanh Sơn	2017	
71	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề và quản lý thời gian / PGS.TS Lê Thanh Sơn	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
72	Lập trình trên môi trường Windows / Mai Ngọc Thu biên soạn	2017	
73	Lý thuyết đồ thị / CN. Lê Mậu Gia Bảo, ThS. Nguyễn Kin Hưng	2017	
74	Marketing quốc tế / Đinh Tiên Minh biên soạn	2017	
75	Marketing truyền thông / Nguyễn Hữu Thân	2017	
76	Minna No Nihongo - Đọc / UEF	2017	
77	Minna No Nihongo - Nghe / UEF	2017	
78	Minna No Nihongo - Nói / UEF	2017	
79	Minna no Nihongo - Viết / UEF	2017	
80	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2017	
81	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1,2 / Phòng ĐT- KT	2017	
82	Quan hệ công chúng sự kiện và nhân vật - Tập bài giảng / Nguyễn Thị Hồng - Bùi Quang Vĩnh	2017	
83	Quản trị Marketing / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Bùi Đức Khoa	2017	
84	Quản trị quan hệ khách hàng / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Văn Phú Cường, Hà Thị Thùy Trang, Lê Thị Bích Diệp	2017	
85	Quản trị thương hiệu / Nguyễn Đại Lương, Nguyễn Mai Duy, Ngô Thị Thanh Huyền	2017	
86	Tài chính doanh nghiệp nâng cao / PGS. TS. Lê Thị Mận, TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	2017	
87	Tập bài giảng Nhập môn ngôn ngữ Nhật / Nguyễn Tiến Lực	2017	
88	Thiết kế dự án 1 / Khoa HTTT - TM	2017	
89	Thương mại điện tử / Mai Văn Thành, Trần Thị Thành	2017	
90	Translation 1 / Khoa NN-VHQT	2017	
91	Translation 1,2 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2017	
92	Translation 2 / Khoa NN-VHQT	2017	
93	Translation, Linguistics and Culture / Sách tổng hợp	2017	
94	Tư tưởng Hồ Chí Minh / UEF	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
95	Văn hóa doanh nghiệp / Trần Thị Trang, Hà Thị Thùy Trang	2017	
96	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2018	
97	Bài giảng Marketing căn bản / ThS. Nguyễn Văn Thi	2018	
98	Business Reading 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
99	Business Reading 2/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
100	Business Reading 3/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
101	Business Writing 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
102	Business Writing 2/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
103	Cơ sở dữ liệu phân tán / Cao Tùng Anh	2018	
104	Cơ sở dữ liệu phân tán / UEF	2018	
105	Đồ họa ứng dụng / UEF	2018	
106	English Speaking Cultures / UEF	2018	
107	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2018	
108	GT Xác xuất thống kê / Lê Quang Hoàng Nhân	2018	
109	GT Xác xuất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí	2018	
110	Interpretation - Theory and Practice / UEF	2018	
111	Kinh tế du lịch / Trần Văn Thông	2018	
112	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm / UEF	2018	
113	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / UEF	2018	
114	Kỹ năng tổ chức và lãnh đạo / UEF	2018	
115	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian – PD1 / UEF	2018	
116	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian - PD2 / UEF	2018	
117	Language & Society / Khoa NNVHQT biên soạn	2018	
118	Lập trình hướng đối tượng / Trương Thị Minh Châu	2018	
119	Project Design 1 / UEF	2018	
120	Quản lý và nghiệp vụ nhà hàng - Food and Beverage / Lê Quốc Hồng Thi	2018	
121	Quản trị chiến lược trong du lịch / TS. Trần Văn Thông	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
122	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2018	
123	Quản trị lữ hành / Nguyễn Công Hoan	2018	
124	Quản trị ngân hàng trung ương 1/ Lê Thị Mận	2018	
125	Quản trị ngân hàng Trung Ương 2/ Lê Thị Mận	2018	
126	Quản trị tài chính / PGS.TS. Lê Thị Mận, ThS. Tăng Mỹ Sang	2018	
127	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 1: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
128	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 2: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
129	Tài chính doanh nghiệp / PGS.TS. Lê Thị Mận, ThS. Tăng Mỹ Sang	2018	
130	Tập bài giảng: Adobe Premiere kỹ thuật dựng phim / Vũ Mộng Lân	2018	
131	Thư tín giao dịch / Trần Thị Trang	2018	
132	Thực hành phục vụ buồng phòng / Khoa QTDLKS	2018	
133	Tin học Đại cương (Lý thuyết)	2018	
134	Tin học Đại cương (Thực hành)	2018	
135	Tin học ứng dụng / Khoa CNTT	2018	
136	Tổ chức sản xuất chương trình Video / Vũ Mộng Lân	2018	
137	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2019	
138	Cơ sở lập trình / Khoa CNTT	2019	
139	Dịch vụ chăm sóc khách hàng / TL Tổng hợp	2019	
140	Giáo trình QHCC nội bộ & cộng đồng / Hoàng Thị Hồng Hà, Hoàng Mi	2019	
141	Kỹ năng tổ chức lãnh đạo / UEF	2019	
142	Kỹ thuật lập trình / Khoa CNTT	2019	
143	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại / PGS. TS. Lê Thị Mận	2019	
144	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2019	
145	Project design 2 / UEF	2019	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
146	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch / UEF	2019	
147	Quản trị đồ uống / Nguyễn Lê Hoàn Thành Duy	2019	
148	Quản trị khu vui chơi, nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2019	
149	Quản trị nhà hàng / UEF	2019	
150	Thủ tục hải quan / UEF	2019	
151	Tin học Đại cương (GT Lý thuyết) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
152	Tin học Đại cương (GT Thực hành) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
153	Tin học thống kê / UEF	2019	
154	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2019	
155	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2019	
156	Văn hóa Đông Nam Á / Tổng hợp	2019	
157	Xác suất thống kê / Bộ môn toán	2019	
158	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học / ThS. Hà Huyền Hoài Vân	2020	
159	Giáo trình Cơ sở lập trình	2020	
160	Giáo trình kỹ thuật lập trình	2020	
161	Giáo trình Tin học thống kê	2020	
162	Kinh tế chính trị Mac-Lenin / PGS.TS.GVCC Hồ Trọng Viện	2020	
163	Lịch sử Đảng / ThS. Nguyễn Đình Cơ	2020	
164	Phân tích báo cáo tài chính / TS. Lê Thị Thanh Hà; ThS. Lê Phương Dung	2020	
165	Project Design II (Innovation)	2020	
166	Quản trị tài chính / ThS. Tăng Mỹ Sang	2020	
167	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lập trình hướng đối tượng	2020	
168	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lý thuyết đồ thị	2020	
169	Tổng quan Lý thuyết truyền thông / PGS. TS Hoàng Thị Hồng Hà, ThS. Phạm Thái Hiền - dịch và biên soạn (từ cuốn Denis McQuail's Mass Communication Theory)	2020	
170	Triết học Mac-Lenin / TS. Nguyễn Minh Trí	2020	
171	Tư tưởng HCM / ThS. Trần Thị Hà	2020	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
172	Intercultural communication / Khoa Tiếng Anh tổng hợp	2021	
173	Cơ sở dữ liệu / Ngô Văn Công Bằng	2021	
174	Địa lý du lịch Nhật Bản / Cao Đỗ Quyền	2021	
175	English Language Teaching 1 / K. Tiếng Anh tổng hợp	2021	
176	English Language Teaching 2 / K. Tiếng Anh tổng hợp	2021	
177	Giáo dục quốc phòng an ninh / UEF	2021	
178	Giáo trình Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nhật / Nguyễn Thị Phong Nhã	2021	
179	Giáo trình Tiếng Nhật du lịch ứng dụng / Nguyễn Thị Phong Nhã	2021	
180	Introduction to Applied Linguistics (2nd ed.) / K. Tiếng Anh tổng hợp	2021	
181	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam / Th.S Nguyễn Đỗ Đông, Th.S Trần Phương Thảo	2021	
182	Màu sắc / Th.S Vũ Đình Ngà	2021	
183	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông / TS. Huỳnh Đệ Thủ, ThS. Nguyễn Quang Minh	2021	
184	Quan hệ Việt-Nhật / Cao Đỗ Quyền	2021	
185	Quản trị tài chính / ThS. Tăng Mỹ Sang	2021	
186	Quản trị sản xuất / UEF	?	
187	Lịch sử thiết kế đồ họa / Th.S Võ Đình Ngà	2023	
188	Adobe Photoshop / Th.S Võ Đình Ngà	2023	
189	Lịch sử quan hệ quốc tế 1 / TS. Đào Minh Hồng, TS. Trần Thanh Huyền	2024	
190	Quản trị rủi ro trong kinh doanh khách sạn / Th.S Dương Bảo Trung	2023	
191	Lý thuyết đô thị / ThS. Trương Nhã Bình, ThS. Nguyễn Thị Hoài Linh	2023	
192	Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn 1 / Trần Đình Tuấn	2023	
193	Translation / TS. Phạm Huy Cường	2024	
194	Advanced Translation / TS. Phạm Huy Cường	2024	
195	Lịch sử phát triển tâm lý học / TS. Nguyễn Văn Tường	2024	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
196	Financial Management / TS. Tăng Mỹ Sang	2024	
197	Pháp luật về doanh nghiệp / TS. Nguyễn Thị Thu Trang	2024	
198	Grammar / PGS.TS. Dương Mỹ Thẩm	2024	
199	Writing / TS. Phạm Huy Cường	2024	
200	Quản trị học / ThS. Đặng Thanh Thủy	2024	
201	Lập trình Python cơ bản (Lý thuyết) / ThS. Nguyễn Thị Hoài Linh	2024	
202	Toán cao cấp / ThS. Trương Nhã Bình	2024	
203	Listening / PGS. TS. Dương Mỹ Thẩm	2024	
204	Reading / TS. Phạm Huy Cường	2024	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp năm 2022-2023 và 2023-2024

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Tiến sĩ				
KHÓA 2019					
1	Tiến sĩ	Tác động của quản trị rủi ro tín dụng đến tính ổn định của các ngân hàng thương mại Việt Nam.	Tăng Mỹ Sang	1. GS.TS. Hoàng Thị Chinh 2. TS. Nguyễn Quốc Anh	
II	Thạc sĩ				
KHÓA 2016					
1	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh của sinh viên	Đoàn Thanh Phong	TS. Lưu Thanh Tâm	
2	Thạc sĩ	Chiến lược sản xuất gỗ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đến 2030	Lê Võ Thanh Bình	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
3	Thạc sĩ	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing hỗn hợp của Công ty TNHH Red Win	Đặng Thành Luân	TS. Nhan Cẩm Trí	
4	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động	Trần Thị Tú Quyên	TS. Nguyễn Hải Quang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		marketing của Công ty Cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (FAHASA)			
5	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) đến năm 2020	Bùi Anh Tuấn	TS. Kiều Xuân Hùng	
6	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ phát hành thẻ thanh toán tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Nguyễn Phú Khánh Duy	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
7	Thạc sĩ	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Nhật Duy	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
KHÓA 2017					
8	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing tại công ty Cổ phần Bất động sản DKRA Việt Nam	Trần Quang Phú	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
9	Thạc sĩ	Hoàn thiện các hoạt động marketing mix cho làng du lịch Bình Quới	Bùi Thị Huỳnh Như	TS. Nhan Cẩm Trí	
10	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho người lao động tại Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh	Huỳnh Văn Thanh	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
11	Thạc sĩ	Hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
12	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của công chức đang làm việc tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Diệu	TS. Phạm Văn Kiên	
13	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Sở văn hóa và Thể	Nguyễn Văn Hai	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thao Thành phố Hồ Chí Minh			
14	Thạc sĩ	Tác động của sử dụng truyền thông mạng xã hội đến kết quả công việc của nhân viên khu vực công tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Ngọc Hải	TS. Lê Thanh Tùng	
15	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ công tác kiểm tra sau thông quan tại Chi cục Kiểm tra sau thông quan - Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hạnh	PGS. TS. Đào Duy Huân	
16	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố tác động đến động lực làm việc của các cán bộ, công nhân viên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hàm Nghi	Trương Thị Thuý Hằng	PGS. TS. Đào Duy Huân	
17	Thạc sĩ	Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của bệnh nhân đối với dịch vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Văn Hoà	TS. Phạm Văn Kiên	
18	Thạc sĩ	Quản trị nguồn nhân lực tại Tổng công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí	Đặng Quốc Hùng	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
19	Thạc sĩ	Chiến lược kinh doanh bất động sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Địa ốc Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2018 - 2025	Trương Chí Hưng	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
20	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Thị Thu Hiền	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
21	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Nguyễn Minh Lai	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
22	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng tới năng suất lao động tại Xí nghiệp in Tài chính	Phạm Tấn Lập	TS. Phạm Văn Kiên	
23	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh	Lý Bá Miên	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
24	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người lao động với tổ chức tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Nam Bình Dương	Lê Thị Mộng Nghi	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
25	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bàng Tỉnh Tây Ninh	Trần Trọng Nghĩa	TS. Nguyễn Văn Tiến	
26	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên Viettel Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Nguyên	TS. Hoàng Trung Kiên	
27	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ du lịch tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Vista Tour	Vũ Duy Quân	TS. Mai Đình Lâm	
28	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam giai đoạn 2019 - 2025	Đặng Thị Tâm	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
29	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động kinh doanh bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam	Lê Tấn Thành	TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh			
30	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đan Thảo	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
31	Thạc sĩ	Áp dụng BSC và KPI và quản trị nhân sự của Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	Phan Thị Hoàng Trang	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
32	Thạc sĩ	Lựa chọn và triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ nhân viên Trung tâm dinh dưỡng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Xuân Trang	TS. Hoàng Trung Kiên	
33	Thạc sĩ	Chiến lược phát triển Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Nguyễn Duy Trung	TS. Nhan Cẩm Trí	
34	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi đến sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí Toàn Cầu - Chi nhánh Bình Dương	Trần Lê Quang Vinh	TS. Mai Đình Lâm	
35	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao mức độ hài lòng và hiệu quả làm việc tại công ty Bảo Việt Bến Thành	Hoàng Đào Bạch Yến	TS. Hoàng Trung Kiên	
36	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Viện Dầu Khí Việt Nam	Cao Đăng Hoàng Yến	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
37	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Nhà Bè và Quận 7.	Lê Hà Thiên Ân	PGS. TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
38	Thạc sĩ	Hoàn thiện công cụ dự trữ bắt buộc trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Phạm Thị Hồng Châu	PGS. TS. Hoàng Đức	
39	Thạc sĩ	Kiểm soát nợ xấu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh An Phú.	Trần Thành Công	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
40	Thạc sĩ	Giải pháp cải thiện hoạt động Marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thanh Cộg	TS. Trần Thị Kỳ	
41	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của các yếu tố môi trường đến hành vi chuyển giá của các doanh nghiệp FDI ở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hùng Dương	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
42	Thạc sĩ	Quản lý thuế Giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hải Đăng	TS. Lê Thị Thanh Hà	
43	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản lý chi tiêu nội bộ tại Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	Ông Thị Ngọc Hà	TS. Nguyễn Thanh Dương	
44	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn chi cục thuế Quận 10.	Phan Thị Thuý Hằng	TS. Nguyễn Quốc Anh	
45	Thạc sĩ	Kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tại Kho bạc Nhà nước Quận 3.	Nguyễn Thị Tâm Hiền	TS. Nguyễn Thanh Dương	
46	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Xuân Hiệp	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
47	Thạc sĩ	Tái cơ cấu Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Thực trạng và giải pháp	Trần Kim Hoàn	TS. Nguyễn Thị Nha	
48	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi các đơn vị sự nghiệp công lập tại Kho bạc Nhà nước Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Thị Hồng	TS. Nguyễn Thanh Dương	
49	Thạc sĩ	Phân tích đầu tư công từ Ngân sách Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tấn Hồng	TS. Nguyễn Thanh Dương	
50	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9.	Kiều Nguyên Khánh	TS. Vũ Thị Lợi	
51	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng hoạt động thanh toán trực tuyến tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.	Đặng Gia Linh	TS. Nguyễn Thị Nha	
52	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	TS. Ngô Văn Tuấn	
53	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ngoài Nhà nước tại Chi cục thuế Quận 11	Trần Thị Hồng Loan	TS. Lê Đình Hạc	
54	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	Lê Thị Tuyết Mai	TS. Đào Lê Kiều Oanh	
55	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh.	Đoàn Công Minh	TS. Nguyễn Thị Nha	
56	Thạc sĩ	Quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
57	Thạc sĩ	Tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành bất động sản niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Phạm Thị Hồng Nhung	PGS. TS. Hoàng Đức	
58	Thạc sĩ	Giải pháp tăng cường huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang	Nguyễn Thanh Phong	PGS. TS. Lê Thị Mận	
59	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ bán lẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Vũ Mai Phương	TS. Vũ Thị Lợi	
60	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	Nguyễn Hữu Quý	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
61	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Đặng Văn Sơn	PGS. TS. Lê Thị Mận	
62	Thạc sĩ	Hiệu quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Cần Giuộc tỉnh Long An	Nguyễn Tấn Tài	TS. Nguyễn Quốc Anh	
63	Thạc sĩ	Tăng quy mô huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Trần Duy Tân	TS. Lê Thị Thanh Hà	
64	Thạc sĩ	Tác động của quản trị vốn luân chuyển đến khả năng sinh lời của các công ty niêm yết Việt Nam.	Nguyễn Anh Tú	PGS. TS. Hoàng Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
65	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Từ Khắc Tuấn	PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung	
66	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Phan Bá Tuệ	PGS. TS. Lê Thị Mận	
67	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản tại Chi cục thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	Phan Tiến Tùng	PGS. TS. Lê Thị Mận	
68	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam giai đoạn 2008 - 2017	Thái Phước Thiện	TS. Hoàng Thị Loan	
69	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 5.	Đặng Văn Thìn	TS. Hoàng Thị Loan	
70	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Bạch Thủy	PGS. TS. Lê Thị Mận	
71	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Trang	PGS. TS. Lê Thị Mận	
72	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt - Chi nhánh Tây Ninh	Đặng Trần Huyền Trân	TS. Hoàng Thị Loan	
73	Thạc sĩ	Giải pháp quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Tây Ninh	Võ Kiên Trung	TS. Hoàng Thị Loan	
74	Thạc sĩ	Kiểm soát rủi ro tác nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi	Võ Hải Hồng Vân	TS. Lê Đình Hạc	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhánh Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh			
75	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 5	Võ Quang Huy	TS.Lê Thị Thanh Hà	
76	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên hành chính Tập đoàn Anh Vinh	Đỗ Ngọc Ánh	TS. Lê Quang Hùng	
77	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của các yếu tố gây căng thẳng trong công việc của người lao động tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng IDICO	Lê Quang Bình	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
78	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Nguyễn Thế Duy	PGS.TS. Đào Duy Huân	
79	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Chương Dương	Hoàng Ngọc Điệp	TS. Nguyễn Văn Tiên	
80	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nhà thầu xây dựng công trình công nghiệp của chủ đầu tư Đài Loan tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Định	TS. Phạm Văn Kiên	
81	Thạc sĩ	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Đông Sài Gòn giai đoạn 2019 - 2022	Võ Ngọc Hải	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
82	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên tại công ty Cổ phần Hòa Việt - Thành phố Biên Hòa	Trần Đắc Nhân	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
83	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng thời trang trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TS. Lưu Thanh Tâm	
84	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của các khách hàng doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thị Diễm Trinh	PGS.TS. Đào Duy Huân	
85	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Bảo tàng chứng tích chiến tranh	Nguyễn Thị Cẩm Tú	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
86	Thạc sĩ	Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo - Ngân hàng Việt Nam Thương Tín, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Ngọc Vân	TS. Nguyễn Văn Tiến	
87	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí - PSD	Hồ Chí Cường	TS. Bùi Hồng Điệp	
88	Thạc sĩ	Tác động về nhận thức công bằng của người lao động đến hiệu quả làm việc tại tổ chức doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Hà Thị Hồng Hà	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
89	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sản phẩm của Công ty Naito Việt Nam	Nguyễn Quốc Liêm	TS. Hoàng Trung Kiên	
90	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Lê Trần Ngân	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
91	Thạc sĩ	Giải pháp Marketing Mix nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại công ty Cổ phần Ô tô GMG	Nguyễn Hoài Phương	TS. Nhan Cẩm Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
92	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý dự án tại Ban quản lý đầu tư dự án vệ sinh môi trường thành phố đến năm 2022	Nguyễn Anh Sơn	TS. Phạm Thị Hà	
93	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển container tại Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Trần Thị Tâm	TS. Nhan Cẩm Trí	
94	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ bán hàng của Công ty Cổ phần In Đại Lợi	Trần Thanh Thanh	TS. Trần Thanh Toàn	
95	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho công chức tại Ủy ban nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thị Thuỳ Trang	TS. Bùi Hồng Điệp	
96	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng Internet Banking của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Nguyễn Đức Trung	TS. Bùi Hồng Điệp	
97	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn ngân hàng của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Anh Tuấn	TS. Trần Thanh Toàn	
98	Thạc sĩ	Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định của khách hàng mua xe ô tô Vinfast tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Võ Anh Tuấn	PGS.TS. Đào Duy Huân	
99	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng tại Công ty Cổ phần giáo dục Thành Thành Công	Nguyễn Thị Kim Tuyến	TS. Lê Quang Hùng	
100	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Cổ phần xây dựng An Hưng	Bùi Xuân Dũng	TS. Phạm Văn Kiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
101	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ hài lòng của khách hàng trong việc sử dụng thẻ Success của Agribank chi nhánh Đông Sài Gòn	Thái Thị Đào	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
102	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm dịch vụ tại Agribank - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Nhâm Phi Hùng	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
103	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao công tác truyền thông tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Hoàng Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
104	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Tân Khải Hoàn	Nguyễn Dương Kim Oanh	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
105	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh của sinh viên	Đoàn Thanh Phong	TS. Lưu Thanh Tâm	
106	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự tác động của các yếu tố thuộc về tiếp thị trực tuyến đến ý định chọn trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh của học sinh lớp 12 tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	TS. Phạm Văn Kiên	
107	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Viettel Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Phạm Hữu Tranh	TS. Bùi Hồng Điệp	
108	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	Nguyễn Anh Tuấn	TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
109	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing kinh doanh dịch vụ thẻ thanh toán tại Ngân hàng Agribank - Đông Sài Gòn Giai đoạn 2019 - 2025	Trần Ngọc Tuấn	TS. Nguyễn Văn Tiên	
110	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển thị trường bất động sản Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Huỳnh Thanh Tùng	TS. Bùi Hồng Điệp	
111	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cấp tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9 - Phòng Giao dịch Long Trường	Hoàng Thị Kim Tuyền	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
112	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp FDI tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thuỳ Dương	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
113	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hảo	TS. Phạm Quang Huy	
114	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi thường xuyên tại Kho bạc Nhà nước Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Ngọc Mai	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
115	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Nhân	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
116	Thạc sĩ	Kiểm soát nội bộ tại Kho bạc Nhà nước Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Lê Thanh Nga	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	
117	Thạc sĩ	Công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý Nga	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
118	Thạc sĩ	Hiệu quả tài chính của các công ty dệt may niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hồng Tâm	TS. Lê Thị Thanh Hà	
119	Thạc sĩ	Công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành tại công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì United ở Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hồng Thi	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
120	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh	Văn Mạnh Tới	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
121	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình quản lý dự án tại khu quản lý giao thông đô thị số 1 thuộc Sở giao thông vận tải	Thái Hữu Trung	TS. Trần Thị Kỳ	
122	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán tại Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Trần Thị Minh Hải	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
123	Thạc sĩ	Tăng cường công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trọng Hợp	TS. Dương Thị Mai Hà Trâm	
124	Thạc sĩ	Giải pháp vận dụng mô hình dự toán ngân sách trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam	Trần Thị Ngọc Mai	TS. Phạm Thị Phụng	
125	Thạc sĩ	Công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 10	Vũ Thị Ngát	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	
126	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường công lập thuộc Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Quy	TS. Phạm Quang Huy	
127	Thạc sĩ	Hiệu quả tài chính của các công ty dược niêm yết trên Sở giao dịch	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	TS. Lê Thị Thanh Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh			
128	Thạc sĩ	Tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	Lê Thị Hồng Thoa	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
129	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thương	TS. Dương Thị Mai Hà Trâm	
130	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chi ngân sách Nhà nước tại phòng Tài chính - Kế hoạch Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Lương Thị Ngọc Lệ Tuyên	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
131	Thạc sĩ	Lựa chọn hình thức đấu thầu để chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa bằng nguồn kinh phí chi ngân sách thường xuyên tại Trường Nghiệp vụ Kho bạc	Hoàng Thị Minh Châu	PGS.TS. Hoàng Đức	
132	Thạc sĩ	Tác động của cú sốc giá dầu đến các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam	Đỗ Thị Thủy Chung	PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung	
133	Thạc sĩ	Kiểm soát chi vốn đầu tư công qua Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Vũ Hưng	PGS.TS. Hoàng Đức	
134	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty cổ phần chế biến - xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Lê Ngọc Hải Nguyên	TS. Vũ Thị Lợi	
135	Thạc sĩ	Ngăn ngừa và xử lý nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Nguyễn Thành Nhơn	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
136	Thạc sĩ	Vận dụng mô hình CAPM đa biến trong dự báo tỷ suất lợi nhuận và rủi ro các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng	Phù Vĩnh Quế	TS. Vũ Thị Lợi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khoán Thành phố Hồ Chí Minh			
137	Thạc sĩ	Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường Trung học Phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Trần Khánh Lâm Thảo	TS. Hoàng Thị Loan	
138	Thạc sĩ	Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc các công trình do Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư	Trần Sỹ Toàn	PGS.TS. Hoàng Đức	
139	Thạc sĩ	Chất lượng dịch vụ thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Vương Vũ	PGS. TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh	
140	Thạc sĩ	Chất lượng hoạt động huy động vốn tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thế Cường	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
141	Thạc sĩ	Xử lý nợ xấu tại công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Nguyên Hân	TS. Lê Đình Hạc	
142	Thạc sĩ	Hiệu quả quản trị tài sản ngắn hạn của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Dương Ngọc Hùng	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
143	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thanh Huyền	PGS.TS. Hoàng Đức	
144	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Chí Kiên	PGS.TS. Hoàng Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
145	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Đông Sài Gòn	Kiều Thị Hồng Lê	TS. Lê Đình Hạc	
146	Thạc sĩ	Quản lý cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bửu Lộc	PGS.TS. Lê Thị Mận	
147	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Đoàn Hà Tô Mai	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
148	Thạc sĩ	Quản lý kinh phí bảo đảm biên phòng ở Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Bùi Trần Minh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
149	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Thắng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
150	Thạc sĩ	Hoạt động kinh doanh thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	Nguyễn Thị Hương Huyền	PGS.TS. Lê Thị Mận	
151	Thạc sĩ	Chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều Lê	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
152	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife của khách hàng tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Chiểu	Phạm Thị Thu Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
153	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
154	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng dịch vụ E-Banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Duy Thương	TS. Nguyễn Thị Nha	
155	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Võ Ngọc Mỹ Trang	TS. Nguyễn Thị Nha	
156	Thạc sĩ	Tăng cường quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Tuấn	PGS.TS. Lê Thị Mận	
157	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Phương Tùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
158	Thạc sĩ	Ứng dụng Basel II trong xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Hạ Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
159	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực ngành May tại Công ty TNHH LA AMIA	Lê Thị Mai Thuận	TS. Trương Quang Dũng	
KHÓA 2018					
160	Thạc sĩ	Chiến lược kinh doanh bất động sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Địa ốc Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2018 - 2025	Trương Chí Hưng	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
161	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bản xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Thị Thu Hiền	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
162	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Nguyễn Minh Lai	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
163	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng tới năng suất lao động tại Xi nghiệp in Tài chính	Phạm Tấn Lập	TS. Phạm Văn Kiên	
164	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh	Lý Bá Miên	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
165	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người lao động với tổ chức tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Nam Bình Dương	Lê Thị Mộng Nghi	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
166	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bàng Tỉnh Tây Ninh	Trần Trọng Nghĩa	TS. Nguyễn Văn Tiến	
167	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên Viettel Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Nguyên	TS. Hoàng Trung Kiên	
168	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ du lịch tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Vista Tour	Vũ Duy Quân	TS. Mai Đình Lâm	
169	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Thông tin và Thảm định giá miền Nam giai đoạn 2019 - 2025	Đặng Thị Tâm	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
170	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động kinh doanh bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tấn Thành	TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
171	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đan Thảo	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
172	Thạc sĩ	Áp dụng BSC và KPI và quản trị nhân sự của Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	Phan Thị Hoàng Trang	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
173	Thạc sĩ	Lựa chọn và triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ nhân viên Trung tâm dinh dưỡng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Xuân Trang	TS. Hoàng Trung Kiên	
174	Thạc sĩ	Chiến lược phát triển Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Nguyễn Duy Trung	TS. Nhan Cẩm Trí	
175	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi đến sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí Toàn Cầu - Chi nhánh Bình Dương	Trần Lê Quang Vinh	TS. Mai Đình Lâm	
176	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao mức độ hài lòng và hiệu quả làm việc tại công ty Bảo Việt Bến Thành	Hoàng Đào Bạch Yến	TS. Hoàng Trung Kiên	
177	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Viện Dầu Khí Việt Nam	Cao Đăng Hoàng Yến	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
178	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Nhà Bè và Quận 7.	Lê Hà Thiên Ân	PGS. TS. Lê Thị Mận	
179	Thạc sĩ	Hoàn thiện công cụ dự trữ bắt buộc trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Phạm Thị Hồng Châu	PGS. TS. Hoàng Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
180	Thạc sĩ	Kiểm soát nợ xấu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh An Phú.	Trần Thành Công	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyên	
181	Thạc sĩ	Giải pháp cải thiện hoạt động Marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thanh Cộg	TS. Trần Thị Kỳ	
182	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của các yếu tố môi trường đến hành vi chuyên giá của các doanh nghiệp FDI ở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hùng Dương	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
183	Thạc sĩ	Quản lý thuế Giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hải Đăng	TS. Lê Thị Thanh Hà	
184	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản lý chi tiêu nội bộ tại Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	Ông Thị Ngọc Hà	TS. Nguyễn Thanh Dương	
185	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn chi cục thuế Quận 10.	Phan Thị Thuý Hằng	TS. Nguyễn Quốc Anh	
186	Thạc sĩ	Kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tại Kho bạc Nhà nước Quận 3.	Nguyễn Thị Tâm Hiền	TS. Nguyễn Thanh Dương	
187	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Xuân Hiệp	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
188	Thạc sĩ	Tái cơ cấu Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Thực trạng và giải pháp	Trần Kim Hoàn	TS. Nguyễn Thị Nha	
189	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi các đơn vị sự nghiệp công lập tại Kho bạc Nhà nước	Đoàn Thị Hồng	TS. Nguyễn Thanh Dương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh			
190	Thạc sĩ	Phân tích đầu tư công từ Ngân sách Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tấn Hồng	TS. Nguyễn Thanh Dương	
191	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9.	Kiều Nguyên Khánh	TS. Vũ Thị Lợi	
192	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng hoạt động thanh toán trực tuyến tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.	Đặng Gia Linh	TS. Nguyễn Thị Nha	
193	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	TS. Ngô Văn Tuấn	
194	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ngoài Nhà nước tại Chi cục thuế Quận 11	Trần Thị Hồng Loan	TS. Lê Đình Hạc	
195	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	Lê Thị Tuyết Mai	TS. Đào Lê Kiều Oanh	
196	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh.	Đoàn Công Minh	TS. Nguyễn Thị Nha	
197	Thạc sĩ	Quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
198	Thạc sĩ	Tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành bất động sản niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Phạm Thị Hồng Nhung	PGS. TS. Hoàng Đức	
199	Thạc sĩ	Giải pháp tăng cường huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu	Nguyễn Thanh Phong	PGS. TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang			
200	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ bán lẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Vũ Mai Phương	TS. Vũ Thị Lợi	
201	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	Nguyễn Hữu Quý	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
202	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Đặng Văn Sơn	PGS. TS. Lê Thị Mận	
203	Thạc sĩ	Hiệu quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Cần Giuộc tỉnh Long An	Nguyễn Tấn Tài	TS. Nguyễn Quốc Anh	
204	Thạc sĩ	Tăng quy mô huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Trần Duy Tân	TS. Lê Thị Thanh Hà	
205	Thạc sĩ	Tác động của quản trị vốn luân chuyển đến khả năng sinh lời của các công ty niêm yết Việt Nam.	Nguyễn Anh Tú	PGS. TS. Hoàng Đức	
206	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Từ Khắc Tuấn	PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung	
207	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	Phan Bá Tuệ	PGS. TS. Lê Thị Mận	
208	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản tại Chi cục thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	Phan Tiến Tùng	PGS. TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
209	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam giai đoạn 2008 - 2017	Thái Phước Thiện	TS. Hoàng Thị Loan	
210	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 5.	Đặng Văn Thìn	TS. Hoàng Thị Loan	
211	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Bạch Thuỷ	PGS. TS. Lê Thị Mận	
212	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Trang	PGS. TS. Lê Thị Mận	
213	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt - Chi nhánh Tây Ninh	Đặng Trần Huyền Trân	TS. Hoàng Thị Loan	
214	Thạc sĩ	Giải pháp quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Tây Ninh	Võ Kiên Trung	TS. Hoàng Thị Loan	
215	Thạc sĩ	Kiểm soát rủi ro tác nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Hải Hồng Vân	TS. Lê Đình Hạc	
216	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 5	Võ Quang Huy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
217	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên hành chính Tập đoàn Anh Vinh	Đỗ Ngọc Ánh	TS. Lê Quang Hùng	
218	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của các yếu tố gây căng thẳng trong công việc của người lao động tại Công ty Cổ	Lê Quang Bình	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng IDICO			
219	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Nguyễn Thế Duy	PGS.TS. Đào Duy Huân	
220	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Chương Dương	Hoàng Ngọc Điệp	TS. Nguyễn Văn Tiến	
221	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nhà thầu xây dựng công trình công nghiệp của chủ đầu tư Đài Loan tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Định	TS. Phạm Văn Kiên	
222	Thạc sĩ	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Đông Sài Gòn giai đoạn 2019 - 2022	Võ Ngọc Hải	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
223	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên tại công ty Cổ phần Hòa Việt - Thành phố Biên Hòa	Trần Đắc Nhân	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
224	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng thời trang trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TS. Lưu Thanh Tâm	
225	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của các khách hàng doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thị Diễm Trinh	PGS.TS. Đào Duy Huân	
226	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Bảo tàng chứng tích chiến tranh	Nguyễn Thị Cẩm Tú	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
227	Thạc sĩ	Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn	Lê Ngọc Vân	TS. Nguyễn Văn Tiến	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhân lực tại Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo - Ngân hàng Việt Nam Thương Tín, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh			
228	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí - PSD	Hồ Chí Cường	TS. Bùi Hồng Điệp	
229	Thạc sĩ	Tác động về nhận thức công bằng của người lao động đến hiệu quả làm việc tại tổ chức doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Hà Thị Hồng Hà	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
230	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sản phẩm của Công ty Naito Việt Nam	Nguyễn Quốc Liêm	TS. Hoàng Trung Kiên	
231	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Lê Trần Ngân	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
232	Thạc sĩ	Giải pháp Marketing Mix nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại công ty Cổ phần Ô tô GMG	Nguyễn Hoài Phương	TS. Nhan Cẩm Trí	
233	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý dự án tại Ban quản lý đầu tư dự án vệ sinh môi trường thành phố đến năm 2022	Nguyễn Anh Sơn	TS. Phạm Thị Hà	
234	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển container tại Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Trần Thị Tâm	TS. Nhan Cẩm Trí	
235	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ bán hàng của Công ty Cổ phần In Đại Lợi	Trần Thanh Thanh	TS. Trần Thanh Toàn	
236	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho công chức tại Ủy ban nhân dân	Huỳnh Thị Thuý Trang	TS. Bùi Hồng Điệp	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh			
237	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng Internet Banking của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Nguyễn Đức Trung	TS. Bùi Hồng Điệp	
238	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn ngân hàng của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Anh Tuấn	TS. Trần Thanh Toàn	
239	Thạc sĩ	Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định của khách hàng mua xe ô tô Vinfast tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Võ Anh Tuấn	PGS.TS. Đào Duy Huân	
240	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng tại Công ty Cổ phần giáo dục Thành Thành Công	Nguyễn Thị Kim Tuyền	TS. Lê Quang Hùng	
241	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Cổ phần xây dựng An Hưng	Bùi Xuân Dũng	TS. Phạm Văn Kiên	
242	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ hài lòng của khách hàng trong việc sử dụng thẻ Success của Agribank chi nhánh Đông Sài Gòn	Thái Thị Đào	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
243	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm dịch vụ tại Agribank - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Nhâm Phi Hùng	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
244	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao công tác truyền thông tuyên sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Hoàng Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
245	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn	Nguyễn Dương Kim Oanh	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sản xuất thương mại Tân Khai Hoàn			
246	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh của sinh viên	Đoàn Thanh Phong	TS. Lưu Thanh Tâm	
247	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự tác động của các yếu tố thuộc về tiếp thị trực tuyến đến ý định chọn trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh của học sinh lớp 12 tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	TS. Phạm Văn Kiên	
248	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Viettel Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Phạm Hữu Tranh	TS. Bùi Hồng Điệp	
249	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	Nguyễn Anh Tuấn	TS. Lê Quang Hùng	
250	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing kinh doanh dịch vụ thẻ thanh toán tại Ngân hàng Agribank - Đông Sài Gòn Giai đoạn 2019 - 2025	Trần Ngọc Tuấn	TS. Nguyễn Văn Tiên	
251	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển thị trường bất động sản Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Huỳnh Thanh Tùng	TS. Bùi Hồng Điệp	
252	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cấp tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9 - Phòng Giao dịch Long Trường	Hoàng Thị Kim Tuyền	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
253	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp FDI tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thuỳ Dương	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
254	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hảo	TS. Phạm Quang Huy	
255	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi thường xuyên tại Kho bạc Nhà nước Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Ngọc Mai	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
256	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Nhân	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
257	Thạc sĩ	Kiểm soát nội bộ tại Kho bạc Nhà nước Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Lê Thanh Nga	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	
258	Thạc sĩ	Công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý Nga	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	
259	Thạc sĩ	Hiệu quả tài chính của các công ty dệt may niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hồng Tâm	TS. Lê Thị Thanh Hà	
260	Thạc sĩ	Công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành tại công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì United ở Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hồng Thi	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
261	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh	Văn Mạnh Tới	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
262	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình quản lý dự án tại khu quản lý giao thông đô thị số 1	Thái Hữu Trung	TS. Trần Thị Kỳ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thuộc Sở giao thông vận tải			
263	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán tại Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Trần Thị Minh Hải	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
264	Thạc sĩ	Tăng cường công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trọng Hợp	TS. Dương Thị Mai Hà Trâm	
265	Thạc sĩ	Giải pháp vận dụng mô hình dự toán ngân sách trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam	Trần Thị Ngọc Mai	TS. Phạm Thị Phụng	
266	Thạc sĩ	Công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 10	Vũ Thị Ngát	TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	
267	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường công lập thuộc Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Quy	TS. Phạm Quang Huy	
268	Thạc sĩ	Hiệu quả tài chính của các công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	TS. Lê Thị Thanh Hà	
269	Thạc sĩ	Tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	Lê Thị Hồng Thoa	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
270	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thương	TS. Dương Thị Mai Hà Trâm	
271	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chi ngân sách Nhà nước tại phòng Tài chính - Kế hoạch Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Lương Thị Ngọc Lệ Tuyền	TS. Huỳnh Tấn Dũng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
272	Thạc sĩ	Lựa chọn hình thức đấu thầu để chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa bằng nguồn kinh phí chi ngân sách thường xuyên tại Trường Nghiệp vụ Kho bạc	Hoàng Thị Minh Châu	PGS.TS. Hoàng Đức	
273	Thạc sĩ	Tác động của cú sốc giá dầu đến các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam	Đỗ Thị Thủy Chung	PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung	
274	Thạc sĩ	Kiểm soát chi vốn đầu tư công qua Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Vũ Hưng	PGS.TS. Hoàng Đức	
275	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty cổ phần chế biến - xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Lê Ngọc Hải Nguyên	TS. Vũ Thị Lợi	
276	Thạc sĩ	Ngăn ngừa và xử lý nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Nguyễn Thành Nhơn	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
277	Thạc sĩ	Vận dụng mô hình CAPM đa biến trong dự báo tỷ suất lợi nhuận và rủi ro các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Phù Vĩnh Quế	TS. Vũ Thị Lợi	
278	Thạc sĩ	Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường Trung học Phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Trần Khánh Lâm Thảo	TS. Hoàng Thị Loan	
279	Thạc sĩ	Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc các công trình do Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư	Trần Sỹ Toàn	PGS.TS. Hoàng Đức	
280	Thạc sĩ	Chất lượng dịch vụ thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Vương Vũ	PGS. TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh	
281	Thạc sĩ	Chất lượng hoạt động huy động vốn tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đặng Thế Cường	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh			
282	Thạc sĩ	Xử lý nợ xấu tại công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Nguyên Hân	TS. Lê Đình Hạc	
283	Thạc sĩ	Hiệu quả quản trị tài sản ngắn hạn của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Dương Ngọc Hùng	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
284	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thanh Huyền	PGS.TS. Hoàng Đức	
285	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Chí Kiên	PGS.TS. Hoàng Đức	
KHÓA 2019					
410	Thạc sĩ	Quản lý cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bửu Lộc	PGS.TS. Lê Thị Mận	
411	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Đoàn Hà Tố Mai	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
412	Thạc sĩ	Quản lý kinh phí bảo đảm biên phòng ở Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Bùi Trần Minh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
413	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Thắng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
414	Thạc sĩ	Hoạt động kinh doanh thẻ tại Ngân hàng thương mại	Nguyễn Thị Hương Huyền	PGS.TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam			
415	Thạc sĩ	Chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều Lê	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
416	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife của khách hàng tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Chiểu	Phạm Thị Thu Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
417	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS. Lê Thị Mận	
418	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng dịch vụ E-Banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Duy Thương	TS. Nguyễn Thị Nha	
419	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Võ Ngọc Mỹ Trang	TS. Nguyễn Thị Nha	
420	Thạc sĩ	Tăng cường quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Tuấn	PGS.TS. Lê Thị Mận	
421	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Phương Tùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
422	Thạc sĩ	Ứng dụng Basel II trong xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Hạ Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
423	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ với đối tác doanh nghiệp của	Nguyễn Thị Kim Loan	TS. Nhan Cẩm Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh			
424	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng tại Ban Thi đua - khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn My Loan	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
425	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai nộp thuế điện tử tại chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Sĩ Lý	TS. Phạm Văn Kiên	
426	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm ngẫu hứng các sản phẩm thời trang qua các kênh trực tuyến tại khu vực Hồ Chí Minh	Phan Hồ Hoàng My	TS. Phạm Văn Kiên	
427	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của khách hàng đối với thực phẩm chức năng: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TS. Võ Tấn Phong	
410	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Thanh Toàn	
411	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Bùi Thị Nhật	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
412	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần In số 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nhật Quang	TS. Vòng Thành Nam	
413	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	Nguyễn Nam Thái	TS. Vòng Thành Nam	
414	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Sở Thông tin và	Lê Trí Thanh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh			
415	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất TH Sài Gòn	Huỳnh Phú Thạnh	TS. Nguyễn Văn Tiên	
416	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Phương Thảo	TS. Nguyễn Văn Tiên	
417	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (HR-CORP)	Vũ Thị Thảo	TS. Lê Quang Hùng	
418	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) của sinh viên.	Võ Minh Tiến	TS. Lưu Thanh Tâm	
419	Thạc sĩ	Hoàn thành chiến lược kinh doanh của Công ty Dệt may 7 - Quận khu 7 giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Đặng Minh Trí	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
420	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	Ngô Minh Triều	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
421	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)	Trà Huỳnh Thanh Trúc	TS. Trần Thị Trang	
422	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ do Eximbank phát hành	Nguyễn Thành Trung	TS. Trần Thị Trang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
423	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	GS.TS Hoàng Thị Chính	
424	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trung tâm logistics nhằm phát triển ngành logistics của Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Tuấn	TS. Nhan Cẩm Trí	
425	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lại Doãn Anh Tuấn	TS. Bùi Hồng Điệp	
426	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng RICONs	Nguyễn Doãn Tùng	TS. Trần Thanh Toàn	
427	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong tâm trí sinh viên chính quy	Phạm Xuân Vương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	
410	Thạc sĩ	Đánh giá sự gắn kết với công việc của trình dược viên tại công ty TNHH Dược phẩm Servier (Việt Nam)	Lê Hải Yến	TS. Trần Thanh Toàn	
411	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Mai Văn Cương	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
412	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Văn Tiến Đạt	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
413	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động hải quan đối với hàng xuất, nhập khẩu tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Chí Định	PGS. TS. Lê Thị Mận	
414	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông	Nguyễn Phước Dư	PGS. TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước			
415	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Thuận An	Lê Phi Hoan	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
416	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tác động điều tiết của vốn sở hữu nhà nước	Trần Lê Khang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
417	Thạc sĩ	Phân tích cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Bùi Lưu Mỹ Lâm	TS. Nguyễn Thanh Dương	
418	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Tố Loan	TS. Nguyễn Thị Nha	
419	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro khối tín dụng khối khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9	Nguyễn Duy Luân	TS. Nguyễn Thị Nha	
420	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Nguyễn Đức Trí Nhân	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
421	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Quốc Quang	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
422	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
423	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Văn Thành	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
424	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Diên Toàn	TS. Lê Đình Hạc	
425	Thạc sĩ	Tái cấu trúc ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	Nguyễn Đình Tuân	TS. Lê Đình Hạc	
426	Thạc sĩ	Hạn chế nợ xấu trong cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Ngọc Tuyết	PGS. TS. Hoàng Đức	
427	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Nguyễn Thị Bảo Châu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
410	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
411	Thạc sĩ	Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Thanh Nhã Thy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
412	Thạc sĩ	Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động dịch vụ y tế của Bệnh viện quốc tế DNA đến năm 2024	Hứa Ngọc Long	TS. Phạm Thị Hà	
413	Thạc sĩ	Các giải pháp hoàn thiện dịch vụ logistics hàng hóa quá cảnh tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Lê Yến Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
414	Thạc sĩ	Nghiên cứu về đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Công Thành	TS. Nguyễn Thị Nha	
415	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ	Nguyễn Việt Thúy An	PGS.TS. Trần Văn Tùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Văn Hiến			
416	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ánh	TS. Trần Thị Trang	
417	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị năng lượng các nhà máy sản xuất nước thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Phước Dur	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
418	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2	Trần Thị Thu Hoài	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
419	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ trên địa bàn quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Ngọc Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
420	Thạc sĩ	Quản lý cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bửu Lộc	PGS.TS. Lê Thị Mận	
421	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Đoàn Hà Tố Mai	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
422	Thạc sĩ	Quản lý kinh phí bảo đảm biên phòng ở Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Bùi Trần Minh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
423	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Thắng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
424	Thạc sĩ	Hoạt động kinh doanh thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	Nguyễn Thị Hương Huyền	PGS.TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
425	Thạc sĩ	Chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều Lê	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
426	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife của khách hàng tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Chiểu	Phạm Thị Thu Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
427	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS. Lê Thị Mận	
410	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng dịch vụ E-Banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Duy Thương	TS. Nguyễn Thị Nha	
411	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Võ Ngọc Mỹ Trang	TS. Nguyễn Thị Nha	
412	Thạc sĩ	Tăng cường quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Tuấn	PGS.TS. Lê Thị Mận	
413	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Phương Tùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
414	Thạc sĩ	Ứng dụng Basel II trong xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Hạ Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
415	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ với đối tác doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế -	Nguyễn Thị Kim Loan	TS. Nhan Cẩm Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh			
416	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng tại Ban Thi đua - khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn My Loan	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
417	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai nộp thuế điện tử tại chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Sĩ Lý	TS. Phạm Văn Kiên	
418	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm ngẫu hứng các sản phẩm thời trang qua các kênh trực tuyến tại khu vực Hồ Chí Minh	Phan Hồ Hoàng My	TS. Phạm Văn Kiên	
419	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của khách hàng đối với thực phẩm chức năng: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TS. Võ Tấn Phong	
420	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Thanh Toàn	
421	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy	Bùi Thị Nhật	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
422	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần In số 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nhật Quang	TS. Vòng Thành Nam	
423	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	Nguyễn Nam Thái	TS. Vòng Thành Nam	
424	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Sở Thông tin và	Lê Trí Thanh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh			
425	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất TH Sài Gòn	Huỳnh Phú Thạnh	TS. Nguyễn Văn Tiên	
426	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Phương Thảo	TS. Nguyễn Văn Tiên	
427	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (HR-CORP)	Vũ Thị Thảo	TS. Lê Quang Hùng	
410	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) của sinh viên.	Võ Minh Tiến	TS. Lưu Thanh Tâm	
411	Thạc sĩ	Hoàn thành chiến lược kinh doanh của Công ty Dệt may 7 - Quân khu 7 giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Đặng Minh Trí	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
412	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	Ngô Minh Triều	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
413	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)	Trà Huỳnh Thanh Trúc	TS. Trần Thị Trang	
414	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ do Eximbank phát hành	Nguyễn Thành Trung	TS. Trần Thị Trang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
415	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	GS.TS Hoàng Thị Chính	
416	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trung tâm logistics nhằm phát triển ngành logistics của Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Tuấn	TS. Nhan Cẩm Trí	
417	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lại Doãn Anh Tuấn	TS. Bùi Hồng Điệp	
418	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng RICONs	Nguyễn Doãn Tùng	TS. Trần Thanh Toàn	
419	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong tâm trí sinh viên chính quy	Phạm Xuân Vương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	
420	Thạc sĩ	Đánh giá sự gắn kết với công việc của trình dược viên tại công ty TNHH Dược phẩm Servier (Việt Nam)	Lê Hải Yến	TS. Trần Thanh Toàn	
421	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Mai Văn Cường	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
422	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Văn Tiến Đạt	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
423	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động hải quan đối với hàng xuất, nhập khẩu tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Chí Định	PGS. TS. Lê Thị Mận	
424	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông	Nguyễn Phước Dư	PGS. TS. Lê Thị Mận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước			
425	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Thuận An	Lê Phi Hoan	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
426	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tác động điều tiết của vốn sở hữu nhà nước	Trần Lê Khang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
427	Thạc sĩ	Phân tích cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Bùi Lưu Mỹ Lâm	TS. Nguyễn Thanh Dương	
410	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Tố Loan	TS. Nguyễn Thị Nha	
411	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro khối tín dụng khối khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9	Nguyễn Duy Luân	TS. Nguyễn Thị Nha	
412	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Nguyễn Đức Trí Nhân	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
413	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Quốc Quang	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
414	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
415	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Văn Thành	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
416	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Diên Toàn	TS. Lê Đình Hạc	
417	Thạc sĩ	Tái cấu trúc ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	Nguyễn Đình Tuấn	TS. Lê Đình Hạc	
418	Thạc sĩ	Hạn chế nợ xấu trong cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Ngọc Tuyết	PGS. TS. Hoàng Đức	
419	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Nguyễn Thị Bảo Châu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
420	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
421	Thạc sĩ	Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Thanh Nhã Thy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
422	Thạc sĩ	Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động dịch vụ y tế của Bệnh viện quốc tế DNA đến năm 2024	Hứa Ngọc Long	TS. Phạm Thị Hà	
423	Thạc sĩ	Các giải pháp hoàn thiện dịch vụ logistics hàng hóa quá cảnh tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Lê Yến Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
424	Thạc sĩ	Nghiên cứu về đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Công Thành	TS. Nguyễn Thị Nha	
425	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ	Nguyễn Việt Thúy An	PGS.TS. Trần Văn Tùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Văn Hiến			
426	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ánh	TS. Trần Thị Trang	
427	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị năng lượng các nhà máy sản xuất nước thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Phước Dur	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
410	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2	Trần Thị Thu Hoài	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
411	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ trên địa bàn quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Ngọc Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
412	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng xăng sinh học E5, Ron 92 trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh	Trần Nguyễn Phương Thảo	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
413	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM	Nguyễn Ngọc Minh Thu	TS. Lưu Thanh Tâm	
414	Thạc sĩ	Tác động của chia sẻ tri thức đến năng lực đổi mới của tổ chức: nghiên cứu đối với các Công ty Bảo hiểm tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Nghi	TS. Võ Tấn Phong	
415	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên hình thức vừa làm vừa học về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Sài Gòn	Bùi Thái Hà	TS. Bùi Hồng Điệp	
416	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến sự gắn kết của cán bộ công chức tại	Trần Đồng Khởi	TS. Phan Thị Minh Châu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh			
417	Thạc sĩ	Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển bền vững	Thái Minh Quân	TS. Bùi Hồng Điệp	
418	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến độ nhận biết thương hiệu trường đại học trên mạng truyền thông Internet đối với học sinh phổ thông - Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh	Nghiêm Thúy Quỳnh	TS. Lưu Thanh Tâm	
419	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự hài lòng về chất lượng dịch vụ trong hành chính công tại Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	Phan Hoàng Ngọc Tiến	TS. Bùi Xuân Đáng	
420	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua đồ thể thao của người tiêu dùng chơi bộ môn cầu lông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Công Toại	TS. Bùi Xuân Đáng	
421	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh	Lê Thị Minh Hương	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
422	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận Bình Thạnh	Nguyễn Thị Hương	TS. Bùi Hồng Điệp	
423	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng ngoại nhập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM-UEF	Nguyễn Ngọc Minh	TS. Hoàng Nguyên Khai	
424	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng Ngân hàng ACB, Chi nhánh Quang Trung	Phạm Hồng Phúc	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
425	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến cảm nhận của khách hàng	Trần Lê Thúy Quỳnh	TS. Phạm Văn Kiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		về chất lượng dịch vụ tại hệ thống bán lẻ của Saigon Co.op ở Thành phố Hồ Chí Minh			
426	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên kỹ thuật địa bàn VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Trí	TS. Mai Đình Lâm	
427	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của các chiều văn hóa quốc gia đến hiệu quả sản xuất tinh gọn của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Nhật Trường	TS. Lê Nguyên Hoàng	
410	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên Công ty TNHH Accor Advantage Plus Việt Nam	Phan Huỳnh Mỹ Linh	TS. Nhan Cẩm Trí	
411	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng điện mặt trời mái nhà của khách hàng sử dụng điện: nghiên cứu tại tỉnh Đồng Tháp	Châu Thêm Hưng	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
412	Thạc sĩ	Tác động của căng thẳng trong công việc đến sự cam kết của nhân viên AKURUHI Group	Lê Hồng Ngọc Kim Ngân	TS. Lưu Thanh Tâm	
413	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty TNHH HERO Việt Nam	Đặng Thị Thu Sương	TS. Mai Đình Lâm	
414	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Nam Á Bank giai đoạn 2021 - 2025	Võ Thị Sơn Trang	TS. Bùi Xuân Đáng	
415	Thạc sĩ	Công tác quản trị nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Xây dựng Trang trí Nội thất Thành Đô	Nguyễn Minh Nhật	TS. Lưu Thanh Tâm	
416	Thạc sĩ	Giải pháp tăng cường quản lý thuế xuất nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Đức Hòa - Cục Hải quan Tỉnh Long An	Nguyễn Mạnh Hùng	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
417	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thanh Điền	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
418	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty Cổ phần Giao nhận Tiếp vận Quốc tế	Phan Hoàng Bảo Hân	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
419	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của người lao động đối với Ngân hàng Sacombank khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đinh Mạnh Hùng	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
420	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên công nghệ thông tin: nghiên cứu trường hợp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Nhi	TS. Võ Tấn Phong	
421	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức tại Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Trí	TS. Trương Quang Dũng	
422	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho nhân viên tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hà	TS. Trương Quang Dũng	
423	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Hoàng Hoa	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
424	Thạc sĩ	Giải pháp phòng ngừa rủi ro trong kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Nhà Bè	Đỗ Phi Dũng	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
425	Thạc sĩ	Kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước Nhà Bè	Trần Thanh Đức	TS. Lê Đình Hạc	
426	Thạc sĩ	Nhận diện và quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Hồ Mai Trúc	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
427	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm tra về trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu sau thông quan tại Chi cục Kiểm tra sau thông quan – Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Văn Vinh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
410	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Quận 1	Bùi Văn Hậu	TS. Nguyễn Thị Nha	
411	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam - Chi nhánh 9	Thái Thị Hồng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
412	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hồng	TS. Nguyễn Thị Nha	
413	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nguyễn Giang Tú	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
414	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tâm	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
415	Thạc sĩ	Chiến lược Marketing cho làng hoa Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thị Mỹ Linh	TS. Nhan Cẩm Trí	
416	Thạc sĩ	Thực trạng quản lý chống gian lận thương mại tại Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Anh Thắng	PGS.TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
417	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	Trần Thị Trúc Thanh	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
418	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động hợp tác quốc tế tại Trường đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Lý Nguyên Trinh	TS. Hoàng Trung Kiên	
419	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của khách hàng đối với việc sử dụng dịch vụ xem phim bản quyền có trả phí tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Thị Ánh Tuyết	TS. Phan Quan Việt	
420	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thanh Xuân	TS. Phan Quan Việt	
421	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện phương pháp xác định giá đất và áp dụng phương pháp xác định giá đất khi nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hiếu Hòa	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
422	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ hàng không giá rẻ tại hai vùng đô thị lớn Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Đức	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
423	Thạc sĩ	Quản trị vốn lưu động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bình Việt Đức	Phạm Nhật Quang	TS. Võ Tấn Phong	
424	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của các thành phần chất lượng dịch vụ hành chính công đến sự hài lòng của người dân: nghiên cứu tại Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Lương Nguyễn Trọng Tiến	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
425	Thạc sĩ	Phân tích sự hài lòng của người dân đối với chất	Huỳnh Quốc Trung	TS. Mai Đình Lâm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lượng dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			
426	Thạc sĩ	Các yếu tố của căng thẳng trong công việc ảnh hưởng đến kết quả làm việc của công chức tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thành Nhơn	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
427	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Nhung	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
410	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Dương Lê Bách Thảo	TS. Phạm Văn Kiên	
411	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Thị Hồng Nga	TS. Phạm Văn Kiên	
412	Thạc sĩ	Đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công tại Ủy ban nhân dân phường 28, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoài Anh	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
413	Thạc sĩ	Tác động của các yếu tố văn hóa tổ chức đến chia sẻ tri thức nghiên cứu tại Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	Lê Anh Thư	TS. Trần Thị Trang	
414	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Khối phòng ban Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Văn Sỹ	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
415	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Á Châu, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
416	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến quyết định mua hàng tiêu dùng Nhật Bản của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thành Tân	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
417	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại Công ty Điện lực Gia Định	Phạm Thế Dũng	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
418	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược kinh doanh Công ty cổ phần Bảo Ngân Kim giai đoạn 2021 - 2030	Phạm Tiến Hưng	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
419	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của cán bộ công chức với tổ chức tại chi cục hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1	Tô Thị Lan	TS. Phan Thị Minh Châu	
420	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của nhà hàng L'Emotion Café and Lounge tại Khách sạn Sliverland Central	Trần Ngọc Minh Thu	TS. Trần Thị Trang	
421	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến xác định giá đất nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Thy	TS. Trương Quang Dũng	
422	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của chuỗi Cửa hàng tiện lợi Vinmart + Tại thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Quang Dũng	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
423	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của nhân viên văn phòng trên các ứng dụng thương mại điện tử tại	Thái Quế Sương	TS. Nguyễn Anh Duy	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thành phố Hồ Chí Minh hậu Covid-19			
424	Thạc sĩ	Tăng cường hoạt động chống gian lận thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực IV - Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hoài Thu	TS. Hoàng Nguyên Khai	
425	Thạc sĩ	Nghiên cứu, đánh giá sự hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Anh Tuấn	TS. Nguyễn Anh Duy	
426	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến xác định giá đất nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Thy	TS. Trương Quang Dũng	
427	Thạc sĩ	Giảm thiểu rủi ro hoạt động kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trọng Đức	PGS.TS. Lê Thị Mận	
428	Thạc sĩ	Chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh Tây Sài Gòn	Trần Huỳnh Huy	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
429	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quận 10	Đặng Nguyễn Thanh Ngân	TS. Hoàng Nguyên Khai	
430	Thạc sĩ	Tác động của các yếu tố chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
431	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ E-	Nguyễn Xuân Huy	TS. Lê Ngọc Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		banking của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thống Nhất.			
432	Thạc sĩ	Một số giải pháp nâng cao năng lực làm việc của công nhân Việt Nam so sánh với công nhân Bangladesh tại Công ty TNHH TM-XD Thành Ký	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
433	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với công việc của người lao động tại khối cơ quan Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOil)	Vũ Huy Hải	PGS.TS. Đào Duy Huân	
434	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh trong hoạt động Logistics tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam (SEV)	Võ Đăng Dương	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
435	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hiệp Phước	Trần Thị Liên	TS. Phan Thị Minh Châu	
436	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ chuỗi cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Văn Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
Khóa 2020					
437	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa	Lại Thị Thanh Nga	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
438	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động nhận tiền gửi của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại Cổ phần hàng hải Việt Nam chi	Hoàng Thị Thom	TS. Phan Quan Việt	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhánh Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Thủ Đức			
439	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại 2	Nguyễn Thị Lê	TS. Nguyễn Ngọc Mai	
440	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quảng bá thương hiệu tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Triệu Thị Vũ Huyền	TS. Lê Thanh Tiệp	
441	Thạc sĩ	Xây dựng đội ngũ công chức tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 - thực trạng và giải pháp	Nguyễn Thị Kim Vân	TS. Phan Quan Việt	
442	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nam group	Nguyễn Hoàng Vũ	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
443	Thạc sĩ	Tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thị Công Lý	TS. Lê Ngô Ngọc Thu	
444	Thạc sĩ	Các yếu tố quyết định sự lựa chọn điểm đến du lịch của khách du lịch trong nước: trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Thi	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
445	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ khai thác bãi container tại Tổng Công ty Đối tác Chân Thật	Nguyễn Thanh Hân	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	
446	Thạc sĩ	Giải pháp tạo động lực làm việc cho nhân viên tại Ban Quản lý Dự án Lưới Điện phân phối Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Quang Khánh	TS. Mai Đình Lâm	
447	Thạc sĩ	Các nhân tố chất lượng dịch vụ công trực tuyến ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân tại Ủy	Hoàng Lê Huyền Nga	PGS.TS. Nguyễn Phú Tự	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ban nhân dân Quận 1, TP.HCM			
448	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Phan Nguyễn	Nguyễn Thị Anh Lan	TS. Ngô Quang Huân	
449	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyên đổi đến sự gắn kết với tổ chức của nhân viên: trường hợp nghiên cứu tại Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam	Hoàng Thị Lệ Quyên	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
450	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty TNHH Minh Tân	Nguyễn Ngọc Tường Vy	TS. Trần Thị Trang	
451	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động thanh, quyết toán hợp đồng xây dựng tại Ban Quản lý Dự án Lưới Điện Miền Nam	Nguyễn Đỗ Phương Dung	TS. Mai Đình Lâm	
452	Thạc sĩ	Tác động của quảng cáo trực tuyến đến ý định mua sắm của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
453	Thạc sĩ	Hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm tại Công ty TNHH GBG Sài Gòn	Nguyễn Mai Út	TS. Vòng Thành Nam	
454	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo trực tuyến ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Sài Gòn	Trương Thị Hòa Lan	TS. Lê Ngọc Đức	
455	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động cung ứng nguyên vật liệu tại Công ty Dunlopillo Việt Nam	Lê Thị Thúy Oanh	TS. Vòng Thành Nam	
456	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí Schlumberger Việt Nam	Trần Nhật Phương	TS. Võ Tấn Phong	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
457	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm tại quầy của khách hàng cá nhân tại Agribank chi nhánh Đông Sài Gòn	Trần Thị Hải Yến	TS. Trương Quang Dũng	
458	Thạc sĩ	Hiệu quả quản lý tài chính và thu nhập của viên chức tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Cao Phước Kiên	TS. Đặng Văn Cường	
459	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Trần Lê Thanh Tuấn	TS. Nguyễn Quốc Anh	
460	Thạc sĩ	Phân tích cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn tại Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn	Lê Dũng Tuấn Anh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
461	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong điều kiện công nghệ số tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Nguyễn Thị Huyền Trang	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
462	Thạc sĩ	Tác động của đa dạng hóa thu nhập đến lợi nhuận của Ngân hàng Thương mại Việt Nam	Bùi Xuân Anh Phương	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
463	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động quản lý quỹ ngân sách nhà nước theo mô hình kho bạc điện tử tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Trúc Nguyên	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
464	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế Quận 3	Bùi Xuân Vũ	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
465	Thạc sĩ	Thực tế vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tiệp	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
466	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Vũ Thị Thanh Huyền	TS. Lê Ngọc Đức	
467	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn học thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Dũng	TS. Lê Ngọc Đức	
468	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động quản trị sản xuất chương trình truyền hình của Truyền hình Nhân dân	Vũ Duy Tân	TS. Nhan Cẩm Trí	
469	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Uyên	TS. Nguyễn Anh Duy	
470	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Lê Minh Thúy	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
471	Thạc sĩ	Phát triển nguồn nhân lực tại Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hoàng My	TS. Trần Thị Trang	
472	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở đoàn Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc Linh	TS. Trần Thị Trang	
473	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Ngọc Hân	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
474	Thạc sĩ	Tác động của căng thẳng nghề nghiệp đến sự cam kết làm việc của nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Khổng Minh Trí	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
475	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện chất lượng đội ngũ công chức trong cơ quan Đảng từ thực tiễn Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Bích Trâm	TS. Mai Đình Lâm	
476	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại Trường Quốc tế Canada, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Sỹ	TS. Phạm Thị Ánh Ngọc	
477	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của công chức tư pháp - hộ tịch cấp phường tại Quận Bình Thạnh	Ngô Thị Thanh Thúy	TS. Phạm Thị Ánh Ngọc	
478	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của phụ huynh về hoạt động đào tạo năng khiếu tại Nhà Thiếu nhi Quận 6	Tổng Thanh Nhựt	TS. Lê Thanh Tiệp	
479	Thạc sĩ	Chiến lược kinh doanh Công ty TNHH Dược phẩm Chân Tín	Trịnh Lâm Phương Huyền	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
480	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự cảm nhận của khách hàng về chất lượng căn hộ chung cư của Tập đoàn Vingroup	Nguyễn Thị Đào	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
481	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của cán bộ, nhân viên tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Trí Thức	TS. Trần Văn Thông	
482	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý và sử dụng vốn ODA trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Minh Nhân	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
483	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sáng tạo trong công việc của cán bộ, công chức: nghiên cứu tại UBND Phường 25, quận	Huỳnh Thị Thu Thảo	TS. Trần Thị Ngọc Lan	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			
484	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Hoàng Thùy Trang	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
485	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Xuân Hiền	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
486	Thạc sĩ	Xây dựng văn hóa công sở tại Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Huyền	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
487	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức các phường, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thúy Dung	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
488	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Bảo Quốc	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
489	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển hàng không chung ở Việt Nam	Trịnh Đức Chinh	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
490	Thạc sĩ	Nâng cao sự hài lòng của bệnh nhân điều trị tại Khoa Vật lý trị liệu Bệnh viện Việt Pháp	Nguyễn Huy Dũng	TS. Trương Quang Dũng	
491	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh qua các kênh truyền thông online	Trần Thị Thu Hà	TS. Lê Thanh Tiệp	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
492	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng cá nhân ưu tiên tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam chi nhánh Sài Gòn	Nguyễn Nam Phương	TS. Trần Thị Trang	
493	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về hoạt động dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh	Bùi Thị Huyền Trang	TS. Trần Thị Trang	
494	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng hèm bia tại công ty TNHH TM DV Bamboo Việt	Trần Thị Ngọc Trúc	TS. Trần Thị Trang	
495	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing - Mix tại Công ty Cổ phần Đối tác Chân thật	Vũ Thị Mây	TS. Lê Ngọc Đức	
496	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược cho sản phẩm bếp ga "2 in 1" ở Công ty cổ phần thiết bị nhà bếp VINA (Namilux) đến năm 2030	Trần Văn Mười Một	TS. Lê Ngọc Đức	
497	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý chất lượng toàn diện (TQM) ở các công ty nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Mỹ	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
498	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang	Phan Văn Tới	TS. Lê Ngọc Đức	
499	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của thí sinh đối với dịch vụ tư vấn tuyển sinh tại Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS. Hà Thị Ngọc Oanh	
500	Thạc sĩ	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công tại Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng	Lê Thị Mỹ Dung	TS. Đặng Văn Cường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hạ tầng đô thị TP. Hồ Chí Minh			
501	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Tấn Dũng	TS. Nguyễn Thị Nha	
502	Thạc sĩ	Kiểm soát nội bộ nghiệp vụ tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Nam Bình Dương	Nguyễn Xuân Linh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
503	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ môi giới chứng khoán của Công ty Cổ phần chứng khoán dầu khí	Trương Thị Hồng Phượng	TS. Nguyễn Trần Phúc	
504	Thạc sĩ	Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo mô hình kho bạc điện tử tại Kho bạc nhà nước Quận 5	Nguyễn Trọng Quân	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
505	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến quyết định đầu tư tài sản cố định của các công ty niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Nhật Quang	TS. Lê Hoàng Vinh	
506	Thạc sĩ	Huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thanh Thúy	TS. Lê Thị Kim Xuân	
507	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Anh Vũ	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
508	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học Kinh tế - Tài chính (UEF) của sinh viên khóa 2021	Đình Chí Cảnh	TS. Trương Quang Dũng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
509	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty cổ phần địa ốc Châu Á Thái Bình Dương Group	Vũ Quốc Duy	TS. Hoàng Trung Kiên	
510	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại Khách sạn Hotel Des Arts Saigon	Võ Thị Hoàng Gia	PGS.TS.Nguyễn Phú Tụ	
511	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo chương trình Đại học chuẩn Nhật Bản tại trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Hưng	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
512	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nguyễn Mai Linh	TS. Phan Thị Minh Châu	
513	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức cấp phường thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Kim Huỳnh Thảo	TS. Võ Tấn Phong	
514	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị cảm nhận của sinh viên đối với chất lượng đào tạo tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Nho Đại	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
515	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty TNHH sắt thép Ánh Bình Minh	Nguyễn Nam Hùng	TS. Lê Sĩ Trí	
516	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty TNHH MTV Du lịch Xây dựng Thương mại Phương Nam	Mã Ngọc Lại	TS. Phan Thị Minh Châu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
517	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên về các dịch vụ hỗ trợ đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Long	TS. Nguyễn Anh Duy	
518	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện chiến lược kinh doanh cho Công ty cổ phần đầu tư bất động sản PITA Việt Nam	Hồ Anh Phụng	TS. Hoàng Nguyên Khai	
519	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đất đai tại Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thái Ngọc	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
520	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Chi cục Thuế Thành phố Thuận An - Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Hương	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
521	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các công ty cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Nhài	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
522	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàng Tâm	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
523	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác quản lý thu thuế tại Chi cục thuế khu vực Quận 12, huyện Hóc Môn	A Văn Toan	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
524	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề nhảy việc của Gen Z ở các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ Bất Động Sản tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.	Nguyễn Huỳnh Vân Anh	TS. Phạm Văn Kiên	
525	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại VINACALI	Nguyễn Ngọc Chung	TS. Lê Sĩ Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
526	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dùng Esport tại Việt Nam - Trường hợp trong Liên minh huyền thoại	Nguyễn Hoàng Duy	TS. Phạm Văn Kiên	
527	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định quay trở lại Thành phố Hồ Chí Minh làm việc của người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19	Mai Thiên Duy	TS. Lê Sĩ Trí	
528	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến khả năng có việc làm của sinh viên mới tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trần Bảo Nhi	TS. Nhan Cẩm Trí	
529	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo tại Công ty Truyền thông MCV	Võ Thị Hồng Phúc	TS. Nhan Cẩm Trí	
530	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Vũ Trương Quốc Việt	TS. Nhan Cẩm Trí	
531	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Minh Anh	TS. Phạm Quốc Hải	
532	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch Thành phố Đà Lạt của sinh viên các trường Đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Đăng Quân	TS. Trần Văn Thông	
533	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch tỉnh Ninh Bình của du khách Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thụy Quỳnh Trang	TS. Trần Văn Thông	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
534	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến ý định đặt phòng qua các kênh OTA (trực tuyến) của du khách nội địa tại TP. Hồ Chí Minh	Lâm Ngọc Trinh	TS. Trần Văn Thông	
535	Thạc sĩ	Nâng cao văn hóa công vụ trong cán bộ công chức, viên chức, người lao động - Trường hợp nghiên cứu tại Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ - Thành Đoàn TP.HCM	Đặng Nguyễn Xuân Trọng	PGS.TS. Hồ Thị Thu Hòa	
536	Thạc sĩ	Hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương	Bùi Thị Dương	TS. Nguyễn Thị Nha	
537	Thạc sĩ	Tác động chính sách thuế đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam	Nguyễn Phúc Song Hạ	TS. Lê Thị Thanh Hà	
538	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro trong thanh toán chi ngân sách nhà nước qua cổng dịch vụ công điện tử tại Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Hải	TS. Lê Thị Thanh Hà	
539	Thạc sĩ	Phân tích tình hình tài chính tại Cổng thông tin may Nhà Bè	Bùi Minh Hưng	TS. Nguyễn Thị Nha	
540	Thạc sĩ	Hiệu quả sử dụng chính sách nợ tại Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Lộc Trời Giai Đoạn 2016-2020	Phạm Dương Khol	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
541	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam TP. Hồ Chí Minh	Lâm Thị Kim Ngân	TS. Nguyễn Quốc Anh	
542	Thạc sĩ	Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ODA qua Kho	Đường Anh Thụy	TS. Nguyễn Quốc Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh			
543	Thạc sĩ	Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp ngành bất động sản niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	Võ Thế Phương	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
544	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập ngoài lãi của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần niêm yết tại Việt Nam	Trần Hoàng Sơn	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
545	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt	Nguyễn Văn Bảo	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
546	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác cảng tại công ty TNHH MTV Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	Lê Đình Bình	PGS.TS. Hồ Thị Thu Hòa	
547	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Hoàng Thủy Tiên	TS. Phạm Ngọc Dường	
548	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của nhân viên văn phòng trong lĩnh vực thời trang: nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Anh Thu	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
549	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vinh Quang	Đoàn Ngọc Thảo	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
550	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Thanh	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
551	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại công ty cổ phần Landmart VietNam	Nguyễn Đình Khoa	PGS.TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
552	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên tại Công ty TNHH DVDL Thanh Phương	Lê Thạch Thảo	TS. Lê Thanh Tiệp	
553	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chọn trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM (UEF) của học sinh trung học phổ thông tại TP.Hồ Chí Minh	Phạm Phú Vũ	TS. Nguyễn Ngọc Mai	
554	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Nhân	Phan Hoài Nam	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
555	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Vũ Thị Hồng Ngọc	TS. Nguyễn Ngọc Mai	
556	Thạc sĩ	Hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc Tế Tín Thực	Vũ Thị Thơm	TS. Phạm Văn Tài	
557	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	Ngô Thị Thảo Nguyên	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
Khóa 2021					
558	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	Vũ Thị Thơm	TS. Phạm Văn Tài	
559	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công nhân tại Công ty Điện lực Chợ Lớn	Ngô Thị Thảo Nguyên	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
560	Thạc sĩ	Tác động của chuyển đổi số đến năng suất lao động tại Công ty Điện lực Gia Định	Trần Điền Anh	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
561	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Điện lực Hóc Môn	Lê Văn Đoàn	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
562	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Điện lực Phú Thọ	Nguyễn Việt Dũng	TS. Trương Quang Dũng	
563	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người lao động, trường hợp nghiên cứu tại: Tổng Công ty Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Nguyễn Duy Khương	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
564	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện lưới điện thông minh giai đoạn 2022 - 2030 tại Tổng công ty Điện lực TP HCM	Tăng Vũ Minh Nghi	TS. Ngô Quang Huân	
565	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý dự án ngầm hóa lưới điện kết hợp ngầm cáp viễn thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Nhã	TS. Kiều Xuân Hùng	
566	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp về dịch vụ cung cấp điện: Nghiên cứu trường hợp của Công ty Điện lực Bình Chánh	Lê Hoàng Nhân	TS. Kiều Xuân Hùng	
567	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động quản lý đấu thầu tại Công ty Điện lực Hóc Môn	Tô Văn Quang	TS. Lưu Thanh Tâm	
568	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo tại Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Phước Thành	TS. Võ Tấn Phong	
569	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý văn phòng điện tử tại Văn phòng Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Thông	TS. Võ Tấn Phong	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
570	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động đào tạo tại Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Quốc Việt	TS. Kiều Xuân Hùng	
571	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện dịch vụ khách hàng trong chuyển đổi số tại Công ty Điện lực Thủ Đức	Đặng Lê Vinh	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
572	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt của khách hàng tại Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Vinh	TS. Kiều Xuân Hùng	
573	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty Điện lực Củ Chi	Vũ Xuân Vinh	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	
574	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Ngọc Thy Vũ	TS. Phạm Văn Kiên	
575	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Minh Vũ	TS. Phạm Văn Kiên	
576	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tuấn Anh	TS. Nhan Cẩm Trí	
577	Thạc sĩ	Phát triển nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	Nguyễn Hoàng Anh	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
578	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Nam Bình Dương	Nguyễn Ngô Thùy Anh	PGS.TS. Phạm Đức Chính	
579	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện huy động vốn từ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Quận 7	Phan Thị Vân Anh	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
580	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức: Nghiên cứu tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thái Sơn S.P	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	TS. Lê Ngọc Đức	
581	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng qua các sàn thương mại điện tử: Trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ngọc Ánh	TS. Tô Hoài Thắng	
582	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển sinh sau đại học tại Viện John Von Neumann	Lương Khánh Bằng	TS. Lưu Thanh Tâm	
583	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá thành tích nhân viên tại Hội sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt	Trần Thanh Bình	PGS.TS Lê Quang Hùng	
584	Thạc sĩ	Tăng cường hoạt động chống gian lận thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Đình Vũ - Cục Hải quan TP. Hải Phòng	Nguyễn Hữu Danh	TS. Trương Quang Dũng	
585	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên: trường hợp nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Quang Quý Đạt	TS. Tô Hoài Thắng	
586	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nguyễn Thành Đạt	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
587	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định thuê phòng trọ của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Thị Dung	TS. Kiều Xuân Hùng	
588	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức	Phan Nguyễn Diệu Hằng	TS. Bùi Hồng Điệp	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		của học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh			
589	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Hồng Hạnh	TS. Phạm Văn Kiên	
590	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Đào tạo và Thực nghiệm Cơ giới thuộc Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung Ương VI	Nguyễn Vũ Hoàng	TS. Trương Quang Dũng	
591	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học viên, sinh viên khi thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại trường đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Linh	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
592	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Chu Thị Mai Loan	TS. Trương Quang Dũng	
593	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhân viên trong công việc tại Công ty Tài chính Lotte Finance Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Loan	TS. Nguyễn Anh Duy	
594	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho Công ty Cổ phần Phần mềm Citigo giai đoạn 2023-2025	Nguyễn Hoài Nam	TS. Lưu Thanh Tâm	
595	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Duy Nam	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
596	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến việc thu hút nhân tài tại Công ty Positive Thinking Company	Lê Đoàn Kim Ngân	TS. Lê Ngô Ngọc Thu	
597	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người lao động tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex	Cao Thị Minh Nhật	TS. Lê Ngọc Đức	
598	Thạc sĩ	Nghiên cứu về giới tính của CEO và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Vòng Thị Yên Nhi	TS. Phạm Văn Kiên	
599	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua quần áo trực tuyến thông qua mạng xã hội Tiktok của sinh viên sau đại dịch Covid-19: Trường hợp nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Thị Diễm Như	TS. Mai Đình Lâm	
600	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân về dịch vụ cho vay thế chấp tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - Trung tâm thế chấp Vùng 9	Phùng Thị Tuyết Nhung	TS. Mai Đình Lâm	
601	Thạc sĩ	Tác động của đòn bẩy nợ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết tại Việt Nam	Võ Thanh Phương	TS. Phạm Quốc Hải	
602	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Viễn thông di động Toàn cầu, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Minh Quang	TS. Phạm Văn Kiên	
603	Thạc sĩ	Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và trình độ học vấn của giám đốc điều hành: bằng chứng thực nghiệm từ các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Cao Hoài Sang	TS. Phạm Quốc Hải	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
604	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng - Nghiên cứu tại TP.HCM	Lương Hồng Sơn	TS. Trương Quang Dũng	
605	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của khách hàng cá nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh qua sàn thương mại điện tử Tiki	Võ Thanh Tâm	TS. Mai Đình Lâm	
606	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Toàn Thắng	TS. Lê Thanh Tiệp	
607	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của cán bộ, công chức tại Cục Quản trị T.78 - Văn Phòng Trung Ương Đảng	Nguyễn Minh Thắng	PGS.TS Huỳnh Thị Thu Sương	
608	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp: trường hợp nghiên cứu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Rubik Corp	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	TS. Lưu Thanh Tâm	
609	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại khách sạn Mgallery Hôtel Des Arts Saigon	Nguyễn Phương Thảo	TS. Kiều Xuân Hùng	
610	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Củ Chi	Nguyễn Thị Cẩm Thu	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
611	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Trần Quang Thức	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	
612	Thạc sĩ	Ảnh hưởng thương hiệu đến quyết định mua sản phẩm sữa bột Nutifood của người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Tiền	PGS.TS. Lê Quang Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
613	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản thương hiệu ngân hàng: Nghiên cứu trường hợp Ngân hàng số Timo Digital Bank	Phạm Văn Toàn	TS. Mai Đình Lâm	
614	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đổi mới cá nhân của công chức, viên chức, tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Huyền Trân	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	
615	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm đá hoa cương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bến Thành	Phạm Huyền Trân	TS. Trần Văn Thông	
616	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn của người dân trong bồi thường thu hồi đất - Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Trang	TS. Phạm Thị Trang	
617	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc mua sắm trực tuyến về mỹ phẩm: trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Thủ Đức	Đỗ Trần Thanh Trúc	TS. Phạm Thị Trang	
618	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược phát triển Công ty TNHH Nội thất Mô Đun đến năm 2030	Nguyễn Hải Trường	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
619	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Liên hiệp Hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (SaiGon Co.op)	Phạm Thị Ngọc Tú	TS. Lê Ngô Ngọc Thu	
620	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	Lê Thanh Tùng	TS. Kiều Xuân Hùng	
621	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm đa kênh của khách hàng "Thế hệ Z": trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Kim Tuyền	PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
622	Thạc sĩ	Phát triển thẻ tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Vũ Tường Vi	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
623	Thạc sĩ	Phát triển cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội - chi nhánh Đồng Tháp	Nguyễn Ngọc Phương Vy	TS. Hoàng Nguyên Khai	
624	Thạc sĩ	Hiệu quả tín dụng trung - dài hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Lấp Vò	Phan Văn Cường	TS. Nguyễn Chí Đức	
625	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Lê Thị Đào	TS. Lê Thị Thanh Hà	
626	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh TP Cao Lãnh	Trương Thanh Điền	PGS.TS. Đặng Văn Cường	
627	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Mỹ Luông, An Giang	Lê Thị Kim Dung	TS. Lê Hoàng Vinh	
628	Thạc sĩ	Phát triển tín dụng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Lê Thị Thanh Dung	TS. Vũ Đức Bình	
629	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng số đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp	Lý Trung Hậu	TS. Nguyễn Quốc Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
630	Thạc sĩ	Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - chi nhánh Đồng Tháp	Trần Như Huỳnh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
631	Thạc sĩ	Hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thị Bích Liễu	TS. Vũ Thị Lợi	
632	Thạc sĩ	Hiệu quả hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Đồng Tháp	Phạm Hồng Nhựt	TS. Đỗ Đoan Trang	
633	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Trần Thị Kim Phương	TS. Trần Trọng Huy	
634	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Đồng Tháp	Huỳnh Thị Cẩm Quỳnh	TS. Nguyễn Quốc Anh	
635	Thạc sĩ	Phát triển tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Võ Thanh Sang	TS. Lê Thị Kim Xuân	
636	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động tín dụng bán lẻ tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Lê Anh Thư	TS. Nguyễn Trần Phúc	
637	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng cá nhân tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Đồng Tháp	Nguyễn Thị Kiều Tiên	PGS. TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
638	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Trung tâm Kinh doanh VNPT - Đồng Tháp	Võ Minh Trí	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
639	Thạc sĩ	Mở rộng huy động tiền gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh 4	Võ Thị Thanh Tuyền	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
640	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay tiêu dùng của ngân hàng VPBank	Trần Phượng Vĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
641	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của khoản phải thu đến khả năng sinh lợi của các công ty niêm yết giá trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Vũ Thị Ngọc Anh	TS. Hoàng Thị Loan	
642	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Nguyễn Hoàng Bảo	TS. Hoàng Thị Loan	
643	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh 4	Nguyễn Thị Lệ Hằng	TS. Lê Đức Thắng	
644	Thạc sĩ	Quản lý thu ngân sách nhà nước tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	TS. Mai Thị Trúc Ngân	
645	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Sài Gòn	Hoàng Thị Thu Hoài	TS. Mai Thị Trúc Ngân	
646	Thạc sĩ	Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Đông Hương	PGS.TS. Đặng Văn Cường	
647	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, Vùng 9 Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Duy Khang	PGS.TS. Lê Đình Hạc	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
648	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Ngọc Lan	PGS.TS. Đặng Văn Cường	
649	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh 4	Phan Trung Lập	TS. Nguyễn Thị Nha	
650	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam	Phạm Yên Linh	TS. Nguyễn Thị Nha	
651	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam	Hoàng Thị Sao Mai	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
652	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	Nguyễn Thị Diễm My	TS. Nguyễn Quốc Anh	
653	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	Lê Hồ Trí Nhân	TS. Nguyễn Chí Đức	
654	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Đỗ Hoàng Ý Như	TS. Lê Thị Kim Xuân	
655	Thạc sĩ	Hiệu quả hoạt động cho vay mua bất động sản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Nguyễn Thị Kiều Oanh	TS. Lê Hoàng Vinh	
656	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương	Trần Thanh Phong	TS. Lê Đức Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ			
657	Thạc sĩ	Thực trạng và giải pháp cấu trúc vốn tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS. Nguyễn Chí Đức	
658	Thạc sĩ	Tác động của nợ xấu đến tỷ suất sinh lời tại các Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam	Hồ Minh Phương	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
659	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ Bancassurance tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	Lê Ngọc Tú Quyên	TS. Vũ Thị Lợi	
660	Thạc sĩ	Phát triển cho vay khách hàng cá nhân mua nhà đất tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Tân Sơn Nhất	Trần He rô	TS. Vũ Đức Bình	
661	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT	Nguyễn Đức Thắng	TS. Vũ Đức Bình	
662	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Phước Thanh	TS. Lê Đức Thắng	
663	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động cho thuê Tài chính ở Công ty cho thuê Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Chailease	Nguyễn Thủy Thạch Thảo	TS. Nguyễn Trần Phúc	
664	Thạc sĩ	Hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn	Trần Thị Thùy	TS. Trần Thị Kỳ	
665	Thạc sĩ	Hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Phạm Lê Thùy Trang	TS. Đỗ Đoan Trang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
666	Thạc sĩ	Hiệu quả tài chính tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN Đại Phong	Phùng Thái Phương Trang	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
667	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng trong cho vay đánh bắt thủy sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện ba Tri tỉnh Bến Tre	Nguyễn Thị Trúc	PGS. TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
668	Thạc sĩ	Phát triển ngân hàng số cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	Võ Thị Thanh Tú	TS. Lê Thị Thanh Hà	
669	Thạc sĩ	Phát triển InsurTech tại Việt Nam	Nguyễn Hoàng Tùng	TS. Nguyễn Chí Đức	
670	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng phát hiện gian lận trong cuộc kiểm toán báo cáo tài chính: Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty kiểm toán ở TP.HCM	Đỗ Duy Vũ	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
671	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM	Mạch Trường Vũ	TS. Lê Thị Kim Xuân	
672	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp Tân Phú Trung - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồ Lan Anh	TS. Nguyễn Trọng Nguyên	
673	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập tại các công ty kiểm toán Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Hải Anh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
674	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chi phí của doanh nghiệp sản xuất hóa chất	Trần Thị Vân Chang	PGS.TS. Phạm Quang Huy	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		công nghiệp tại khu vực Đông Nam Bộ			
675	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thân Thành Đạt	TS. Nguyễn Trọng Nguyên	
676	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sơn Trình	Phạm Nguyễn Xuân Hậu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
677	Thạc sĩ	Vận dụng thẻ điểm cân bằng để đánh giá thành quả hoạt động của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam Phát	Lê Minh Hoàng	TS. Vũ Quốc Thông	
678	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác quản lý thu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	Nguyễn Tư Hoàng	TS. Nguyễn Trọng Nguyên	
679	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại VNPT Trà Vinh	Dương Thị Hồng Thắm	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
680	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Suối Tiên	Phạm Hồng Thu Trinh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
681	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyên đời đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thép Miền Nam	Bùi Chín Trung	TS. Nguyễn Văn Bảo	
682	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ tuyên truyền hỗ trợ đến tuân thủ thuế của doanh nghiệp - nghiên cứu tại Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Tuấn Anh	TS. Trương Quang Dũng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
683	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị bán hàng của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn	Bùi Thanh Cảnh	TS. Kiều Xuân Hùng	
684	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Nguyễn Phúc Bảo Châu	PGS.TS Nguyễn Quyết Thắng	
685	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đình Đông	PGS.TS Nguyễn Quyết Thắng	
686	Thạc sĩ	Hoàn thiện giải pháp phát triển dịch vụ Mobile Money của VNPT trên địa bàn huyện Củ Chi	Trương Minh Đức	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
687	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Văn phòng Đại học Quốc gia TP HCM	Nguyễn Việt Dũng	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
688	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Văn Đước	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
689	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Tập đoàn Giáo dục Đại Trường Phát	Phan Thị Hải	TS. Lê Ngọc Đức	
690	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của văn hóa tổ chức đến sự gắn kết của nhân viên: Trường hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Suối Tiên	Châu Thùy Long Hải	TS. Trương Quang Dũng	
691	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực kinh doanh tại công ty FPT Telecom	Nguyễn Thị Hiếu Hạnh	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
692	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên Ngân hàng Thương mại	Đinh Thị Kim Dung	TS. Lê Ngọc Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9			
693	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu ABTECH	Lê Minh Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
694	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thép Miền Nam	Tô Đình Hóa	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
695	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro đạo đức trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tân Phú	Cao Thị Hoài	TS. Lê Thanh Tiệp	
696	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng của hộ dân: nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Tô Vĩnh Hưng	TS. Kiều Xuân Hùng	
697	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên với điều kiện cơ sở vật chất và phục vụ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Văn Huyền	TS. Tô Hoài Thắng	
698	Thạc sĩ	Tác động của yếu tố căng thẳng đến sự gắn kết của nhân viên ngân hàng: Nghiên cứu tại Ngân hàng Quân đội khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nguyên Khang	TS. Phạm Thị Trang	
699	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ Đức	Huỳnh Vương Khôn	TS. Nguyễn Anh Duy	
700	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại Quân đội - Quận 12	Phan Long Lâm	TS. Trần Thị Ngọc Lan	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
701	Thạc sĩ	Tác động của các yếu tố gây căng thẳng trong công việc đến hiệu quả làm việc của công chức: nghiên cứu tại Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Lim	TS. Tô Hoài Thắng	
702	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của công bằng tổ chức đến chia sẻ tri thức của nhân viên - Nghiên cứu tại Viện thông Thành phố Hồ Chí Minh	Luu Minh Long	TS. Tô Hoài Thắng	
703	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thép Miền Nam	Nguyễn Trần Thảo Ngân	PGS.TS Nguyễn Quyết Thắng	
704	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành công nghệ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành: Nghiên cứu đối với học sinh thuộc các trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quang Nghĩa	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
705	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao quan hệ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Nguyễn Nguyên Ngọc	TS. Kiều Xuân Hùng	
706	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến quyết định mua căn hộ tầm trung của khách hàng trẻ tại Thành phố Dĩ An-Bình Dương	Nguyễn Hoài Thảo Nguyên	TS. Võ Tấn Phong	
707	Thạc sĩ	Phát triển mô hình Bancassurance trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Trần Lâm Minh Nhi	TS. Tô Hoài Thắng	
708	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ tư vấn thiết kế của Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Điện 2	Nguyễn Duy Phương	TS. Phạm Văn Kiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
709	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ Internet cáp quang của Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông Hồ Chí Minh	Nguyễn Đắc Hà Phương	TS. Trần Thị Ngọc Lan	
710	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của học viên về chất lượng dịch vụ đào tạo lái xe ô tô tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe thuộc Trường Cao Đẳng Giao Thông Vận tải Trung ương III	Hồ Mỹ Phương	TS. Hoàng Nguyên Khai	
711	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng của ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Lâm	Huỳnh Ngọc Quyền	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
712	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 7	Nguyễn Thành Sơn	PGS.TS Dương Cao Thái Nguyên	
713	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán HOSE ở Việt Nam	Nguyễn Hùng Sơn	TS. Võ Tấn Phong	
714	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ du lịch lữ hành của Công ty Cổ phần Travel One	Lý Liên Thanh	TS. Tô Hoài Thắng	
715	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp ngành Fintech ở Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Bảo Thành	TS. Trương Quang Dũng	
716	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng ví Momo của sinh viên: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Duy Thành	PGS.TS Nguyễn Quyết Thắng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
717	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của khách hàng sử dụng mạng di động Vinaphone tại VNPT Vinaphone Hồ Chí Minh	Lương Minh Thư	TS. Nhan Cẩm Trí	
718	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	TS. Nguyễn Anh Duy	
719	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho người lao động: Nghiên cứu tại Trung tâm Điều hành thông tin - Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Thị Xuân Trang	PGS.TS. Dương Cao Thái Nguyên	
720	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Thái Bình Dương Xanh	Nguyễn Văn Trình	TS. Võ Tấn Phong	
721	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy	Trần Thanh Tú	PGS. TS. Dương Cao Thái Nguyên	
722	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ Mobile Banking của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - chi nhánh Hồ Chí Minh	Nguyễn Huy Viễn	PGS.TS Phạm Văn Tài	
723	Thạc sĩ	Nhân tố ảnh hưởng để quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	Phan Nguyễn Thanh Huyền	TS. Lưu Thanh Tâm	
724	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng Internet Banking của khách hàng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh huyện Cao Lãnh	Trần Phương Anh	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
725	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Huyện Cao Lãnh	Trần Thị Kim Chi	PGS.TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	
726	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Sài Gòn	Nguyễn Thị Thùy Dương	PGS.TS. Đặng Văn Cường	
727	Thạc sĩ	Huy động vốn tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	Nguyễn Thị Kim Lài	PGS.TS. Đặng Văn Cường	
728	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Sầm Minh Mẫn	TS. Nguyễn Quốc Anh	
729	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng cá nhân với sản phẩm VCB Digibank tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	Nguyễn Thị Thanh Thủy	TS. Trần Trọng Huy	
730	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các công ty niêm yết tại TP.HCM	Lê Thị Hồng Trinh	TS. Lê Thị Kim Xuân	
731	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chiến lược tại các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM	Trần Văn Trung	PGS. TS. Lê Đình Hạc	
732	Thạc sĩ	Nhân tố tác động đến vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn ở Việt Nam	Phan Thị Thu Hà	TS. Nguyễn Trọng Nguyên	
733	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường đại học ngoài	Lương Việt Long	TS. Nguyễn Trọng Nguyên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		công lập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh			
734	Thạc sĩ	Thực trạng sai sót trên báo cáo tài chính - nghiên cứu trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam giai đoạn 2017-2021	Nguyễn Phạm Trần Long	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
735	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty FoodMap Asia	Nguyễn Văn Thanh	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
736	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hữu hiệu hệ thống kiểm soát nội bộ của các đơn vị thuộc Khối Mặt trận và Đoàn thể tỉnh Long An	Nguyễn Phú Thịnh	TS. GVC. Vũ Quốc Thông	
737	Thạc sĩ	Pháp luật về phạt vi phạm hợp đồng và thực tiễn áp dụng	Nguyễn Thị Hạnh Trinh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
738	Thạc sĩ	Pháp luật về xác lập giao dịch bằng phương pháp hợp đồng điện tử sử dụng chữ ký số và một số kiến nghị hoàn thiện	Lê Thị Quế Thanh	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
739	Thạc sĩ	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo pháp luật thương mại Việt Nam	Dương Thái Hà Anh	PGS. TS. Dương Anh Sơn	
740	Thạc sĩ	Pháp luật về hợp đồng mua bán điện tại Việt Nam	Bùi Đức Anh	TS. Nguyễn Phan Phương Tần	
741	Thạc sĩ	Pháp luật về hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam	Trần Nguyễn Phương Dung	PGS.TS. Dương Anh Sơn	
742	Thạc sĩ	Pháp luật về quảng cáo so sánh	Nguyễn Tuấn Dũng	TS. Bùi Thị Hằng Nga	
743	Thạc sĩ	Giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ chung cư tại Tòa án nhân dân quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Quốc Dương	TS. Trần Thanh Hương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
744	Thạc sĩ	Pháp luật Việt Nam về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản - thực trạng và giải pháp	Quách Thụy Anh Khuê	TS. Phạm Trí Hùng	
745	Thạc sĩ	Pháp luật về quảng cáo thương mại trên truyền hình	Phạm Trung Kiên	TS. Châu Thị Khánh Vân	
746	Thạc sĩ	Giá đất bồi thường khi Nhà Nước thu hồi	Nguyễn Trần Vĩnh Linh	PGS.TS. Dương Anh Sơn	
747	Thạc sĩ	Pháp luật về mua sắm trang thiết bị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập	Ngô Thị Hoàng Mai	TS. Phạm Trí Hùng	
748	Thạc sĩ	Pháp luật về quy hoạch đô thị qua thực tiễn áp dụng tại Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trọng Nghĩa	TS. Châu Thị Khánh Vân	
749	Thạc sĩ	Pháp luật về tách thửa đất qua thực tiễn tại tỉnh Long An	Trần Thị Thanh Ngọc	TS. Trần Thanh Hương	
750	Thạc sĩ	Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài từ thực tiễn Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Đình Nguyễn	PGS.TS. Dương Anh Sơn	
751	Thạc sĩ	Pháp luật về quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Hồ Quang Nhựt	TS. Châu Thị Khánh Vân	
752	Thạc sĩ	Áp dụng quy tắc xuất xứ của EVFTA đối với các thiết bị cung ứng cho máy bay dân dụng của Airbus tại Pháp	Trần Văn Nôi	TS. Lê Na	
753	Thạc sĩ	Thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật	Tôn Quyết	PGS.TS Lưu Quốc Thái	
754	Thạc sĩ	Xử lý tài sản thế chấp theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Phương Thảo	PGS. TS. Dương Anh Sơn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
755	Thạc sĩ	Pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất từ thực tiễn dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định, Phường Bình Trưng Tây, Phường Cát Lái, Phường Thạnh Mỹ Lợi	Nguyễn Đức Thiện	PGS.TS. Lê Thị Bích Thọ	
756	Thạc sĩ	Hủy bản án kinh doanh thương mại tại Tòa án cấp phúc thẩm	Nguyễn Thị Thiện	TS. Trần Thanh Hương	
757	Thạc sĩ	Bảo hộ nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam và trong quá trình hội nhập quốc tế	Lê Thụy Thùy Trâm	PGS.TS Vũ Thu Hạnh	
758	Thạc sĩ	Pháp luật về giá đất tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Thị Thu Trang	TS. Nguyễn Hải An	
759	Thạc sĩ	Đại diện theo pháp luật trong kinh doanh thương mại qua thực tiễn xét xử tại tòa án	Phan Thị Huyền Trang	TS. Nguyễn Hải An	
760	Thạc sĩ	Pháp luật về các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Thùy Trang	TS. Phạm Văn Võ	
761	Thạc sĩ	Bảo hộ quyền tác giả trong sản thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam	Phạm Minh Trang	TS. Vũ Kim Hạnh Dung	
762	Thạc sĩ	Pháp luật về các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Tống Ngọc Hoàng Yến	TS. Phạm Văn Võ	
763	Thạc sĩ	Bảo hộ quyền tác giả trong sản thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Trang	TS. Nguyễn Hải An	
III	Đại học				

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Cử nhân	Nhận dạng cảm xúc thông qua phương pháp học máy	Lê Duy Khánh	TS. Nguyễn Hà Giang	
1	Cử nhân	Nhận dạng cảm xúc thông qua phương pháp học máy	Lê Duy Khánh	TS. Nguyễn Hà Giang	
2	Cử nhân	Tìm hiểu kỹ thuật phân tán và bảo mật cơ sở dữ liệu trên Oracle.	Bùi Lê Duy	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
3	Cử nhân	Ứng dụng quản lý sự kiện Sinh viên UEF	Nguyễn Thị Giản Đơn + Lê Hoàng Long	TS. Văn Thị Thiên Trang	
4	Cử nhân	Ứng dụng mobile quản lý công việc và chia sẻ dự án	Huỳnh Mỹ Tuấn	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	
5	Cử nhân	Ứng dụng máy học và yếu tố con người trong bảo mật vào hệ thống phòng thủ	Huỳnh Ngọc Yến Như	TS. Huỳnh Đệ Thủ	
6	Cử nhân	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động đi chợ online của người tiêu dùng	Võ Nguyễn Hải Linh	ThS. Trần Thành Công	
7	Cử nhân	Phát triển trang Social Media Influencer trên Instagram - Chuẩn hóa quy trình phát triển cho cá nhân tại Việt Nam	Lê Ngọc Long + Lê Nguyễn Thảo Trang	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
8	Cử nhân	Ứng dụng chơi game trong thanh toán ví điện tử: Áp dụng Heo Đất Momo để tăng tương tác của khách hàng	Nguyễn My Uyên Phương + Dương Thụy Ngọc Khánh	ThS. Nguyễn Quang Minh	
9	Cử nhân	Pháp luật về xử lý nợ xấu của Ngân Hàng Thương Mại	Phạm Nguyễn Thanh Ngân	ThS. Nguyễn Nam Trung	
10	Cử nhân	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	Nguyễn Thị Kim Anh	ThS. Phó Hưng Bình	
11	Cử nhân	Pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư trong Hiệp định Bảo hộ đầu tư	Nguyễn Lê A Mi	ThS. Nguyễn Đức Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVIPA)			
12	Cử nhân	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người dưới 15 tuổi gây ra theo Pháp luật Dân sự Việt Nam	Lê Thanh Thảo	ThS. Vũ Anh Sao	
13	Cử nhân	Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Nguyễn Trúc Vy	ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai	
14	Cử nhân	Pháp luật về huy động vốn bằng tài sản trí tuệ	Lâm Kỳ Duyên	TS. Trần Thanh Hương	
15	Cử nhân	Phân tích yếu tố bản địa hoá phim điện ảnh Việt Nam làm lại từ phim điện ảnh Hàn Quốc giai đoạn 2015 – 2020.	Phạm Nguyễn Minh Anh	ThS. Phạm Thái Hiền	
16	Cử nhân	Tác động của truyền miệng điện tử đến nhận thức thương hiệu của trường đại học tại TP.HCM.	Nguyễn Minh Hạnh Đoàn	PGS. TS. Hoàng Thị Hồng Hà	
17	Cử nhân	Nghiên cứu giải pháp nâng cao tính tương tác cho các sự kiện trực tuyến, nghiên cứu các sự kiện do Cánh Cung Group tổ chức.	Cao Thị Lương	TS. Phan Bảo Giang	
18	Cử nhân	Ứng dụng nền tảng TikTok hỗ trợ truyền thông giáo dục, nghiên cứu các trường hợp thuộc khuôn khổ chiến dịch #LearnOnTikTok TẠI Việt Nam	Phan Thảo My	ThS. Phạm Thái Hiền	
19	Cử nhân	Xu hướng cập nhật tin tức trên nền tảng Podcast của giới trẻ tại Việt Nam.	Trần Kim Ngọc	ThS. Nguyễn Phát Tài	
20	Cử nhân	Thể loại ký chân dung và ứng dụng Mega Story.	Đặng Ngọc Minh Thư	PGS. TS. Hoàng Thị Hồng Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
21	Cử nhân	Nghiên cứu xu hướng tối ưu hoá trải nghiệm các giác quan trong tổ chức sự kiện văn hoá - giải trí tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giai đoạn 2015 – 2020.	Bùi Trương Hoài Thương	TS. Phan Bảo Giang	
22	Cử nhân	Phê bình điện ảnh đại chúng dưới góc nhìn PR.	Nguyễn Ngọc Thủy Thương	ThS. Hoàng Mi	
23	Cử nhân	Giải pháp nâng cao chất lượng hình ảnh mini-hotel trên trang bán phòng trực tuyến Agoda tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Giang	ThS. Dương Bảo Trung	
24	Cử nhân	Khả năng phát triển công viên chủ đề kết hợp trải nghiệm ẩm thực tại Sun World Bà Nà Hills Đà Nẵng, Việt Nam.	Trần Quý Vinh	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo	
25	Cử nhân	Tác động của trách nhiệm xã hội đến khả năng sinh lợi của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Chu Thị Tường Vi	ThS. Tăng Mỹ Sang	
26	Cử nhân	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của Nhân viên đối với hoạt động đào tạo trực tuyến tại Công ty TNHH Happy Life – Chi nhánh TP.HCM.	Nguyễn Huỳnh Phương	ThS. Đặng Thanh Thủy	
27	Cử nhân	Các yếu tố tác động đến khả năng sinh lợi: minh chứng thực nghiệm từ các công ty bất động sản niêm yết Việt Nam.	Huỳnh Phương Duy	ThS. Tăng Mỹ Sang	
28	Cử nhân	Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình quốc tế hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam	Đặng Chiêu Minh	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
29	Cử nhân	Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong việc thanh toán bằng L/C tại các ngân hàng Việt Nam.	Mai Phương Ánh Ngọc	TS. Nhan Cẩm Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
30	Cử nhân	Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường EU	Nguyễn Lê Huy	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
31	Cử nhân	Các nhân tố ảnh hưởng đến xuất khẩu nước dừa đóng hộp của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre sang EU.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TS. Nguyễn Thị Cúc Hồng	
32	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tăng giá cổ phiếu của doanh nghiệp vận tải trong giai đoạn Covid-19 ứng dụng trí tuệ nhân tạo ANN	Nguyễn Vân Thy	TS. Phạm Quốc Hải	
33	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm của giới trẻ trên TikTok	Phạm Thị Hồng Ngọc	ThS. Trần Thành Công	
34	Cử nhân	Tác động của trải nghiệm người dùng trên Website thương mại điện tử	Võ Cao Kỳ Duyên	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
35	Cử nhân	Ứng dụng lọc cộng tác trong website bán hàng thời trang	Trần Lê Công Hậu	ThS. Nguyễn Thị Hoài Linh	
36	Cử nhân	Phát triển game 3D nhập vai phiêu lưu trên Unity Engine	Chu Thị Mai Hương	TS. Văn Thị Thiên Trang	
37	Cử nhân	Nghiên cứu và phát triển game "The Backroom: In Dark Secrets"	Hồ Quốc Đạt	TS. Huỳnh Đệ Thủ	
38	Cử nhân	Phát triển hệ thống quản lý thông tin tại Khoa Công nghệ thông tin	Phan Bình An	ThS. Hoàng Văn Hiếu	
39	Cử nhân	Xây dựng website kinh doanh nội thất	Phan Minh Nhật	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	
40	Cử nhân	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại chuỗi nhà hàng Golden Gate Group – Miền Nam Việt Nam	Hà Vân Trang	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
41	Cử nhân	Nghiên cứu thực trạng nhận biết thương hiệu sản phẩm OCOP tại TPHCM	Nguyễn Hoàng Thanh Huyền	ThS. Nguyễn Quang Trung	
42	Cử nhân	Những nhân tố tác động đến hành vi mua của tệp khách hàng thứ cấp đối với thị trường căn hộ hạng B khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2021 – 2022	Nguyễn Quốc Thuận	ThS. Nguyễn Đăng Huy Vũ	
43	Cử nhân	Xây dựng mô hình truyền thông cho loại hình sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng.	Ngô Tiên Phú	ThS. Hoàng Mi	
44	Cử nhân	Tác động của công cụ sự kiện đến hiệu quả truyền thông của một số phim điện ảnh tại Việt Nam	Nguyễn Hà My	ThS. Huỳnh Cẩm Thúy	
45	Cử nhân	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham dự sự kiện countdown tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thu Uyên	ThS. Hoàng Mi	
46	Cử nhân	Thể loại Podcast trong Xu hướng chuyên đổi số của báo chí Việt Nam	Vũ Thị Thùy Vân	ThS. Phạm Thái Hiền	
47	Cử nhân	Ảnh hưởng của truyền thông tương tác đến hoạt động CSR trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Việt Nam	Nguyễn Đặng Thiên Trang	PGS.TS. Hoàng Thị Hồng Hà	
48	Cử nhân	Pháp luật về sàn giao dịch bất động sản tại Việt Nam. Thực trạng và kiến nghị	Nguyễn Thị Huyền Trang	ThS. Phó Hưng Bình	
49	Cử nhân	Tổ chức đại diện người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành	Phan Ngọc Diệp	ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Hội nghị tập huấn kỹ năng “Digital Marketing cho các tổ chức và cá nhân trên địa	32 học viên	Chứng nhận	Giới thiệu sản thương mại điện tử phổ biến ở Việt Nam	Đạt

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
	bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương” (Thời gian thực hiện: từ ngày 10 – 11/12/2022)			Hướng dẫn các thủ tục, cách thức tham gia sàn thương mại điện tử.	Đạt
				Xây dựng video quảng bá.	Đạt
				Kết nối livestream trực tiếp trên mạng xã hội	Đạt
2	Khóa tập huấn, bồi dưỡng Nghiệp vụ du lịch tại An Giang với chủ đề “Định vị sản phẩm trong khai thác và phát triển du lịch tại địa Phương” (Thời gian thực hiện: từ ngày 10 - 11/6/2024)	80 học viên	Chứng nhận	Thương hiệu doanh nghiệp.	Đạt
				Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.	Đạt

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị khoa học quốc gia: Biến đổi xã hội, ngôn ngữ và quản trị toàn cầu - CSLG 2024	22/5/2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	210
2	Hội nghị khoa học quốc gia với chủ đề “Kinh tế và kinh doanh trong thời đại số - CEBD năm 2024”	25/4/2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	190
3	Hội thảo Khoa học Quốc gia: "Kinh tế tuần hoàn - Kinh tế bền vững - Marketing xanh" (ESR2024-UEF)	01/3/2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	185
4	Hội thảo khoa học với chủ đề “Pháp luật về quản lý thuế đối với chủ thể thực hiện hoạt động thương mại điện tử qua biên giới”	07/12/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	52
5	Hội thảo khoa học về “Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu du lịch tỉnh Bình Thuận”	22/10/2023	Sở Khoa học Công nghệ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận	95
6	Hội thảo khoa học dành cho người học với chủ đề “Kinh tế quản lý và xã hội”	21/7/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	124
7	Hội thảo Nghiên cứu khoa học giảng viên với chủ đề: “Ứng dụng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	24/1/2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	54

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	nhằm tạo điểm nhấn khác biệt trong từng ngành học”			
8	Hội thảo nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023 - 2024	13/01/2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	85
9	Hội thảo “Phương pháp học tiếng Anh chuyên ngành Marketing”.	08/11/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	73
10	Hội thảo du học Hàn Quốc 2023	18/9/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	81
11	Hội thảo quốc tế về các vấn đề khoa học, kinh tế và xã hội với chủ đề “Digital Transformation, cooperation and global integration in the new normal”.	25/8/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	167
12	Hội thảo Nghiên cứu khoa học giảng viên với chủ đề: “Cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và ngành Quản trị nhân lực”	6/7/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	68
13	Hội thảo nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022 - 2023	4/7/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	74
14	Hội thảo nghiên cứu khoa học giảng viên, chủ đề: “Triển khai kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế”	27/6/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	55
15	Hội thảo nghiên cứu khoa học giảng viên lần 5 với chủ đề: “Đổi mới sáng tạo trong thời đại giáo dục 4.0”	24/6/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	51

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Quyết định chọn trường của tân sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) trong giai đoạn hậu Covid-19	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh - TS. Nguyễn Quang Trung - ThS. Nguyễn Hùng Lâm - ThS. Lê Thanh Hải		01/2024-01/2025	12,000,000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		- ThS. Lê Kim Nguyên - ThS. Lê Hiếu Nghĩa - ThS. Nguyễn Thị Hoa Nhài				
2.	Quyết định chọn trường của tân sinh viên khối ngành kinh tế các trường đại học tư thục tại Thành Phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hậu Covid-19.	TS. Phan Bảo Giang - ThS. Huỳnh Tú Anh - ThS. Nguyễn Tuấn Khoa - TS. Hồ Hữu Lực - ThS. Nguyễn Hồng Thạch - ThS. Đinh Trần Thúy Vi - ThS. Lê Hiếu Nghĩa - ThS. Nguyễn Thị Hoa Nhài		01/2024-01/2025	25,000,000	
3.	Một số giải pháp marketing địa phương nhằm phát triển thương hiệu khu du lịch quốc gia Mũi Né	TS. Phan Bảo Giang - ThS. Huỳnh Tú Anh - ThS. Nguyễn Tuấn Khoa - ThS. Lê Thanh Hải - ThS. Lê Kim Nguyên		01/2024-01/2025	12,000,000	
4.	Gia tăng sự hấp dẫn của ngân hàng thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội.	TS Tăng Mỹ Sang - ThS. Tăng Mỹ Hà		01/2024-01/2025	35,000,000	
5.	Giải pháp tăng khả năng sinh lợi thông qua quản trị nguồn vốn cho các ngân hàng thương mại Việt Nam	TS Tăng Mỹ Sang - ThS. Tăng Mỹ Hà		01/2024-01/2025	25,000,000	
6.	Tác động của công nghệ môi trường bền vững, trái phiếu xanh và tài chính hóa đến giảm thiểu biến đổi khí hậu: Góc nhìn từ nền kinh tế ASEAN	ThS. Trần Ngọc Thanh - PGS.TS. Diệp Gia Luật - Đại học Kinh tế TP.HCM - TS. Nguyễn Trần Thái Hà - Đại học Văn Lang - TS. Trần Trung Kiên - Đại học Kinh tế TP.HCM		01/2024-01/2025	45,000,000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		- TS. Nguyễn Hải Tuân - Đại học FPT - ThS. Nguyễn Thị Hương Nhài - Đại học Mở TP.HCM				
7.	Mối quan hệ giữa quyền lực CEO và việc chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của sở hữu nhà nước.	ThS. Trần Ngọc Thanh - TS. Trần Trung Kiên -Đại học Kinh tế TP.HCM - TS. Nguyễn Trần Thái Hà - Trường Đại học Văn Lang - ThS. Phạm Thị Ngọc Dung - Đại học Tài chính - Marketing - ThS. Nguyễn Diên Duẩn -Đại học Tài chính - Marketing		01/2024-01/2025	35,000,000	
8.	The washback of the language proficiency benchmark for graduation on EFL students' attitudes toward learning English	TS. Phạm Huy Cường		01/2024-01/2025	35,000,000	
9.	An evaluation of supplementary English learning activities augmenting the General English Program at Ho Chi Minh City University of Economics and Finance	TS. Phạm Huy Cường - Võ Trọng Nghĩa		01/2024-01/2025	15,000,000	
10.	Tìm hiểu việc sử dụng chiến lược học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên tại một trường đại học ở Việt Nam	PGS.TS. Dương Mỹ Thắm		01/2024-01/2025	35,000,000	
11.	Nhận thức của sinh viên tiếng Anh không chuyên về việc phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh qua nền tảng nghe tự truy cập tại Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP.HCM	TS. Lưu Thị Mai Vy		01/2024-01/2025	35,000,000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
12.	The roles of EdTech tools in enhancing language outputs: A case study on the freshmen at Ho Chi Minh City University of Economics and Finance	TS. Nguyễn Thị Đan Tâm ThS. Nguyễn Đình Tuấn		01/2024-01/2025	60,000,000	
13.	Phát triển văn hoá với thực hiện chiến lược xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện	TS. Trần Quốc Hoàn		01/2024-01/2025	25,000,000	
14.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến Moodle (Moodle LMS) của sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên lý thuyết kết nối.	TS. Trần Thị Thảo - TS. Trần Thị Chử - CN. Vũ Phạm Kiều Duyên		01/2024-01/2025	15,000,000	
15.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ triển khai thực tập tốt nghiệp và tìm kiếm việc làm tại UEF.	ThS. Hoàng Văn Hiếu		01/2024-01/2025	15,000,000	
16.	Boosting Green Innovation on Corporate Performance: Managerial Environmental Concern's Moderating Role	TS. Lê Thanh Tiệp - Kannan Govindan - Đại học Kỹ thuật Đan Mạch, Nam Đan Mạch, Đan Mạch.		01/2024-01/2025	100,000,000	
17.	Sự ảnh hưởng của hình ảnh điểm đến tới sự hài lòng và ý định quay trở lại của khách du lịch tâm linh tại An Giang: Ảnh hưởng trung gian của sự gắn bó điểm đến.	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo		01/2024-01/2025	25,000,000	
18.	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản ẩm thực đường phố Thành phố Hồ Chí Minh gắn với phát triển du lịch và	ThS. Nguyễn Việt Thủy		01/2024-01/2025	25,000,000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nâng cao đời sống kinh tế - xã hội địa phương					
19.	Difference in macro economic indicators, culture, institutional quality between home and host countries - the effects on FDI inflow of Vietnam	TS. Lâm Thanh Phi Quỳnh		6/2024-6/2025	12,000,000	
20.	Mô hình ra quyết định đa tiêu chí và ứng dụng lựa chọn nhà cung cấp xanh	TS. Nguyễn Hồng Nhung		6/2024-6/2025	100,000,000	
21.	Đánh giá ảnh hưởng của các thuộc tính Chatbot như Trợ lý ảo thông minh đối với ý định tham quan của du khách (Examining the Influence of Chatbot Attributes as Intellegent Virtual Assistants on Tourists' Visit Intention)	ThS. Lê Nguyễn Ngọc Thanh		6/2024-6/2025	100,000,000	
22.	Ứng dụng Marketing trí tuệ nhân tạo ở các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị	TS. Nguyễn Quang Trung ThS. Nguyễn Đăng Huy Vũ ThS. Bùi Anh Dũng ThS. Lê Hiếu Nghĩa ThS. Trần Phương Bảo Uyên		6/2024-6/2025	35,000,000	
23.	Vai trò của các tổ chức kiểm toán tối cao trong việc giúp các Chính phủ đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và giải pháp đối phó với các thách thức - Trường hợp tại Việt Nam	TS. Hà Thị Thủy		6/2024-6/2025	18,000,000	
24.	Công bố thông tin trách nhiệm xã hội dưới tác	TS. Hà Thị Thủy		6/2024-6/2025	18,000,000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	động của phong cách lãnh đạo và văn hóa doanh nghiệp và ảnh hưởng của công bố thông tin TNXH đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết tại Việt Nam					
25.	Tìm hiểu những thách thức khi lồng ghép mô hình học tập phục vụ cộng đồng tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM	PGS.TS Dương Mỹ Thâm - Hoàng Thị Ngọc Hiền - Trần Thị Mỹ Phượng		6/2024-6/2025	18,000,000	
26.	Phát triển hệ thống quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thành Luân Huỳnh Quốc Bảo Võ Phạm Thành Luân Trương Thị Dung Trần Vân Nhi		6/2024-6/2025	30,000,000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
I Kiểm định cơ sở giáo dục							
1	Trường Đại học Kinh tế – Tài TP.HCM	28/08/2018 - 01/09/2018	ĐBCL về chiến lược: 3,81 ĐBCL về hệ thống: 3,53 ĐBCL về thực hiện chức năng: 3,76 Kết quả hoạt động: 3,63	10/NQ-HĐKĐCLGD, 11/12/2018	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	02/01/2019	02/01/2024
2	Trường Đại học Kinh tế – Tài TP.HCM	12/9/2023 – 16/9/2023	ĐBCL về chiến lược: 4.10 ĐBCL về hệ thống: 4.41	66/NQ-HĐKĐCLGD, 03/11/2023	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	11/12/2023	10/12/2028

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
			ĐBCL về thực hiện chức năng: 4.31 Kết quả hoạt động: 4.06				
II Kiểm định chương trình đào tạo							
1	Ngành Tài chính - Ngân hàng	24/12/2019 - 26/12/2019	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	13/NQ-HĐKĐCLGD, 18/03/2020	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	27/4/2020	27/4/2025
2	Ngành Quản trị kinh doanh	23/10/2020 - 27/10/2020	Mức trung bình: 4,02 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	20/NQ-HĐKĐCLV, 17/01/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/02/2021	26/02/2026
3	Ngành Ngôn ngữ Anh	23/10/2020 - 27/10/2020	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 44 Tỷ lệ: 88%	21/NQ-HĐKĐCLV, 17/01/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/02/2021	26/02/2026
4	Ngành Kế toán	19/03/2021 - 23/03/2021	Mức trung bình: 4,02 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	44/NQ-HĐKĐCLV, 17/04/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/5/2021	26/5/2026
5	Ngành Luật kinh tế	19/03/2021 - 23/03/2021	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	45/NQ-HĐKĐCLV, 17/04/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/5/2021	26/5/2026
6	Ngành Công nghệ thông tin	11/05/2021 - 14/05/2021	Mức trung bình: 4,16 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	15/NQ-HĐKĐCLGD, 17/02/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/4/2022	04/4/2027
7	Ngành Marketing	11/05/2021 - 14/05/2021	Mức trung bình: 4,10 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	16/NQ-HĐKĐCLGD, 17/02/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/4/2022	04/4/2027
8	Trường Đại học Kinh tế – Tài TP.HCM	2022	Công nhận đạt 4 sao	-	Công nhận đạt chứng nhận quốc tế QS Stars	18/4/2022	16/12/2024

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
9	Ngành Quản trị nhân lực	21/01/2022 - 25/01/2022	Mức trung bình: 3.96 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	85/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/4/2022	24/4/2027
10	Ngành Quan hệ công chúng	21/01/2022 - 25/01/2022	Mức trung bình: 4.02 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	86/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/4/2022	24/4/2027
11	Ngành Kinh doanh quốc tế	21/01/2022 - 25/01/2022	Mức trung bình: 3.98 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	87/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/4/2022	24/4/2027
12	Ngành Quản trị khách sạn	21/01/2022 - 25/01/2022	Mức trung bình: 3.98 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	88/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/4/2022	24/4/2027
13	Ngành Thương mại điện tử	06/09/2022- 09/09/2022	Mức trung bình: 4.06 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	56/NQ-HĐKĐCLGD, 24/11/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	03/01/2023	03/01/2028
14	Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	06/09/2022- 09/09/2022	Mức trung bình: 4.06 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	57/NQ-HĐKĐCLGD, 24/11/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	03/01/2023	03/01/2028
15	Ngành Luật quốc tế	06/09/2022- 09/09/2022	Mức trung bình: 4.04 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	58/NQ-HĐKĐCLGD, 24/11/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	03/01/2023	03/01/2028
16	Ngành Ngôn ngữ Nhật	26/12/2022- 29/12/2022	Mức trung bình: 4.04 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	22/NQ-HĐKĐCLGD, 13/03/2023	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	17/4/2023	17/4/2028
17	Ngành Quan hệ quốc tế	26/12/2022- 29/12/2022	Mức trung bình: 4.06 Số tiêu chí đạt: 48 Tỷ lệ: 96%	23/NQ-HĐKĐCLGD, 13/03/2023	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	17/4/2023	17/4/2028

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
18	Ngành Quản trị kinh doanh – Thạc sĩ	26/12/2022-29/12/2022	Mức trung bình: 4.04 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	21/NQ-HĐKĐCLGD, 13/03/2023	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	17/4/2023	17/4/2028

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang